

Ngày giảng: 17/8/2011

TUẦN 1

ÔN ĐỊNH TỔ CHỨC LỚP

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh nhận biết tên sách giáo khoa, vở bài tập Tiếng Việt.
- Làm quen với bạn bè trong lớp học, biết sử dụng đồ dùng học tập.
- Có ý thức cố gắng học tập.

II.Đồ dùng dạy - học:

- GV: SGK , bộ ghép chữ Tiếng Việt
- HS: SGK, bộ ghép chữ Tiếng Việt

III.Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>Tiết 1</p> <p>A.Kiểm tra bài cũ (3 phút)</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (5 phút)</p> <p>2. Nội dung :</p> <p>a. Xây dựng nề nếp:(22 ph)</p> <p>Nghỉ giải lao(5 phút)</p> <p>Tiết 2</p> <p>b. Cách học: (30 phút)</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: (5 phút)</p>	<p>G: Điểm danh học sinh, thực hiện ổn định tổ chức</p> <p>G: Giới thiệu môn học.</p> <p>G: Phân lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, các tổ nhóm học tập.</p> <p>G: Giới thiệu tên SGK, vở bài tập, cách sử dụng sách,</p> <p>H: Thực hiện đúng cách cầm sách, tư thế ngồi, cách cầm bút, đặt bảng, giờ bảng,</p> <p>H: Hát, múa</p> <p>H: Thực hiện cách học nhóm,</p> <p>- Cách sử dụng đồ dùng ghép chữ.</p> <p>H: Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>G: quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Dặn học sinh thực hiện tốt các ND đã học trên lớp.</p> <p>H: Về nhà xem bài chuẩn bị giờ học sau.</p>

Ngày giảng:

CÁC NÉT CƠ BẢN

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh nhận biết các nét cơ bản
- Biết viết đúng các nét cơ bản.
- Có ý thức học tập tự giác, tích cực.

II.Đồ dùng dạy - học:

- G: Bảng phụ, Bộ đồ dùng học Tiếng việt.

- **H:** Bảng con, phấn. Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>Tiết 1</p> <p>A. Kiểm tra bài cũ: (3 phút)</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>a. Đọc các nét chữ (15 phút)</p> <p>b. Viết bảng con các nét chữ (15 phút)</p>	<p>G: Kiểm tra đồ dùng học tập.</p> <p>G: Giới thiệu các nét chữ cơ bản.</p> <p>G: Treo bảng phụ (Đã chép các nét chữ).</p> <p>H: Đọc đồng thanh, đọc cá nhân.</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng</p> <p>- Hướng dẫn cụ thể điểm đặt bút và dừng bút.</p> <p>- Cách viết từng nét.</p> <p>H: Quan sát mẫu, viết bảng con. (Nhiều lần)</p> <p>H+G: Nhận xét, sửa lỗi</p>
<p>Tiết 2</p> <p>c. Luyện đọc: (30 phút)</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: (5 phút)</p>	<p>H: Đọc bài trên bảng lớp (Cá nhân, đồng thanh, nhóm đôi)</p> <p>G: Quan sát, nghe, sửa lỗi cho HS</p> <p>G: Nhận xét giờ học.</p> <p>H: Đọc lại bài (1 lượt).</p> <p>H: Chuẩn bị bài e</p>

Ngày giảng:

Bài 1: e

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh làm quen và nhận biết được chữ e.
- Nhận biết được mối liên hệ giữa chữ và tiếng chỉ đồ vật, sự vật.
- Phát triển là lời nói tự nhiên theo nội dung: Trẻ em với loài vật.

II. Đồ dùng dạy học:

- **G:** Bảng phụ ghi chữ e, sợi dây, tranh minh họa, SGK.
- **H:** SGK, bảng con.

III. Các hoạt động dạy học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>Tiết 1</p> <p>A. Kiểm tra bài cũ: (4 phút)</p> <p>- Các nét cơ bản</p> <p>B. Bài mới:</p>	<p>H: Đọc các nét cơ bản (3 em)</p> <p>- Viết các nét cơ bản (Bảng con)</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p>

<p>1. Giới thiệu bài: (3 phút)</p> <p>2. Dạy chữ ghi âm:</p> <p style="padding-left: 20px;">a. Nhận diện chữ e: (5 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">b. Phát âm: e (16 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">c. Viết bảng con: e (7 phút)</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>a- Luyện đọc: (23 phút)</p> <p>b- Luyện viết: (10 phút)</p> <p>C. Củng cố, dặn dò: (2 phút)</p>	<p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Quan sát trang SGK</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi mở -> dẫn dắt nội dung bài.</p> <p>G: Viết chữ e (Chậm, rõ qui trình cho HS quan sát nhận biết)</p> <p>G: Sử dụng sợi dây thăng vắt chéo thành chữ e cho HS quan sát.</p> <p>G: Phát âm mẫu chữ e.</p> <p>H: Phát âm đồng thanh -> cá nhân.</p> <p>G: Nhận xét.Sửa lỗi.</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (Nêu rõ quy trình).</p> <p>H: Viết bảng con (vài lần)</p> <p>H: Đọc bài trên bảng.</p> <p>H: Đọc bài SGK (đồng thanh, cá nhân, nhóm 2 em).</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>H: Quan sát mẫu vở Tập viết.</p> <p>G: H- ớng dẫn cách trình bày.</p> <p>H: Viết bài vào vở .</p> <p>G: Chốt nội dung bài.</p> <p>Dặn học sinh về nhà đọc bài và chuẩn bị bài sau.</p>
---	--

Ngày giảng:

Bài 2: b

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh làm quen và nhận biết chữ b và âm b – ghép được chữ be.
- Nhận thức mối liên hệ giữa chữ với tiếng chỉ đồ, sự vật.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề trẻ em với con vật.

II.Đồ dùng dạy - học:

G: Bảng phụ, tranh minh họa SGK.

H: SGK, vở tập viết.

III.Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
Tiết 1	
<p>A.Kiểm tra bài cũ: (5 phút)</p> <p style="padding-left: 20px;">- Đọc Bé, mẹ, ve, xe.</p> <p style="padding-left: 20px;">- Viết chữ e.</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (3 phút)</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p style="padding-left: 20px;">a- Nhận diện chữ b: (4 phút).</p>	<p>G: Treo bảng phụ (đã ghi e, bé, ve, xe).</p> <p>H: Đọc đồng thanh , cá nhân.</p> <p>G: Nhận xét đánh giá.</p> <p>G: Giới thiệu tranh vẽ. Nêu yêu cầu bài</p> <p>G: Chữ b gồm 2 nét(nét khuyết trên và nét thắt)</p> <p>H: Phát âm b, e -> đánh vần be -> phân tích</p>

<p>b- PT cấu tạo và phát âm: (15 phút) b + e -> be</p> <p>c-Viết bảng con: b – be (8 phút)</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3, Luyện tập:</p> <p>a. Luyện đọc (15 phút)</p> <p>b.Luyện viết (9 phút)</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5 phút)</p> <p>c.Luyện nói: Trẻ em học tập (8 phút)</p> <p>C.. củng cố, dặn dò: (3 phút)</p>	<p>tiếng be. G: Phát âm be. H: Ghép tiếng be -> đọc trơn. G: Viết mẫu lên bảng (Nêu rõ quy trình) H: Viết bảng con G: Nhận xét, sửa sai.</p> <p>H: Đọc bài trên bảng. H: Đọc SGK(đồng thanh, cá nhân) G: Quan sát, sửa sai, giúp HS đọc đúng. G: Hướng dẫn HS cách thực hiện H: Tô chữ b, tiếng be trong VTV G: Quan sát, uốn nắn H: Hát, múa, vận động. H: Quan sát tranh sgk -> thảo luận. G: Đặt câu hỏi gợi mở. H: Luyện nói theo chủ đề(Vài em nhắc lại các câu GV đã nói mẫu) G: Nhận xét, đánh giá. H:Đọc bài 1 lượt toàn bài. G: Nhắc lại nội dung bài. - Dặn HS về nhà đọc bài, chuẩn bị bài sau.</p>
---	---

Ngày giảng: 14.9.10

Bài 3: /

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh nhận biết dấu và thanh ’, ghép được tiếng bé.
- Biết được dấu và thanh ’ chỉ đồ vật, sự vật.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề các hoạt động khác của trẻ.

II.Đồ dùng dạy - học:

G: Bảng phụ – Tranh minh họa.

H: SGK – Vở tập viết – Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
Tiết 1	
<p>A.Kiểm tra bài cũ: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: b – be – bè, bóng. - Viết b – be. <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (3 phút)</p>	<p>H: Đọc, viết theo yêu cầu của GV(Bảng phụ) G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh SGK G: Đ- a ra các hình, mẫu vật...dẫn dắt vào nội dung bài học.</p>

<p>2. Dạy dấu thanh “ / ”: (18 phút)</p> <p>a- Nhận diện dấu /: (3 phút)</p> <p>b- Phân tích cấu tạo và phát âm (Thanh sắc /) be – bé</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao(2 phút)</p> <p>c-H- ớng dẫn viết bảng con: (7 phút)</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>a-Luyện đọc (18 phút?)</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao(2 phút)</p> <p>b-Luyện viết: (7 phút)</p> <p>c-Luyện nói theo chủ đề: Các hoạt động của bé: (7 phút)</p> <p>C. Củng cố, dặn dò: (3 phút)</p>	<p>H: Nhận diện thanh sắc (/)</p> <p>H: Phát âm (/) -> đánh vần be – bé - Đọc trơn -> Ghép tiếng bé</p> <p>G: Phát âm mẫu</p> <p>H: Đọc đồng thanh, cá nhân.(Nhiều lần)</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng, h- ớng dẫn cách viết.</p> <p>H: Viết bảng con(vài lần)</p> <p>G: Nhận xét, sửa lỗi cho học sinh.</p> <p>H: Đọc bài trên bảng.</p> <p>H: Đọc SGK (nhóm, cá nhân).</p> <p>H: Thực hiện yêu cầu trong vở tập viết.</p> <p>G: quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: H- ớng dẫn học sinh quan sát tranh.</p> <p>H: Thảo luận tranh -> Luyện nói theo chủ đề.</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung.</p> <p>H: Nhắc tên bài. Đọc lại bài 1 l- ợt.</p> <p>G: Chốt lại nội dung bài. - Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
--	---

Ký duyệt:

TUẦN 2

Ngày giảng: 17.9.10 BÀI 4: DẤU ? .

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh nhận biết được dấu ?, . biết ghép tiền bẻ, bẻ.
- Biết được dấu thanh chỉ đồ vật, sự vật.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề, hoạt động bẻ của bài.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Bảng phụ, tranh vẽ SGK.
- **H:** SGK, bộ ghép chữ Tiếng Việt.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
Tiết 1	
<p>A. Kiểm tra bài cũ: (4 phút)</p> <p>- Đọc: /, bé</p>	<p>H: Đọc theo yêu cầu của GV(Bảng phụ)</p> <p>- Viết bảng con(2- 4 l- ợt)</p>

<p>- Viết bé</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (3 phút)</p> <p>2. Dạy dấu thanh: (28 phút)</p> <p>a- Nhận diện dấu ? .</p> <p>b- P. tích cấu tạo và phát âm (Thanh hỏi ? .)</p> <p>- be + hỏi -> bê - be + nặng -> bẹ</p> <p><u>Nghỉ giải lao</u>(2 phút)</p> <p>c-H- ớng dẫn viết bảng con:</p> <p style="text-align: center;"><u>Tiết 2</u></p> <p>3. Luyện tập</p> <p>a-Luyện đọc (18 phút?)</p> <p><u>Nghỉ giải lao</u>(2 phút)</p> <p>b-Luyện viết: (7 phút)</p> <p>c-Luyện nói theo chủ đề: Các hoạt động của bé: (7 phút)</p> <p>C. Củng cố, dặn dò: (3 phút)</p>	<p>G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh SGK, GV dẫn dắt vào ND bài.</p> <p>H: Nhận diện thanh hỏi (?) thanh (.)</p> <p>H: Phát âm (? .) -> đánh vần bê, bẹ</p> <p>G: Phát âm mẫu, HS lắng nghe</p> <p>H: Đọc trơn -> Ghép tiếng bê, bẹ</p> <p>H: Đọc đồng thanh, cá nhân.(Nhiều lần)</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng, h- ớng dẫn cách viết.</p> <p>H: Viết bảng con(4 lần)</p> <p>G: Nhận xét, sửa lỗi cho học sinh.</p> <p>H: Đọc bài trên bảng(Cá nhân, đồng thanh)</p> <p>H: Đọc SGK (nhóm, cá nhân, đồng thanh).</p> <p>H: Thực hiện yêu cầu trong vở tập viết.</p> <p>G: quan sát, uốn nắn.</p> <p>H: Quan sát tranh, thảo luận ND tranh và Luyện nói theo chủ đề. (GV nói mẫu- HS nhắc lại)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung.</p> <p>H: Đọc lại bài 1 l- ợt.</p> <p>G: Chốt lại nội dung bài.</p> <p>- Dặn học sinh về nhà đọc bài và chuẩn bị bài sau.</p>
---	---

Ngày giảng: 18.9.10

BÀI 5: DẤU HUYỀN, NGÃ

I. Mục đích yêu cầu:

- Nhận biết dấu huyền, ngã, ghép được tiếng bè, bẻ.
- Biết được dấu huyền, ngã ở tiếng chỉ đồ vật, sự vật.
- Phát triển lời nói tự nhiên: nói về bè(bè gỗ, bè tre nứa) và tác dụng của nó trong cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Bảng kẻ ô li, Tranh minh họa(mẫu vật) các tiếng: dứa, mèo, gà, cò, vẽ, gỗ, võ, võng. Tranh luyện nói(SGK).
- **HS:** SGK, bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<u>Tiết 1</u>	
A. Kiểm tra bài cũ: (4 phút)	H: Đọc theo yêu cầu của GV(Bảng phụ)

<p>- Đọc: ? . bé be - Viết: bè, be</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (3 phút)</p> <p>2. Dạy dấu thanh: (28 phút)</p> <p>a- Nhận diện dấu thanh</p> <p>b- P. tích cấu tạo và phát âm (Thanh huyền, ngã)</p> <p>- be + huyền -> bè - be + ngã -> bẽ</p> <p>Nghỉ giải lao (2 phút)</p> <p>c- H- ớng dẫn viết bảng con:</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>a- Luyện đọc (15 phút?)</p> <p>Nghỉ giải lao (2 phút)</p> <p>b- Luyện viết: (10 phút)</p> <p>c- Luyện nói theo chủ đề: bè (7 phút)</p> <p>C. Củng cố, dặn dò: (3 phút)</p>	<p>- Viết bảng con(2- 4 l- ợt) G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh SGK, GV dẫn dắt vào ND bài.</p> <p>G: Viết lên bảng 2 dấu, HD học sinh quan sát H: Nhận diện thanh huyền, ngã (mẫu vật) *Dấu \ là 1 nét sổ nghiêng trái H: Quan sát thêm dấu trong bộ chữ cái để nhớ đ- ọc dấu \</p> <p>- Trao đổi (cặp) tìm đồ vật giống...(th- ớc kẻ đặt kuôi, dáng cây nghiêng). *Dấu ngã là 1 nét móc có đuôi đi lên (HD t- ơng tự dấu \) H: Phát âm (huyền, ngã) -> đánh vần bè, bẽ G: Phát âm mẫu, HS lắng nghe H: Đọc trơn -> Ghép tiếng bè, bẽ H: Đọc đồng thanh, cá nhân.(Nhiều lần)</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng, h- ớng dẫn cách viết. H: Viết bảng con(4 lần) G: Nhận xét, sửa lỗi cho học sinh.</p> <p>H: Đọc bài trên bảng(Cá nhân, đồng thanh) H: Đọc SGK (nhóm, cá nhân, đồng thanh).</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu H: Tập tô bè, bẽ trong vở tập viết. G: quan sát, uốn nắn. H: Quan sát tranh, thảo luận ND tranh và Luyện nói theo chủ đề. (GV nói mẫu- HS nhắc lại) H+G: Nhận xét, bổ sung. H: Đọc lại bài 1 l- ợt. G: Chốt lại nội dung bài. - Dặn học sinh về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài</p>
--	--

Ngày giảng: 19.9.10

BÀI 6: be, bè, bé, bẽ, bẽ, be

I. Mục đích yêu cầu:

- HS nhận biết được các âm và chữ e, b và các dấu thanh(ngang, huyền, ngã, hỏi, nặng)
- Biết ghép e với b và be với các dấu thanh thành tiếng có nghĩa.
- Phát triển lời nói tự nhiên: Phân biệt các sự vật, việc, người qua sự thể hiện khác nhau về dấu thanh.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng ôn, Tranh minh họa...
- HS: SGK, bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p style="text-align: center;">Tiết 1</p> <p>A.Kiểm tra bài cũ: (4 phút) - Đọc: huyền, ngã, bè, bẽ - Viết: bè, bẽ</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (3 phút)</p> <p>2. Ôn tập: (28 phút)</p> <p>a- Ghép chữ b với e thành be và thêm các dấu thanh</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao(2 phút)</p> <p>c-H- ớng dẫn viết bảng con: - be, bè, bé, bẽ, bễ, be</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập</p> <p>a-Luyện đọc (15 phút)</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (2 phút)</p> <p>b-Luyện viết: (10 phút)</p> <p>c-Luyện nói theo chủ đề: Sự vật, việc, ng- ời (5 phút)</p> <p>C. Củng cố, dặn dò: (3 phút)</p>	<p>H: Đọc theo yêu cầu của GV(Bảng phụ) - Viết bảng con(2 l- ợt) G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Giới thiệu qua KTBC</p> <p>G: Đ- a bảng phụ chép sẵn ND bài H: Phát âm, đánh vần, đọc trơn, phân tích... - Đọc lại bảng ôn(cá nhân, đồng thanh) G: Quan sát, chỉnh sửa phát âm H: Ghép chữ be be, bè bè, be bé(bộ ghép chữ) G: Quan sát, chỉnh sửa cho HS</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng, h- ớng dẫn rõ qui trình viết. H: Viết bảng con(lần) G: Nhận xét, sửa lỗi cho học sinh.</p> <p>H: Đọc bài trên bảng(Cá nhân, đồng thanh) H: Đọc SGK (nhóm, cá nhân, đồng thanh).</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu H: Tập tô bè, bẽ, bễ, be trong vở tập viết. G: quan sát, uốn nắn. H: Quan sát tranh, thảo luận ND tranh và Luyện nói theo chủ đề. (GV nói mẫu- HS nhắc lại) H+G: Nhận xét, bổ sung. H: Đọc lại bài 1 l- ợt. G: Chốt lại nội dung bài. - Dặn học sinh về nhà đọc lại bài</p>

Ngày giảng: 20.9.10

BÀI 7: ê, v

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết được: ê, v, bê, ve
- Đọc được câu ứng dụng bé vẽ bê
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề : bé bé

II.Đồ dùng dạy - học:

G: Bảng phụ, tranh minh họa.

H: Sgk – vở tập viết. Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p style="text-align: center;">Tiết 1</p> <p>A. Kiểm tra bài cũ: (3 phút) - Đọc bài 6 SGK</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>a- Nhận diện chữ ê, v: (5 phút).</p> <p>b- Phân tích cấu tạo và phát âm: (12 phút)</p> <p style="margin-left: 40px;">ê v bê ve</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (2 phút)</p> <p>c- Viết bảng con: (6 phút) - ê, bê v, ve</p> <p>d. Đọc từ ứng dụng (5 phút) - bê, bê, bé - ve, vè, vế</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3, Luyện tập:</p> <p>a. Luyện đọc (14 phút)</p> <p>b. Luyện viết (8 phút)</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5 phút)</p> <p>c. Luyện nói: Bé bé (5 phút)</p>	<p>H: Đọc SGK(đồng thanh , cá nhân). - Viết bê, bê(bảng con)</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Giới thiệu tranh vẽ. Nêu yêu cầu bài</p> <p>* Chữ ê G: Chữ ê giống chữ e thêm dấu phụ. H: So sánh giống và khác nhau giữa e và ê.</p> <p>* Chữ v : G: Chữ v gồm 1 nét móc 2 đầu và nét thắt nhỏ. H: So sánh giống và khác nhau giữa v và b. G: Phát âm mẫu ê. H: Phát âm, ghép tiếng, đánh vần(lớp, nhóm, bàn, cá nhân) - > phân tích, đọc trơn G: Chỉnh sửa cách phát âm cho HS</p> <p>* Chữ v G: Phát âm mẫu v. H: Phát âm, ghép tiếng, đánh vần(lớp, nhóm, bàn, cá nhân) - > phân tích, đọc trơn G: Chỉnh sửa cách phát âm cho HS</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (Nêu rõ quy trình) H: Viết bảng con G: Nhận xét, sửa sai. G: HD cách đọc(bảng lớp) H: Đánh vần - > đọc trơn G: Chỉnh sửa phát âm cho HS</p> <p>H: Đọc bài trên bảng. H: Đọc sgk đồng thanh -> cá nhân G: Quan sát, sửa sai, giúp HS đọc đúng. G: Hướng dẫn HS cách thực hiện H: Tập viết ê, v, bê, ve trong VTV G: Quan sát, uốn nắn H: Hát, múa, vận động. H: Quan sát tranh sgk -> thảo luận. G: Đặt câu hỏi gợi mở. 5H: Luyện nói theo chủ đề(Nhắc lại các câu GV đã nói mẫu)</p>

C.. Củng cố, dặn dò: (3 phút)	G: Nhận xét, Tiểu kết. H: Nhắc tên bài học -> Đọc bài 1 lượt. G: Nhắc nội dung bài -> Dặn học sinh về nhà đọc bài,
--------------------------------------	---

Ngày giảng: 21.9.10

TẬP VIẾT

TIẾT 1: TÔ CÁC NÉT CƠ BẢN

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết tô đúng mẫu chữ.
- Tô nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ,
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (3 phút)	H: Kiểm tra việc chuẩn bị đồ dùng học tập của HS. H+G: Nhận xét, đánh giá
B. Bài mới:	
1. Giới thiệu bài: (2 phút)	G: Nêu yêu cầu của tiết học
2. Hướng dẫn viết:	
a. HD quan sát, nhận xét (6 phút)	G: Gắn các nét chữ cơ bản lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét H+G: Nhận xét, bổ sung H: Nhắc lại cách viết
b. HD viết bảng con: (20 phút)	H: Tập viết vào bảng con(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Tô từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên.
c. HD tô vào vở TV (20 phút)	G: Quan sát, uốn nắn. G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,
3. Chấm chữa bài: (5 ph)	G: Nhận xét chung giờ học. H: Tô hoàn thiện bài ở buổi 2
4. Củng cố, dặn dò: (3 ph)	

TẬP VIẾT
TIẾT 2: TẬP TÔ E, B, BÉ

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết tô đúng mẫu chữ.
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) - e, b</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2. Hướng dẫn viết:</p> <p style="padding-left: 20px;">a. HD quan sát, nhận xét: e, b, bé (6 phút)</p> <p style="padding-left: 20px;">b. HD viết bảng con:</p> <p>c. HD viết vào vở TV (20 phút)</p> <p>3. Chấm chữa bài:(5 ph)</p> <p>4. Cũng cố, dặn dò:(3 ph)</p>	<p>H: Viết bảng con</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng</p> <p>H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ....</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác).</p> <p>H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu, HD viết từng dòng.</p> <p>H: Tô từng dòng theo mẫu và HD của GV</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Chấm bài của 1 số học sinh.</p> <p>- Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <p>H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

Ký duyệt

TUẦN 3

Ngày giảng: 24.9.10

Bài 8: l, h

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết được: l, h, lê, hè
- Đọc được câu ứng dụng ve ve ve, hè về
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề : le le

II. Đồ dùng dạy - học:

G: Bảng phụ, tranh minh họa(SGK). Các từ khóa

H: SGK – Vở tập viết. Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành				
<p>Tiết 1</p> <p>A. Kiểm tra bài cũ: (3 phút) - Đọc bài 7 SGK</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>a- Nhận diện chữ l, h: (5 phút).</p> <p>b- Phân tích cấu tạo và phát âm: (12 phút)</p> <p style="text-align: center;"> <table style="display: inline-table; border: none;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">l</td> <td style="padding: 0 10px;">h</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">lê</td> <td style="padding: 0 10px;">hè</td> </tr> </table> </p> <p>Nghỉ giải lao (2 phút)</p> <p>c- Viết bảng con: (6 phút) - l, lê h, hè</p> <p>d. Đọc từ ứng dụng (5 phút) - lê, lê, lễ - he, hè, hẹ</p>	l	h	lê	hè	<p>H: Đọc SGK(đồng thanh , cá nhân). - Viết ê, v, bê, ve (bảng con)</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Giới thiệu qua tranh vẽ.</p> <p>* Chữ l G: Chữ l gồm 1 nét khuyết trên và nét móc ngược. H: So sánh giống và khác nhau giữa l và b.</p> <p>*Chữ h G: Chữ h gồm 2 nét, nét khuyết trên và nét móc 2 đầu. H: So sánh giống và khác nhau giữa h và l.</p> <p>* Chữ l G: Phát âm mẫu l. H: Phát âm, ghép tiếng, đánh vần(lớp, nhóm, bàn, cá nhân) - > phân tích, đọc trơn G: Chỉnh sửa cách phát âm cho HS</p> <p>*Chữ h G: Phát âm mẫu h. H: Phát âm, ghép tiếng, đánh vần(lớp, nhóm, bàn, cá nhân) - > phân tích, đọc trơn G: Chỉnh sửa cách phát âm cho HS</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (Nêu rõ quy trình) H: Viết bảng con G: Nhận xét, sửa sai.</p> <p>G: HD cách đọc(bảng lớp) H: Đánh vần - > đọc trơn G: Chỉnh sửa phát âm cho HS</p>
l	h				
lê	hè				

Tiết 2	
3, Luyện tập:	
a.Luyện đọc (14 phút)	H: Đọc bài trên bảng. H: Đọc sgk đồng thanh -> cá nhân G: Quan sát, sửa sai, giúp HS đọc đúng. G: Hướng dẫn HS cách thực hiện
b.Luyện viết (8 phút)	H: Tập viết l, h, lê, hè trong VTV G: Quan sát, uốn nắn H: Hát, múa, vận động.
Nghỉ giải lao (5 phút)	H: Quan sát tranh sgk -> thảo luận. G: Đặt câu hỏi gợi mở.
c.Luyện nói: le le (5 phút)	4H: Luyện nói theo chủ đề(Nhắc lại các câu GV đã nói mẫu) G: Nhận xét, Tiểu kết.
C.. củng cố, dặn dò: (3 phút)	H: Nhắc tên bài học -> Đọc bài 1 lượt. G: Nhắc nội dung bài -> Dặn học sinh về nhà đọc bài.

Ngày giảng: 25.9.10

Bài 9: o, c

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết được: o, c, bò, cỏ
- Đọc được câu ứng dụng bò bê có bó cỏ
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề : vó bè

II.Đồ dùng dạy - học:

G: Bảng phụ, tranh minh họa(SGK). Các từ khóa

H: SGK – Vở tập viết. Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
Tiết 1	
A.Kiểm tra bài cũ: (3 phút) - Đọc bài 8 SGK	H: Đọc SGK(đồng thanh , cá nhân). - Viết l, h, lê, hè (bảng con) G: Nhận xét, đánh giá.
B.Bài mới:	G: Giới thiệu qua tranh vẽ.
1. Giới thiệu bài: (2 phút)	
2. Các hoạt động:	* Chữ o G: Chữ o gồm 1 nét cong kín H: So sánh chữ o với vật gì?(quả bóng bàn, quả rúng,...)
a- Nhận diện chữ o, c: (5 phút).	*Chữ c G: Chữ c gồm 1 nét cong hở phải H: So sánh giống và khác nhau giữa c và o.
b- Phận tích cấu tạo và phát âm:	* Chữ o

<p>(12 phút)</p> <p>o c bò cò</p> <p>Nghỉ giải lao (2 phút)</p> <p>c-Viết bảng con: (6 phút) - o, bò c, cò</p> <p>d. Đọc từ ứng dụng (5 phút) - bo, bò, bó - co, cò, cộ</p> <p>Tiết 2</p> <p>3, Luyện tập:</p> <p>a.Luyện đọc (14 phút)</p> <p>b.Luyện viết (8 phút)</p> <p>Nghỉ giải lao (5 phút)</p> <p>c.Luyện nói: vó bè (5 phút)</p> <p>C.. Cũng cố, dặn dò: (3 phút)</p>	<p>G: Phát âm mẫu o. H: Phát âm, ghép tiếng, đánh vần(lớp, nhóm, bàn, cá nhân) - > phân tích, đọc trơn G: Chính sửa cách phát âm cho HS</p> <p>*Chữ c G: Phát âm mẫu c. H: Phát âm, ghép tiếng, đánh vần(lớp, nhóm, bàn, cá nhân) - > phân tích, đọc trơn G: Chính sửa cách phát âm cho HS</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (Nêu rõ quy trình) H: Viết bảng con G: Nhận xét, sửa sai.</p> <p>G: HD cách đọc(bảng lớp) H: Đánh vần - > đọc trơn G: Chính sửa phát âm cho HS</p> <p>H: Đọc bài trên bảng. H: Đọc sgk đồng thanh -> cá nhân G: Quan sát, sửa sai, giúp HS đọc đúng. G: Hướng dẫn HS cách thực hiện H: Tập viết o, c, bò, cò trong VTV G: Quan sát, uốn nắn H: Hát, múa, vận động. H: Quan sát tranh sgk -> thảo luận. G: Đặt câu hỏi gợi mở. 4H: Luyện nói theo chủ đề(Nhắc lại các câu GV đã nói mẫu) G: Nhận xét, Tiểu kết. H: Nhắc tên bài học -> Đọc bài 1 lượt. G: Nhắc nội dung bài -> Dặn học sinh về nhà đọc bài.</p>
---	---

Ngày giảng: 26.9.10

Bài 10 Ô - Ơ

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết được ô, ơ, cô, cò.
- Đọc câu ứng dụng “Bé có vở vẽ”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề bờ hồ.

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: Sử dụng tranh vẽ (Sgk)

- HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành												
<p>A.KTBC: - Đọc bài 9 (Sgk) - Viết o – bò,c – cò (5 phút)</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (2 phút) 2,Dạy chữ ghi âm: a- Nhận diện chữ ô: (3 phút) b- Phát âm và đánh vần: (12 phút)</p> <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td>ô</td> <td>ơ</td> </tr> <tr> <td>Có</td> <td>cờ</td> </tr> <tr> <td>Cô</td> <td>cờ</td> </tr> </table> <p>(Nghỉ giải lao) (5 phút) c- Luyện viết bảng con: (7 phút) ô - cô, ơ - cờ d- Đọc tiếng ứng dụng: (7 phút)</p> <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td>hồ</td> <td>hò</td> <td>hỗ</td> </tr> <tr> <td>bơ</td> <td>bờ</td> <td>bở</td> </tr> </table> <p>Tiết 2: 3,Luyện tập a- Luyện đọc bảng – SGK (16 phút)</p> <p>(Nghỉ giải lao) (5 phút) b- Luyện viết vở tập viết: (8 phút) c- Luyện nói theo chủ đề: bờ hồ (8 phút)</p> <p>C.Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	ô	ơ	Có	cờ	Cô	cờ	hồ	hò	hỗ	bơ	bờ	bở	<p>H: Đọc bài (3H) H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp *Chữ ô: G: Chữ ô gồm chữ o và dấu mũ H: So sánh ô - o G: Phát âm mẫu H: Phát âm ô -> ghép tiếng cô -> đánh vần -> phân tích cô -> đọc trơn cô *Chữ ơ: G: Chữ ơ gồm chữ o và nét râu H: So sánh ơ - ô (Quy trình thứ tự) G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ quy trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đánh vần -> đọc trơn -> phân tích G: Nhận xét, sửa sai cho học sinh</p> <p>H: Đọc bài trên bảng H: Quan sát tranh (Sgk) thảo luận nội dung tranh G: Nêu nhận xét chung -> học sinh đọc câu ứng dụng H: Đọc bài Sgk -> luyện đọc cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh viết bài trong vở tập viết H: Viết bài H: Đọc tên chủ đề -> quan sát hình ảnh trong tranh G: Đặt câu hỏi gợi mở H: Luyện nói theo chủ đề -> Tiểu kết</p> <p>H: Nêu tên bài -> học sinh đọc lại bài G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh về nhà đọc lại bài</p>
ô	ơ												
Có	cờ												
Cô	cờ												
hồ	hò	hỗ											
bơ	bờ	bở											

Ngày giảng: 27.9.10

Bài 11: Ôn tập

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn âm và chữ vừa học.
- Đọc đúng từ ngữ và âm ứng dụng.
- Nghe, hiểu kể lại theo tranh truyện kể về hồ.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng ôn, sử dụng tranh sgk
- HS: SGK, VBT

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (5 phút) - Đọc bài 10 (Sgk) - Viết ô - cô, ơ - cờ	H: Đọc bài (Sgk) (3H) G+H: Nhận xét H: Viết bảng con
B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (2 phút) 2,Ôn tập a- Đọc âm và tiếng (12 phút) e ê o ô ơ b be v l	G: Giới thiệu trực tiếp H: Nêu âm đã học G: Ghi bảng H: Phát âm G: Treo bảng ôn H: Phát âm -> đánh vần -> đọc trơn
b- Đọc từ ứng dụng (7 phút) lò cò vợ cò Nghỉ giải lao (5 phút) c- Viết bảng con (7 phút) lò cò vợ cò	H: Đọc cá nhân -> nhóm -> cả lớp H: Giải nghĩa từ G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ quy trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn sửa
Tiết 2:	
3,Luyện tập: a- Luyện đọc bảng Sgk (17 phút) Nghỉ giải lao (5 phút) b- Luyện viết vở tập viết (8 phút) c- Kể chuyện: hồ (8 phút) Tranh 1: Hồ xin Mèo truyền cho võ nghệ Tranh 2: Hồ đến lớp, học tập Tranh 3: Hồ phục sẵn, thấy mèo đuổi ăn thịt Tranh 4: Mèo nhảy tót lên cây cao	H: Đọc bài trên bảng -> quan sát (Sgk) G: Nêu nội dung tranh H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (Sgk) cá nhân – nhóm H: Viết bài trong vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn G: Kể lần 1 -> kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa H: Kể theo từng tranh G: Nêu ý nghĩa câu chuyện

3.Củng cố – dặn dò (2 phút)	H: Nhắc tên bài G: Chốt lại nội dung bài -> dặn học sinh về nhà đọc bài.
-----------------------------	---

Ngày giảng: 28.9.10

Bài 12: i – a

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết được i – a, bi, cá.
- Đọc được câu ứng dụng “Bé Hà có vở ô ly”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề lá cờ.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh minh họa (Sgk)

H: Bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - đọc bài 11(Sgk) - Viết lò cò, vở cò <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2,Dạy chữ ghi âm:</p> <p>a- Nhận diện chữ: i (3 phút)</p> <p>b, Phát âm và đánh vần tiếng (12 phút)</p> <p>i a bi cá bi cá</p> <p>Ngủ giải lao (2 phút)</p> <p>c- HD viết bảng con: i – bi, a - cá 7 phút)</p> <p>d- Đọc từ ứng dụng (7 phút)</p> <p>bi vi li ba va la ba lò bi ve</p> <p>Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập:</p> <p>a- Luyện đọc bảng Sgk (18 phút)</p>	<p>H: Đọc bài (Sgk) (3H) H+G: Nhận xét, đánh giá H: Viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>*Chữ i: G: Chữ i gồm một nét xiên phải và nét móc ngược H: So sánh với đồ vật khác G: Phát âm theo mẫu H: Phát âm i -> ghép âm i -> ghép tiếng bi -> đánh vần – phân tích - đọc trơn bài</p> <p>*Chữ a: G: a gồm một nét cong tròn và nét móc ngược H: So sánh a – i giống khác nhau (quy trình dạy tương tự)</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng nêu rõ quy trình H: Viết bảng con</p> <p>H: Đánh vần -> đọc trơn từ ứng dụng G: Giải nghĩa từ G: Đọc mẫu</p> <p>H: Đọc bài trên bảng -> thảo luận về tranh vẽ câu ứng dụng</p>

<p>Nghỉ giải lao (5 phút) b- Luyện viết vở tập viết (8 phút) c- Luyện nói theo chủ đề (7 phút) lá cờ 3.Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>G: Nêu nhận xét câu ứng dụng H: Đọc bài trong Sgk -> đọc cá nhân</p> <p>H: Viết bài trong vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề G: Đặt câu hỏi gợi ý theo tranh H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Chỉ bảng cho học sinh đọc -> chốt nội dung bài dặn học sinh về nhà đọc bài.</p>
--	---

Ký duyệt

TUẦN 4

Ngày giảng: 22.9.06

Bài 13: n – m

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết được n, m, nơ, me.
- Đọc đúng câu ứng dụng “bò bê có cỏ, bò bê no nê”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề bố mẹ, ba má.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh (Sgk)
H: Bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (3 phút) - đọc bài 12 (Sgk) - Viết i – bi, a – cá</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2,Dạy chữ ghi âm: (29 phút) a- Nhận diện chữ: n</p> <p>b- Phát âm và đánh vần tiếng n m nơ me</p>	<p>H: Đọc bài (3H) H+G: Nhận xét H: Viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp *Chữ n: G: Chữ n gồm nét móc xuôi và nét móc hai đầu H: So sánh n với đồ vật khác G: Phát âm mẫu n H: Phát âm n -> ghép âm n -> đánh vần tiếng nơ -> phân tích -> đọc trơn</p>

<p>nơ me</p> <p>Nghỉ giải lao (2 phút)</p> <p>c- Viết bảng con: n – nơ, m – me</p> <p>d- Đọc từ ứng dụng: no nô nơ mo mô mơ ca nô bó mạ</p> <p>Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập: (32 phút)</p> <p>a- Luyện đọc bảng (Sgk) Nghỉ giải lao (2 phút)</p> <p>b- Luyện viết vở tập viết</p> <p>c- Luyện nói: chủ đề: bố mẹ, ba má</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>G: Cho học sinh quan sát hình 1 (Sgk)</p> <p>*Chữ m: G: Chữ m gồm 2 nét móc xuôi và 1 nét móc ngược đầu H: So sánh m – n giống và khác nhau (Qui trình tương tự) G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui định) H: Viết bảng con H: Đọc từ ứng dụng G: Giải nghĩa từ -> đọc mẫu</p> <p>H: Đọc bài trên bảng -> thảo luận về tranh minh họa câu ứng dụng G: Nhận xét nội dung tranh</p> <p>H: Đọc bài trong (Sgk) đọc nhóm -></p> <p>H: Viết bài trong vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc tên chủ đề bố mẹ, ba má G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo nội dung tranh -> Tiểu kết H: Nhắc lại tên bài -> đọc bài G: Chốt lại nội dung bài -> dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	---

Ký duyệt của tổ trưởng

.....

.....

Ngày giảng: 25.9.06

Bài 14: d, đ

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết d, đ, dê, đò.
- Đọc được câu ứng dụng đi na đi đò, bé và mẹ đi bộ
- Phát triển lời tự nhiên theo chủ đề dê, cá, cò, bi ve, lá đa.

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Sử dụng tranh Sgk
- H: Bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành															
<p>A.KTBC: (4 phút) - Đọc bài 13 (Sgk) - Viết n – nơ, m – me</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (1 phút) 2,Dạy chữ ghi âm: a-Nhận diện chữ d: (3 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">b-Phát âm và đánh vần tiếng: (12 phút)</p> <table style="margin-left: 40px; border: none;"> <tr> <td>d</td> <td>đ</td> </tr> <tr> <td>dê</td> <td>đò</td> </tr> <tr> <td>dê</td> <td>đò</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c-Viết bảng con: d – dê, đ - ðò (7 phút)</p> <p>d-Đọc từ ứng dụng: (7 phút)</p> <table style="margin-left: 40px; border: none;"> <tr> <td>da</td> <td>do</td> <td>de</td> </tr> <tr> <td>đa</td> <td>đò</td> <td>đe</td> </tr> <tr> <td>Da dê</td> <td></td> <td>đi bộ</td> </tr> </table> <p>3,Luyện tập: a-Luyện đọc bảng, SGK</p> <p style="padding-left: 40px;">Nghỉ giải lao: (5 phút) b-Luyện viết vở tập viết: (7 phút)</p> <p>c-Luyện nói theo chủ đề: (8 phút) dê, cá cờ, bi ve, lá đa</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	d	đ	dê	đò	dê	đò	da	do	de	đa	đò	đe	Da dê		đi bộ	<p>H: Đọc bài (3H) G: Nhận xét, đánh giá H: Viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần mới d - đ *d G: Chữ d gồm một nét cong hở phải và một nét móc ngược dài H: So sánh d với đồ vật khác G: Phát âm mẫu H: Phát âm d -> ghép âm d -> ghép tiếng dê -> đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh (H1 Sgk) -> tiếng dê *đ G: Gồm nét cong hở và nét móc ngược dài trên nét móc có nét ngang H: So sánh đ - d (quy trình dạy tương tự)</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng nêu rõ quy trình H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc từ ứng dụng (4H) G: Giải nghĩa từ H: Đọc nhóm -> cá nhân -> lớp</p> <p>H: Đọc bài trên bảng -> thảo luận tranh Sgk câu ứng dụng G: Nhận xét nội dung tranh H: Đọc bài sgk -> cá nhân – nhóm – lớp</p> <p>H: Viết bài trong vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo nội dung tranh ->Tiểu kết H: Nhắc tên bài -> đọc bài G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh về nhà học bài</p>
d	đ															
dê	đò															
dê	đò															
da	do	de														
đa	đò	đe														
Da dê		đi bộ														

Ngày 27.9.06

Bài 15: t – th

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết được t, th, tổ, thỏ.
- Đọc được câu ứng dụng “bổ thả cá mè, bé thả cá cờ”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề ở tổ.

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Sử dụng tranh Sgk.
- H: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành															
<p>A.KTBC: (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 14 (Sgk) - Viết da dê, đi bộ <p>B.Bài mới</p> <p>1, Giới thiệu bài: (1 phút)</p> <p>2, Dạy chữ ghi âm</p> <p>a-Nhận diện chữ t: (11 phút)</p> <p>b-Phát âm và đánh vần tiếng: (12 phút)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>t</td> <td>th</td> </tr> <tr> <td>tổ</td> <td>thỏ</td> </tr> <tr> <td>tổ</td> <td>thỏ</td> </tr> </table> <p>Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>c-Viết bảng con: (7 phút)</p> <p style="margin-left: 40px;">t- tổ, th – thỏ</p> <p>d-Đọc từ ứng dụng: (7 phút)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>to</td> <td>tơ</td> <td>ta</td> </tr> <tr> <td>tho</td> <td>thơ</td> <td>tha</td> </tr> <tr> <td>ti vi</td> <td></td> <td>thợ mỏ</td> </tr> </table> <p>3, Luyện tập</p> <p>a-Luyện đọc bảng, Sgk: (18 phút)</p> <p>b-Luyện viết vở tập viết: (8 phút)</p> <p>c-Luyện nói theo chủ đề: ở tổ (7 phút)</p> <p>4, Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	t	th	tổ	thỏ	tổ	thỏ	to	tơ	ta	tho	thơ	tha	ti vi		thợ mỏ	<p>H: Đọc bài (3H)</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu âm t – th</p> <p>*t</p> <p>G: Chữ t gồm một nét xiên phải, nét móc ngược dài trên nét móc có nét ngang</p> <p>H: So sánh t với i</p> <p>G: Phát âm mẫu t</p> <p>H: Phát âm -> ghép t -> ghép tổ -> phân tích đánh vần -> đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh Sgk (tổ chim) rút ra tiếng tổ -> học sinh đọc trơn</p> <p>*th: Qui trình dạy tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> gạch chân âm mới</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Đọc bài trên bảng -> quan sát T 3 Sgk</p> <p>H: Thảo luận tranh</p> <p>G: Nhận xét tranh -> rút ra câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng -> đọc bài sgk theo nhóm – cá nhân</p> <p>H: Viết bài trong vở tập viết</p> <p>G: Quan sát uốn nắn.</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh sgk</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý</p> <p>H: Luyện nói theo nội dung tranh</p> <p>G: Tiểu kết</p> <p>H: Nhắc tên bài -> đọc bài</p> <p>G: Nhắc lại nội dung bài</p> <p>H: Về nhà học bài</p>
t	th															
tổ	thỏ															
tổ	thỏ															
to	tơ	ta														
tho	thơ	tha														
ti vi		thợ mỏ														

Ngày 28.9.06

Bài 16: ôn tập

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn âm và chữ đã học i, a, n, m, d, đ, t, th.
- Đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng.
- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể cò đi lò dò.

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, sử dụng tranh Sgk.
- H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành																				
<p>A.KTBC: (4 phút) Đọc bài 15 (Sgk) viết ti vi, thợ mỏ</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (2 phút) 2,Ôn tập a-Ôn tập các chữ và âm đã học: (12 phút)</p> <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td></td> <td>ô</td> <td>ơ</td> <td>i</td> <td>a</td> </tr> <tr> <td>n</td> <td>nô</td> <td>...</td> <td>...</td> <td>...</td> </tr> <tr> <td>m</td> <td>...</td> <td>...</td> <td>...</td> <td>...</td> </tr> <tr> <td>...</td> <td>...</td> <td>...</td> <td>...</td> <td>...</td> </tr> </table> <p>b-Đọc từ ứng dụng: (7 phút) tổ cò da thỏ lá mạ thợ nề Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>c-Viết bảng con: (7 phút) tổ cò, lá mạ</p> <p>3,Luyện tập a-Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút)</p> <p>b-Luyện viết vở tập viết: (7 phút)</p>		ô	ơ	i	a	n	nô	m	<p>H: Đọc bài (3H) G: Nhận xét, đánh giá H: Viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các âm đã học trong tuần</p> <p>G: Ghi bảng H: Đọc G: Đưa bảng ôn H: Phát âm -> đánh vần tiếng G: Sửa lỗi phát âm cho học sinh</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng cá nhân – nhóm G: Giải nghĩa từ</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc bài trên bảng -> quan sát T3 (Sgk) G: Nhận xét tranh -> giải thích câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng - đọc bài Sgk theo nhóm cá nhân – cả lớp H: Viết bài trong vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn. G: Kể lần 1+ kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa</p>
	ô	ơ	i	a																	
n	nô																	
m																	
...																	

<p>c-Kể chuyện: cò đi lò dò (10 phút) Tranh 1: anh nông dân liền mang cò về nhà chạy chữa nuôi nấng Tranh 2: Cò trông nhà, nó đi khắp nơi bắt chuột Tranh 3: Cò trông thấy đàn cò nó nhớ lại những ngày còn sống với bố mẹ... Tranh 4: Có dịp cò và anh nông dân hăm cánh đồng *ý nghĩa: tình cảm chân thật giữa anh nông dân và cò 4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>H: Kể theo từng tranh (4H) H: Tóm tắt nội dung chuyện H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa. H: Nhắc lại(1 em) G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh đọc bài và về nhà kể lại câu chuyện</p>
--	---

Ngày giảng: 28.9.06

Bài 17: u – ư

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết được u, ư, nư, thư.
- Đọc được câu ứng dụng thứ tư bé hà thi vẽ.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề thủ đô.

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Sử dụng tranh minh họa (Sgk)
- H: Bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (5 phút) - đọc bài 16 (Sgk) - Viết tổ cò, lá mạ B.Bài mới 1,Giới thiệu bài (1 phút) 2,Dạy chữ ghi âm (20 phút) a-Nhận diện chữ u</p>	<p>H: Đọc bài (3H) G: Nhận xét, đánh giá H: Viết bảng con G: Giới thiệu âm mới u - ư *u G: Chữ u gồm một nét xiên phải và nét móc ngược H: So sánh u – i giống khác nhau G: Phát âm mẫu u H: Phát âm -> ghép u -> ghép tiếng nư -> đánh vần phân tích -> đọc trơn nư G: Cho học sinh quan sát tranh (Sgk) -> rút ra tiếng nư H: Đọc trơn *ư: qui trình dạy như u G: Viết mẫu lên bảng, nêu rõ qui trình viết H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p>
<p>b-Phát âm và đánh vần u ư nư thư nư thư</p> <p>Nghỉ giải lao (2 phút) c. Viết bảng con: u, nư, ư, thư</p>	

<p>d- Đọc tiếng ứng dụng: (7 phút) hô hồ hồ bờ bờ bờ</p> <p>3,Luyện tập</p> <p>a- Luyện đọc bảng – SGK (16 phút)</p> <p>Nghỉ giải lao (5 phút)</p> <p>b- Luyện viết vở tập viết: (8 phút)</p> <p>c- Luyện nói theo chủ đề: xe bò, xe lu, xe ô tô (8 phút)</p> <p>C.Củng cố – dặn dò: (3 phút)</p>	<p>G: Đưa các từ ứng dụng, HD cách đọc H: Đánh vần -> đọc trơn -> phân tích G: Nhận xét, sửa sai cho học sinh</p> <p>H: Đọc bài trên bảng H: Quan sát tranh (Sgk) thảo luận nội dung tranh G: Nêu nhận xét chung -> học sinh đọc câu ứng dụng H: Đọc bài Sgk -> luyện đọc cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh viết bài trong vở tập viết H: Viết bài vào VTV G: Quan sát, uốn nắn. H: Đọc tên chủ đề -> quan sát hình ảnh trong tranh G: Đặt câu hỏi gợi mở H: Luyện nói theo chủ đề (GV nói HS nhắc lại) G: Tiểu kết H: Nêu tên bài -> học sinh đọc lại bài G: Chốt ND bài -> dặn HS về nhà đọc lại bài</p>
--	--

TUẦN 5

Ngày giảng: 2.10.06 KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG ĐỌC, VIẾT
 (*Đề bài do nhà trường kiểm tra*)

Ngày giảng: 3.10.06 KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG MÔN TOÁN
 (*Đề bài do nhà trường kiểm tra*)

Ngày giảng: 4.10.06 Bài 19: S – r

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết được s, rm sê, rễ.
- Đọc được câu ứng dụng “Bé tô cho rõ chữ và số”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề rồ rá.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Sử dụng tranh vẽ Sgk.
- HS: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành										
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 18 (Sgk) - Viết thợ xẻ, chì đỏ <p>B.Bài mới:</p> <p>1, Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2, Dạy chữ ghi âm:</p> <p>a-Nhận diện chữ s (3 phút)</p> <p>b-Phát âm và đánh vần tiếng: (11 phút)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>s</td> <td>r</td> </tr> <tr> <td>sẻ</td> <td>rễ</td> </tr> <tr> <td>sẻ</td> <td>rễ</td> </tr> </table> <p>Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>c-Viết bảng con: s- sẻ, r- rễ: (7 phút)</p> <p>d.Đọc từ ứng dụng: (7 phút)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>su su</td> <td>rỏ rá</td> </tr> <tr> <td>chữ số</td> <td>cá rô</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3.Luyện tập</p> <p>a-Luyện đọc bảng, Sgk: (18 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc câu ứng dụng: “Bé tô cho rõ chữ và số” <p>Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>b-Luyện viết vở tập viết: (7 phút)</p> <p>c-Luyện nói theo chủ đề: rỏ rá: (7 phút)</p>	s	r	sẻ	rễ	sẻ	rễ	su su	rỏ rá	chữ số	cá rô	<p>H: Đọc bài (Sgk) (3H)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu âm mới s- r qua trực quan</p> <p>*s</p> <p>G: Chữ s gồm nét xiên phải – nét thắt – nét cong hở trái</p> <p>H: So sánh s với x giống khác nhau</p> <p>G: Phát âm mẫu s</p> <p>H: Phát âm s -> ghép âm s -> ghép tiếng sẻ đánh vần – phân tích tiếng sẻ</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh (chim sẻ) -> rút ra tiếng sẻ</p> <p>H: Đọc trơn</p> <p>*r</p> <p>G: Chữ r gồm nét xiên phải – nét thắt - nét móc ngược (quy trình cũng tương tự)</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ quy trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> gạch chân tiếng chứa vần mới</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (Sgk)</p> <p>G: Nhận xét nội dung tranh -> rút ra câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng -> đọc bài trong Sgk</p> <p>H: Đọc theo nhóm - đọc cá nhân - đọc cả lớp</p> <p>H: Viết bài trong vở tập viết</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh vẽ</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi mở</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nói - HS nhắc lại
s	r										
sẻ	rễ										
sẻ	rễ										
su su	rỏ rá										
chữ số	cá rô										

<p>4, Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>H+G: Nhận xét, bổ sung G: Tiểu kết H: Nêu tên bài -> Học sinh đọc bài trên bảng tìm tiếng chứa vần mới G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	--

Ngày 5.10.06

Bài 20: k – kh

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết được k – kê, kh – khế
- Đọc được câu ứng dụng “Chị Kha kê vở cho bé Hà về bé kê”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề ừ, vo vo, vù vù, ro ro, tu tu.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Sử dụng tranh vẽ Sgk.
- HS: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành						
<p>A. KTBC: (4 phút) - Đọc bài 19 (Sgk) - Viết chữ số, rõ ràng</p> <p>B. Bài mới 1, Giới thiệu bài: (2 phút) 2, Dạy chữ ghi âm a) Nhận diện âm k: (3 phút)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần: (12 phút)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>k</td> <td>kh</td> </tr> <tr> <td>kê</td> <td>khế</td> </tr> <tr> <td>kẽ</td> <td>khế</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (2 phút)</p> <p>c- Viết bảng con k – kê, kh – khế: (7 phút)</p> <p>d- Đọc từ ứng dụng: (7 phút) kẻ hở khe đá</p>	k	kh	kê	khế	kẽ	khế	<p>H: Đọc bài (3H) H: Đọc, viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu k – kh qua trực quan *k G: Chữ k gồm nét khuyết trên, nét thắt và nét móc ngược H: So sánh k – h G: Phát âm k H: Phát âm k -> ghép âm k -> ghép tiếng kê đánh vần – phân tích - đọc trơn kê G: Cho học sinh quan sát tranh -> giới thiệu tranh rút ra tiếng kê *kh G: Chữ kh gồm 2 con chữ k+h H: So sánh kh – k giống khác nhau (qui trình dạy tương tự)</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch âm mới</p>
k	kh						
kê	khế						
kẽ	khế						

<p>kì cọ cá kho</p> <p>Tiết 2: 3, Luyện tập (33 phút) a) Luyện đọc bảng Sgk</p> <p>- Câu ứng dụng: “Chị Kha kể vở cho bé Hà về bé Lê”</p> <p>Nghỉ giải lao (2 phút) b- Luyện viết: vở tập viết:</p> <p>c- Luyện nói: theo chủ đề: ù ù, vo vo, vù vù, ro ro, tu tu</p> <p>4, Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>G: Giải nghĩa từ H: Đọc bài trên bảng</p> <p>H: Quan sát tranh 3 (Sgk) thảo luận nội dung tranh G: Nhận xét tranh -> rút ra câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng -> đọc bài trong Sgk theo nhóm -> cá nhân -> lớp</p> <p>H: Viết bài vào vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh (Sgk) G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nhắc lại câu nói của GV(HS khá) H: Tập nói theo nhóm đôi. G: Tiểu kết G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	---

Ngày giảng: 6.10.06

Bài 21: ÔN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh, viết một cách chắc chắn âm và chữ vừa học u, ư, x, ch, s, r.
- Đọc đúng các từ ngữ và các câu ứng dụng.
- Nghe hiểu kể lại theo tranh chuyện thỏ và sư tử.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng ôn, sử dụng tranh Sgk.
- HS: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: (4 phút) - Đọc bài 20 Sgk - Viết k – kể , kh –khế</p> <p>B. Bài mới: 1, Giới thiệu bài: (2 phút) 2, Ôn tập a) Ôn các chữ và âm vừa học: (12 phút)</p>	<p>H: Đọc bài (Sgk) (3H) G: Nhận xét, đánh giá H: Viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu bài ôn tập</p> <p>G: Gọi học sinh nêu các âm đã học H: Nêu học sinh ghi bảng G: Đưa ra bảng ôn H: Lần lượt phát âm -> đánh vần phân tích -> đọc trơn</p>

<p>b)Đọc từ ứng dụng: (7 phút) xe chỉ kẻ ô củ sả rổ khế</p>	<p>H: Đọc từ ứng dụng -> đọc nhóm – cá nhân G: Giải nghĩa từ</p>
<p>Nghỉ giải lao (2 phút)</p>	
<p>c-Viết bảng con: xe chỉ: (7 phút)</p>	<p>G: Hướng dẫn H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, chữa lỗi</p>
<p>Tiết 2:</p>	
<p>3,Luyện tập</p>	
<p>a)Luyện đọc bảng – Sgk: (18 phút) - Câu ứng dụng: “Xe ô tô chở khi và sư tử về sử thú”</p>	<p>H: Đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (Sgk) hảo luận nội dung tranh G: Giải thích tranh -> rút ra câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng -> đọc bài trong Sgk heo nhóm – cá nhân</p>
<p>Nghỉ giải lao (2 phút)</p>	
<p>b-Luyện viết vở tập viết: (7 phút)</p>	
<p>c-Luyện nói theo chủ đề: (8 phút)</p>	<p>G: Hướng dẫn HS cách viết và trình bày H: Viết bài vào vở</p>
<p>Thỏ và sư tử - Thỏ đến gặp sư tử thật muộn - Cuộc đối đáp giữa thỏ và sư tử - Thỏ dẫn sư tử đến 1 cái giếng - Tức mình, nó liền nhảy xuống ý nghĩa: Những kẻ gian ác, kiêu căng bao giờ cũng bị trừng phạt</p>	<p>G: Quan sát, uốn nắn G: Kể lần 1 -> kể lần 2 kết hợp tranh minh hoạ H: Kể theo nội dung từng tranh - Kể trong nhóm. - Kể trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung. H: Nêu ý nghĩa câu chuyện.</p>
<p>4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>G: Chốt nội dung bài H: Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau</p>

Ký duyệt

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TUẦN 6

Ngày 9.10.06

Bài 22: **ph, nh**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết được **ph, phố xá, nh, nhà lá**
- Đọc được từ và câu ứng dụng.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Chợ, phố, thị xã

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Sử dụng tranh vẽ Sgk.
- HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành						
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 21 (Sgk) - Viết: xe chỉ, củ sả <p>B.Bài mới</p> <p>1,Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2,Dạy chữ ghi âm</p> <p>a)Nhận diện âm ph: (3 phút)</p> <p>b)Phát âm và đánh vần: (12 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;"> <table style="display: inline-table; border: none;"> <tr> <td style="padding-right: 20px;">ph</td> <td>nh</td> </tr> <tr> <td>phố</td> <td>nhà</td> </tr> <tr> <td>phố xá</td> <td>nhà lá</td> </tr> </table> </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (2 phút)</p> <p>c-Viết bảng con (7 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">ph – phố xá; nh – nhà lá</p>	ph	nh	phố	nhà	phố xá	nhà lá	<p>H: Đọc bài (3H)</p> <p>H: Đọc, viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu ph – nh qua trực quan</p> <p>*ph</p> <p>G: Chữ ph gồm 2 con chữ ghép lại(con chữ p và con chữ h)</p> <p>G: Phát âm ph</p> <p>H: Phát âm ph-> ghép âm ph -> ghép tiếng phố đánh vần – phân tích - đọc trơn phố</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh -> giới thiệu tranh rút ra tiếng phố xá</p> <p>*nh</p> <p>G: Chữ nh gồm 2 con chữ n+h</p> <p>H: So sánh ph – nh giống khác nhau (qui trình dạy tương tự)</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p>
ph	nh						
phố	nhà						
phố xá	nhà lá						

<p>d-Đọc từ ứng dụng: (7 phút) phở bò nho khô phá cỗ nhỏ cỏ</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập (33 phút) a)Luyện đọc bảng Sgk</p> <p>- Câu ứng dụng: “Nhà dì na ở phố, nhà dì có chó xù”</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (2 phút)</p> <p>b-Luyện viết: vở tập viết:</p> <p>c-Luyện nói: theo chủ đề: chợ, phố, thị xã</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa âm mới G: Giải nghĩa từ H: Đọc bài trên bảng (cá nhân, nhóm)</p> <p>H: Quan sát tranh 3 (Sgk) thảo luận nội dung tranh G: Nhận xét tranh -> rút ra câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng -> đọc bài trong Sgk theo nhóm -> cá nhân -> lớp</p> <p>H: Viết bài vào vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh (Sgk) G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nhắc lại câu nói của GV(HS khá) H: Tập nói theo nhóm đôi. G: Tiểu kết G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
--	---

Ngày 10.10.06

Bài 23: g, gh

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết được g, gà, gh, ghé
- Đọc được từ và câu ứng dụng.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: gà ri, gà gô

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Sử dụng tranh vẽ Sgk.
- HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút) - Đọc bài 22 (Sgk) - Viết: phở xá, nhà lá</p> <p>B.Bài mới</p> <p>1,Giới thiệu bài: (2 phút) 2,Dạy chữ ghi âm a)Nhận diện âm g: (3 phút)</p>	<p>H: Đọc bài (2H) H: Đọc, viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu g – gh qua trực quan *g G: Chữ g gồm nét cong tròn và nét khuyết</p>

<p>b)Phát âm và đánh vần: (12 phút)</p> <p>g gh gà ghề gà ri ghề gõ</p> <p>Nghỉ giải lao (2 phút)</p> <p>c-Viết bảng con (7 phút) g, gh, gà ri, ghề gõ</p> <p>d-Đọc từ ứng dụng: (7 phút)</p> <p>nhà ga gồ ghề gà gồ ghi nhớ</p> <p>Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập (33 phút)</p> <p>a)Luyện đọc bảng Sgk</p> <p>- Câu ứng dụng: “nhà bà có tủ gỗ, ghề gỗ”</p> <p>Nghỉ giải lao (2 phút)</p> <p>b-Luyện viết: vở tập viết:</p> <p>c-Luyện nói: theo chủ đề: gà ri, gà gồ</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>H: so sánh g với a G: Phát âm mẫu g H: Phát âm g -> ghép tiếng gà đánh vần, phân tích - đọc tron gà G: Cho học sinh quan sát tranh -> giới thiệu tranh rút ra từ khoá gà ri H: Đọc tron, phân tích, tìm tiếng đã học. *gh G: Chữ gh gồm 2 con chữ g và h ghép lại H: So sánh g – gh giống khác nhau (qui trình dạy tương tự)</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa âm mới H: Đọc tron ->GV Giải nghĩa từ</p> <p>H: Đọc bài trên bảng (cá nhân, nhóm) H: Quan sát tranh 3 (Sgk) thảo luận nội dung tranh G: Nhận xét tranh -> rút ra câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng -> đọc bài trong Sgk theo nhóm -> cá nhân -> lớp</p> <p>H: Viết bài vào vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh (Sgk) G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nhắc lại câu nói của GV(HS khá) H: Tập nói theo nhóm đôi. G: Tiêu kết G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
--	--

Ngày 11.10.06

Bài 24: **q, qu, gi**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết được q, qu, quê, gi, già,

- Đọc được từ và câu ứng dụng.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: quà quê

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Sử dụng tranh vẽ Sgk.
- HS: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 23 (Sgk) - Viết: gà ri, ghế gỗ <p>B.Bài mới</p> <p>1, Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2, Dạy chữ ghi âm</p> <p>a) Nhận diện âm q - qu: (3 phút)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần: (12 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">q- qu gi</p> <p style="padding-left: 40px;">quê già</p> <p style="padding-left: 40px;">chợ quê cụ già</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (2 phút)</p> <p>c- Viết bảng con (7 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">qu, gi, chợ quê, cụ già</p> <p>d- Đọc từ ứng dụng: (7 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">quả thị giỏ cá</p> <p style="padding-left: 40px;">qua đò già giò</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3, Luyện tập (33 phút)</p> <p>a) Luyện đọc bảng Sgk</p> <p>- Câu ứng dụng: “chú tư ghé qua nhà, cho bé giỏ cá”</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (2 phút)</p> <p>b- Luyện viết: vở tập viết:</p> <p>c- Luyện nói: theo chủ đề:</p> <p style="padding-left: 40px;">quà quê</p>	<p>H: Đọc bài (2H)</p> <p>H: Đọc, viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu q- qu- gi qua trực quan</p> <p>*q - qu</p> <p>G: Chữ q gồm nét cong hở phải và nét áo ở trên.</p> <p>- Chữ qu gồm 2 con chữ q- u</p> <p>H: so sánh q với qu</p> <p>G: Phát âm mẫu</p> <p>H: Phát âm q -> ghép qu -> ghép tiếng quê</p> <p>đánh vần, phân tích - đọc trơn quê</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh -> giới thiệu tranh rút ra từ khoá chợ quê</p> <p>H: Đọc trơn, phân tích, tìm tiếng đã học.</p> <p>*gi (qui trình dạy tương tự)</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa âm mới</p> <p>H: Đọc trơn ->GV Giải nghĩa từ</p> <p>H: Đọc bài trên bảng (cá nhân, nhóm)</p> <p>H: Quan sát tranh (Sgk) thảo luận nội dung tranh</p> <p>G: Nhận xét tranh -> rút ra câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng -> đọc bài trong Sgk theo nhóm -> cá nhân -> lớp</p> <p>H: Viết bài vào vở tập viết</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p>

<p>4. Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh (Sgk) G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nhắc lại câu nói của GV(HS khá) H: Tập nói theo nhóm đôi. G: Tiểu kết G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	--

Ngày 12.10.06

Bài 25: ng, ngh

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết được ng, ngữ, cá ngữ, ngh, nghệ, củ nghệ.
- Đọc được từ và câu ứng dụng.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: bê, nghe, bé

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Sử dụng tranh vẽ Sgk.
- HS: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 24 (Sgk) - Viết: chợ quê, cụ già <p>B. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2. Dạy chữ ghi âm</p> <p>a) Nhận diện âm q - qu: (3 phút)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần: (12 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">ng ngh ngữ nghệ cá ngữ củ nghệ</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (2 phút)</p> <p>c- Viết bảng con (7 phút) ng, ngữ, ngh, nghệ, cá ngữ, củ nghệ</p> <p>d- Đọc từ ứng dụng: (7 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">ngã tư nghệ sĩ ngõ nhỏ nghe ọ</p>	<p>H: Đọc bài (2H) H: Đọc, viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu ng - ngh qua trực quan *ng G: Chữ ng gồm 2 con chữ n và g H: so sánh g với ng G: Phát âm mẫu H: Phát âm ng -> ghép tiếng ngữ đánh vần, phân tích - đọc trơn ngữ G: Cho học sinh quan sát tranh -> giới thiệu tranh rút ra từ khoá cá ngữ H: Đọc trơn, phân tích, tìm tiếng đã học. *ngh (qui trình dạy tương tự)</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa âm mới H: Đọc trơn ->GV Giải nghĩa từ</p>

<p>y tre y tá tre già</p> <p>Nghỉ giải lao (2 phút)</p> <p>c-Viết bảng con (7 phút) y, y tá, tr, tre già</p> <p>d-Đọc từ ứng dụng: (7 phút) y tế cá trê chú ý trí nhớ</p> <p>Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập (33 phút) a)Luyện đọc bảng, Sgk</p> <p>- Câu ứng dụng: “bé bị ho, mẹ cho bé ra y tế xã”</p> <p>Nghỉ giải lao (2 phút)</p> <p>b-Luyện viết: vở tập viết:</p> <p>c-Luyện nói: theo chủ đề: nhà trẻ</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p> tranh rút ra từ khoá y tá H: Đọc tron, phân tích, tìm tiếng đã học. *tr (qui trình dạy tương tự)</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa âm mới H: Đọc tron ->GV Giải nghĩa từ</p> <p>H: Đọc bài trên bảng (cá nhân, nhóm) H: Quan sát tranh (Sgk) thảo luận nội dung tranh G: Nhận xét tranh -> rút ra câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng -> đọc bài trong Sgk theo nhóm -> cá nhân -> lớp</p> <p>H: Viết bài vào vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh (Sgk) G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nhắc lại câu nói của GV(HS khá) H: Tập nói theo nhóm đôi. G: Tiểu kết G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	--

Ký duyệt

TUẦN 7:

Ngày giảng: 16.10

Bài 27: ÔN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn âm và chữ đã học ph, nh,...
- Đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng: Quê bé Hà có nghề xẻ gỗ, phố bé Nga có nghề giã giò.
- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể: Thánh Gióng

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành																																														
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 26 - Viết: y, y tá, tr, tre già <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2,Ôn tập</p> <p>a-Ôn tập các chữ và âm đã học: (12 phút)</p> <table border="1" data-bbox="130 1032 584 1279"> <tr> <td></td> <td>o</td> <td>ô</td> <td>a</td> <td>e</td> <td>ê</td> </tr> <tr> <td>ph</td> <td>pho</td> <td>phô</td> <td>pha</td> <td>phe</td> <td>phê</td> </tr> <tr> <td>nh</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>gi</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>tr</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>g</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>....</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <p>b-Đọc từ ứng dụng: (7 phút)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>nhà ga</td> <td>tre già</td> </tr> <tr> <td>quả nho</td> <td>ý nghĩ</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>c-Viết bảng con: (7 phút)</p> <p style="margin-left: 40px;">tre già, quả nho</p> <p>3,Luyện tập</p> <p>a-Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút)</p> <p>b-Luyện viết vở tập viết: (7 phút)</p> <p>c-Kể chuyện: Thánh Gióng</p>		o	ô	a	e	ê	ph	pho	phô	pha	phe	phê	nh						gi						tr						g											nhà ga	tre già	quả nho	ý nghĩ	<p>H: Đọc bài (2H)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con (cả lớp) <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các âm đã học trong tuần</p> <p>G: Ghi bảng</p> <p>H: Đọc(cá nhân, đồng thanh)</p> <p>G: Đưa bảng ôn</p> <p>H: Lần lượt lập các tiếng dựa vào mẫu.Phát âm, đánh vần tiếng lập được(nối tiếp, nhóm, cả lớp)</p> <p>G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho học sinh</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân – nhóm)</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk)</p> <p>G: Nhận xét tranh , giải thích câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp</p> <p>H: Viết bài trong vở tập viết</p>
	o	ô	a	e	ê																																										
ph	pho	phô	pha	phe	phê																																										
nh																																															
gi																																															
tr																																															
g																																															
....																																															
nhà ga	tre già																																														
quả nho	ý nghĩ																																														

<p>(10 phút)</p> <p>*ý nghĩa: tình cảm chân thật giữa anh nông dân và cò</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>G: Quan sát, uốn nắn. G: Kể lần 1 cho HS nghe - Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh Tranh 1: 1 em bé 3 tuổi chưa biết nói Tranh 2: Sứ giả rao tìm người đánh ... Tranh 3: Từ đó chú bé lớn rất nhanh Tranh 4: Chú và ngựa đi đến đâu là giặc chết đến đó. Tranh 5: Gậy sắt gãy chú nhổ bụi tre thay gậy. Tranh 6: Đất nước trở nên yên bình, chú và ngựa bay về trời. - Kể theo từng tranh (HS khá) - HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa. H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)</p> <p>G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2</p>
--	---

Ngày giảng: 17.10

ÔN TẬP ÂM VÀ CHỮ GHI ÂM

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc đúng âm th, nh, gi, tr, kh, ph, qu, g – gh, ng – ngh.
- Học phát âm đúng và đọc được các tiếng tha, nhô, khế, pho, qua.
- Nhớ các âm tiếng có âm đã học.

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng phụ. SGK, tranh
- H: Sgk

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 27 (Sgk) - Viết: quả nho, tre già <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2,Dạy chữ ghi âm:</p> <p>HĐ1: Nhận diện vần (3 phút) g-gh, q-qu, ng-ngh</p> <p>HĐ2: Phát âm và đánh vần (18 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Th, nh, tr, gi, qu, g-gh, ng-ngh, tha, nhô, khế, pho, qua 	<p>H: Đọc bài Sgk H: Viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu bài ôn tập</p> <p>G: sử dụng bảng phụ + trực quan - Gọi học sinh so sánh g-gh ->ng-ngh, q-qu giống khác nhau</p> <p>G: Ghi các âm lên bảng H: Phát âm -> đánh vần</p>

<p>Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>HD3: Viết bảng con: thả cá qua đò (7 phút)</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập:</p> <p>HD1: Luyện đọc bài trên bảng (26 phút)</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>HD2: Viết vở ô li (7 phút) Thả cá, qua đò</p> <p>C.Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>G: Sửa sai cho học sinh</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Lên bảng đọc bài G: Đọc, HD học sinh cách đọc SGK H: Đọc, phân tích (cá nhân, nhóm đôi) G: Sửa phát âm cho học sinh</p> <p>H: Viết bài trong vở ô li</p> <p>G: Chốt nội dung bài G: HD học sinh đọc bài ở buổi 2</p>
--	--

Ngày giảng: 18.10 Bài 28: Chữ thường , chữ hoa

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh biết được chữ in hoa, làm quen chữ viết hoa.
- Nhận ra và đọc chữ in hoa trong câu ứng dụng, đọc được câu ứng dụng.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: ba vì

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Sử dụng tranh vẽ SGK. Bảng chữ cái hoa, chữ thường.
- HS: Bộ ghép chữ. SGK

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
Tiết 1	
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 27 (Sgk) - Viết: nhà ga, quả nho <p>B.Bài mới</p> <p>1,Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2,Dạy chữ thường và chữ hoa</p> <p>a)Nhận diện chữ hoa: (10 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chữ cái in có chữ hoa và chữ thường gần giống nhau: C, E, Ê, I, K, L, O, Ô, Ó, P, S, T, U, U', V, X, Y - Các chữ cái in có chữ hoa và chữ thường khác nhau nhiều: A, Ă, Â, B, D, Đ, G, H, M, N, Q, R 	<p>H: Đọc bài (2H)</p> <ul style="list-style-type: none"> - viết bảng con (cả lớp) <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu chữ thường, chữ hoa qua mẫu chữ.</p> <p>G: Treo bảng chữ thường và chữ hoa</p> <p>H: Đọc tron các chữ cái.</p> <p>G: Cho học sinh quan sát bảng chữ</p> <p>H: So sánh, nhận biết sự giống và khác nhau giữa các chữ cái in(chữ hoa và chữ thường)</p> <p>H: phát biểu(5 em)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, GV ghi bảng</p> <p>H: Tiếp tục quan sát bảng chữ thường, chữ in</p>

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút) - Đọc bài: ng-ngh, kh, qu - Viết: nghe, khế</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (2 phút) 2,Dạy vần: HĐ1: Nhận diện vần: ia (3 phút) HĐ2: Đánh vần (12 phút) ia tía lá tía tô</p> <p>Nghỉ giải lao (2 phút)</p> <p>HĐ3: Viết bảng con (7 phút) ia, lá tía tô</p> <p>HĐ4: Đọc từ ứng dụng (7 phút) Tờ bìa via hề Lá mía tia lá</p> <p>Tiết 2: 3,Luyện tập HĐ1: Luyện đọc bảng – Sgk (19 phút) - Câu ứng dụng: “Bé Hà tia lá, chị Kha nhổ cỏ”</p> <p>Nghỉ giải lao</p> <p>HĐ2: Luyện viết vở tập viết (7 phút) ia, lá tía tô</p> <p>HĐ3: Luyện nói theo chủ đề: chia quà (7 phút)</p> <p>C.Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>H: Đọc bài (2H) H: Viết bảng con G: Nhận xét đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu qua trực quan</p> <p>G: Vần ia được tạo bởi 2 âm (i-a) H: So sánh ia-i G: Hướng dẫn học sinh đánh vần i – a – ia đọc trơn ia H+G: Ghép t + ia + thanh sắc = tía H: Phát âm tía(cá nhân, đồng thanh) G: Cho học sinh quan sát (cây tía tô) giới thiệu từ lá tía tô H: Ghép (lá tía tô) đọc trơn – phân tích</p> <p>G: Viết mẫu (nêu qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Đọc bài trên bảng H: Quan sát tranh Sgk nhận xét tranh minh hoạ G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc (cá nhân, đồng thanh) H: Đọc bài trong Sgk -> đọc nhóm, cá nhân, cả lớp</p> <p>H: Mở vở G: Hướng dẫn qui trình H: Viết bài G: Quan sát, uốn nắn H: Quan sát tranh -> nhận xét G: Đặt câu hỏi gợi mở H: Nói theo chủ đề; - GV nói, HS khá nhắc lại - HS khá nói, HS khác nhắc lại G: Chỉ bảng H: Đọc lại toàn bài (Bảng lớp. SGK) G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh đọc bài ở</p>

buổi 2

Ngày giảng: 20.10

TẬP VIẾT

Cử tạ, thợ xẻ, chữ số, cá rô

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ.
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) g, gh, gà ri</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2.Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD quan sát, nhận xét: Cử tạ, thợ xẻ, chữ số, cá rô (6 phút)</p> <p>b. HD viết bảng con: Cử tạ, thợ xẻ, chữ số, cá rô</p> <p>c.HD viết vào vở TV (20 phút)</p>	<p>H: Viết bảng con</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng</p> <p>H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ....</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác).</p> <p>H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng.</p> <p>H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên.</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Chấm bài của 1 số học sinh.</p> <p>- Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <p>H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>
<p>3. Chấm chữa bài:(5 ph)</p> <p>4. Củng cố, dặn dò:(3 ph)</p>	

TẬP VIẾT

Nho khô, ghé ọ, chú ý, cá trê

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ.
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) Tre già, quả nho</p> <p>B. Bài mới: 1.Giới thiệu bài: (2 phút) 2.Hướng dẫn viết: a. HD quan sát, nhận xét: Nho khô, ghé ọ, chú ý, cá trê (6 phút)</p> <p>b. HD viết bảng con: Nho khô, ghé ọ, chú ý, cá trê</p> <p>c.HD viết vào vở TV (20 phút) Nho khô, ghé ọ, chú ý, cá trê</p> <p>3. Chấm chữa bài:(5 ph)</p> <p>4. Củng cố, dặn dò:(3 ph)</p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn. G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp, G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

Ký duyệt:

TUẦN 8

Ngày giảng: 23.10

Bài 30: ua- ư

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết được ua, cua bể, ư, ngựa gỗ.
- Đọc được câu ứng dụng “Mẹ đi chợ mua khế, mía, dứa, thị cho bé”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề giữa trưa.

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Sử dụng tranh vẽ (Sgk) bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 29 (Sgk) - Viết ia, tờ bìa <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài (2 phút)</p> <p>2,Dạy vần</p> <p>a)Nhận diện vần: ua (3 phút)</p> <p>b)Đánh vần (12 phút)</p>	<p>H: Đọc bài (Sgk) (2H)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét -> đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần ua – ư</p> <p>*ua</p> <p>G: Vần ua gồm 2 âm u – a</p> <p>H: So sánh ua – ia</p>

<p>ua ua cua ngựa cua bê ngựa gồ</p> <p>Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>c-Viết bảng con: ua- cua bê (7 phút)</p> <p>d-Đọc từ ứng dụng: (7 phút) cà chua tre nứa nô đùa xưa kia</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập a)Luyện đọc bảng – Sgk (19 phút) “Mẹ đi chợ mua khế, mía, dưa, thị cho bé”</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5 phút)</p> <p>b)Luyện viết: (7 phút) ua – cua bê, ua – ngựa gồ</p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề: giữa trưa (7 phút)</p> <p>C.Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>G: Phát âm mẫu ua H: Phát âm -> ghép ua -> ghép cua(phân tích -> đọc trơn) G: Cho học sinh quan sát tranh vẽ (cua bê) giải thích tranh -> rút ra từ cua bê H: Đọc trơn -> phân tích -> tìm tiếng mới -> vần mới</p> <p>*ua: qui trình dạy tương tự G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, sửa sai H: Đọc từ ứng dụng -> gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cá nhân, đồng thanh)</p> <p>H: Đọc bài trên bảng -> quan sát tranh Sgk nhận xét tranh vẽ G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng -> đọc bài trong Sgk theo nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh qui trình viết H: Viết vào vở G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh (Sgk) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Đặt câu hỏi gợi mở H: Luyện nói theo chủ đề - GV nói, HS khá nhắc lại - HS khá nói, HS khác nhắc lại G: Chỉ bảng cho học sinh đọc lại toàn bài(bảng lớp, SGK) - Chốt nội dung bài, H: Đọc bài tốt hơn ở buổi 2</p>
--	--

Ngày giảng: 24.10

Bài 31: ÔN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn vần đã học ia, ua, ua.
- Đọc đúng từ ngữ và đoạn thơ.
- Nghe kể lại theo tranh chuyện Khỉ và Rùa.

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, tranh vẽ, kể chuyện khỉ và rùa

- HS: SGK

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút) - Đọc bài 30 (Sgk) - Viết: cà chua, tre nứa</p> <p>B.Bài mới: 1, Giới thiệu bài: (2 phút) 2, Ôn tập a) Ôn các vần đã học ia, ua, ura - Lập bảng ôn: (12 phút)</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>b) Đọc từ ứng dụng: (7 phút) mua mía ngựa tía màu dưa trái đu</p> <p>c- Viết bảng con: (7 phút) mùa dưa, ngựa tía</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3, Luyện tập a) Luyện đọc bảng – Sgk (19 phút)</p> <p style="text-align: center;">“Gió lừa kẻ lá Lá khê đu đưa Gió qua cửa sổ Bé vừa nghỉ trưa”</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7 phút)</p> <p>c) Luyện kể chuyện “Khi và Rùa” (7 phút)</p> <p>ý nghĩa: Ba hoa và cầu thả là tính xấu</p> <p>C. Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>H: Đọc bài (Sgk) (2H) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần đã học -> ôn tập G: Sử dụng bảng phụ + nêu câu hỏi gợi ý HS nhắc lại các vần đã học, GV ghi hệ thống lại theo trả lời của HS H: Lên bảng chỉ vần đọc -> ghép tiếng, đánh vần G: Sửa sai cho học sinh</p> <p>G: Giới thiệu từ qua sử dụng trực quan H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân, đồng thanh) G: Giải nghĩa từ</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: Chỉ bảng cho học sinh đọc -> học sinh quan sát tranh (Sgk) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng -> Học sinh đọc H: Đọc bài (Sgk) đọc nhóm -> cá nhân, cả lớp</p> <p>G: Viết mẫu (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: Kể lần 1 + kể lần 2 kết hợp hỉ tranh vẽ H: Kể lần lượt theo từng tranh Tranh 1: Rùa và Khi là đôi bạn thân, Khi bảo cho Rùa biết là vợ Khi sinh con Tranh 2: Đến nơi Rùa băn khoăn không biết làm cách nào, Khi bảo Rùa ngậm đuôi Tranh 3: Vừa tới cổng vợ Khi chạy ra chân Tranh 4: Rùa rơi xuống đất G: Nêu ý nghĩa, liên hệ G: Chốt nội dung bài</p>

H: đọc bài tốt hơn ở buổi 2

Ngày giảng: 25.10

Bài 32: oi – ai

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết được oi – ai, nhà ngói, bé gái.
- Đọc được câu ứng dụng: “Chú bói cá nghĩ gì thế / Chú nghĩ về bữa trưa”
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: sê, ri, bói cá.

II.Đồ dùng dạy – học:

- GV: Sử dụng tranh minh hoạ (Sgk)
- HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <p>1.Đọc bài 31 (Sgk)</p> <p>2.Viết: mua mía, tria đỗ</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2,Dạy vần</p> <p>a-Nhận diện vần: oi (3 phút)</p> <p>b-Đánh vần: (12 phút)</p> <p>oi ai ngói gái nhà ngói bé gái</p> <p>Nghỉ giải lao (5 phút)</p> <p>c-Viết bảng con: oi –ai (7 phút)</p> <p>nhà ngói, bé gái</p> <p>d-Đọc từ ứng dụng (7 phút)</p> <p>ngà voi gà mái cái còi bài vở</p> <p>Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập</p> <p>a-Luyện đọc bảng – Sgk (19 phút)</p> <p>Câu ứng dụng:</p>	<p>H: Đọc bài Sgk (2H)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét -> đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần oi – ai</p> <p>*oi</p> <p>G: Vần oi gồm o – i</p> <p>H: So sánh oi – i(o)</p> <p>G: Phát âm mẫu oi</p> <p>H: Phát âm oi -> ghép oi -> ghép ngói đánh vần ngói – phân tích - đọc tron</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh -> từ khoá nhà ngói</p> <p>H: Đọc tron từ -> phân tích</p> <p>*Vần ai (qui trình dạy tương tự)</p> <p>G: Viết mẫu nêu rõ qui trình</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> gạch chân tiếng chứa vần mới</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Đọc bài trên bảng -> học sinh quan sát tranh nhận xét tranh vẽ</p>

<p>“Chú bói cá nghĩ gì thế Chú nghĩ về bữa trưa”</p> <p>Nghỉ giải lao</p> <p>b-Luyện viết vở tập viết (7 phút) <i>oi, ai, nhà ngói, bé gái</i></p> <p>c-Luyện nói theo chủ đề (7 phút) <i>sẻ, ri, bói cá, le le</i></p> <p>C.Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>G: Giải thích tranh vẽ -> câu ứng dụng H: Đọc bài Sgk -> đọc nhóm -> cá nhân, cả lớp</p> <p>G: HD cách trình bày cách viết bài H: Viết vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi gợi mở H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết G: Chỉ bảng cho học sinh đọc -> chốt nội dung bài G: Dặn học sinh về nhà đọc bài và xem kĩ bài sau</p>
--	--

Ngày giảng: 26.10

Bài 33: **ÔI - OI**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết được *ôi, trái ổi, oi, bơi lội*
- Đọc được câu ứng dụng: *Bé trai, bé gái đi chơi phố với bố, mẹ*
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: *Lễ hội.*

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Sử dụng tranh vẽ (Sgk) bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 32 (Sgk) - Viết: ngà voi, gà mái <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài (2 phút)</p> <p>2,Dạy vần</p> <p>a)Nhận diện vần: ua (3 phút)</p> <p>b)Đánh vần (12 phút)</p> <p>ôi oi ôi bơi trái ổi bơi lội</p> <p>Nghỉ giải lao: (5 phút)</p>	<p>H: Đọc bài (Sgk) (2H) H: Viết bảng con G: Nhận xét -> đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần ôi - oi *ôi G: Vần ôi gồm 2 âm ô – i H: So sánh ôi – ai G: Phát âm mẫu ôi H: Phát âm -> ghép ôi -> ghép ổi(phân tích > đọc tron) G: Cho học sinh quan sát tranh vẽ, giải thích tranh -> rút ra từ trái ổi H: Đọc tron -> phân tích -> tìm tiếng mới -> vần mới *oi: qui trình dạy tương tự</p>

<p>c-Viết bảng con: (7 phút) <i>ôi, oi, trái ổi, bơi lội</i></p> <p>d-Đọc từ ứng dụng: (7 phút) cái chổi ngồi mới thổi cơm đồ chơi</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập</p> <p>a)Luyện đọc bảng – Sgk (19 phút) <i>Bé trai, bé gái đi chơi phố với bố, mẹ</i></p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5 phút)</p> <p>b)Luyện viết: (7 phút) <i>ôi, oi, trái ổi, bơi lội</i></p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề: Lễ hội (7 phút)</p> <p>C.Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, sửa sai H: Đọc từ ứng dụng -> gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cá nhân, đồng thanh)</p> <p>H: Đọc bài trên bảng -> quan sát tranh Sgk, nhận xét tranh vẽ G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng -> đọc bài trong Sgk theo nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh qui trình viết H: Viết vào vở G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh (Sgk) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Đặt câu hỏi gợi mở H: Luyện nói theo chủ đề - GV nói, HS khá nhắc lại - HS khá nói, HS khác nhắc lại H+G: Nhận xét, đánh giá. G: Chỉ bảng cho học sinh đọc lại toàn bài(bảng lớp, SGK) - Chốt nội dung bài, H: Đọc bài tốt hơn ở buổi 2</p>
---	--

Ngày giảng: 27.10

Bài 34: **ui – ưi**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết được: *ui, đồi núi, ui, gửi thư*
- Đọc được câu ứng dụng “*Đi Na vừa gửi thư về cả nhà vui quá*”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: *đồi núi*

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Sử dụng tranh vẽ (Sgk) bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
----------	---------------------

<p>A.KTBC: (4 phút) - Đọc bài 33 (Sgk) - Viết cái chổi, đồ chơi</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài (2 phút) 2,Dạy vần a) Nhận diện vần: ui (3 phút) b) Đánh vần (12 phút)</p> <p style="text-align: center;"> ui ui núi gửi đồi núi gửi thư</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>c-Viết bảng con: (7 phút) <i>ui, ui, đồi núi, gửi thư</i></p> <p>d-Đọc từ ứng dụng: (7 phút) cái túi gửi quà vui vẻ gửi mùi</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập a) Luyện đọc bảng – Sgk (19 phút) <i>“Đi Na vừa gửi thư về cả nhà vui quá”.</i></p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5 phút)</p> <p>b)Luyện viết: (7 phút) <i>ui, đồi núi, ui, gửi thư</i></p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề: (7 phút) <i>Chuối, bưởi, vú sữa</i></p> <p>C.Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>H: Đọc bài (Sgk) (2H) H: Viết bảng con G: Nhận xét -> đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần ui – ui *ui G: Vần ui gồm 2 âm u – i H: So sánh ui – ôi G: Phát âm mẫu ui H: Phát âm -> ghép ui -> ghép núi(phân tích -> đọc trơn) G: Cho học sinh quan sát tranh vẽ (núi) giải thích tranh -> rút ra từ đồi núi H: Đọc trơn -> phân tích -> tìm tiếng mới -> vần mới *ui: qui trình dạy tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, sửa sai</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ ứng dụng. H: Luyện đọc(cá nhân, đồng thanh)</p> <p>H: Đọc bài trên bảng -> quan sát tranh Sgk nhận xét tranh vẽ G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng -> đọc bài trong Sgk theo nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh qui trình viết H: Viết vào vở G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh (Sgk) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Đặt câu hỏi gợi mở H: Luyện nói theo chủ đề - GV nói, HS khá nhắc lại - HS khá nói, HS khác nhắc lại H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Chỉ bảng cho học sinh đọc lại toàn bài</p>
--	---

	(bảng lớp, SGK) - Chốt nội dung bài, H: Đọc bài tốt hơn ở buổi 2
--	---

Ký duyệt

.....

.....

TUẦN 9

Ngày giảng: 30.10 Bài 35: uôi – ươi

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết được: uôi, nải chuối, ươi, múi bưởi
- Đọc được câu ứng dụng **“Buổi tối chị Kha rủ bé đi chơi trò đố chữ”**.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: **chuối, bưởi, vú sữa**

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Sử dụng tranh vẽ (Sgk) bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 34 (Sgk) - Viết gửi thư, đồi núi <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài (2 phút)</p> <p>2,Dạy vần</p> <p>a)Nhận diện vần: uôi – ươi (3 phút)</p> <p>b)Đánh vần (12 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">uôi ươi</p> <p style="padding-left: 40px;">chuối bưởi</p> <p style="padding-left: 40px;">nải chuối múi bưởi</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>c-Viết bảng con: (7 phút)</p>	<p>H: Đọc bài (Sgk) (2H)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét -> đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần uôi – ươi</p> <p>*uôi</p> <p>G: Vần uôi gồm 2 âm uô – i</p> <p>H: So sánh uôi – ôi</p> <p>G: Phát âm mẫu uôi</p> <p>H: Phát âm -> ghép uôi -> ghép chuối(phân tích -> đọc trơn)</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh vẽ, giải thích tranh -> rút ra từ nải chuối</p> <p>H: Đọc trơn -> phân tích -> tìm tiếng mới -> vần mới</p> <p>ươi: qui trình dạy tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p>

<p>uôi, nải chuối, ươi, múi bưởi</p> <p>d-Đọc từ ứng dụng: (7 phút)</p> <p>tuổi thơ túi lưới buổi tối tươi cười</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập</p> <p>a)Luyện đọc bảng – Sgk (19 phút) “<i>Buổi tối chị Kha rủ bé đi chơi trò đố chữ</i>”.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5 phút)</p> <p>b)Luyện viết: (7 phút) uôi, nải chuối, ươi, múi bưởi</p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề: (7 phút) <i>Chuối, bưởi, vú sữa</i></p> <p>C.Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>H: Viết bảng con G: Quan sát, sửa sai</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ ứng dụng. H: Luyện đọc(cá nhân, đồng thanh)</p> <p>H: Đọc bài trên bảng -> quan sát tranh Sgk nhận xét tranh vẽ G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng -> đọc bài trong Sgk theo nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh qui trình viết H: Viết vào vở G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh (Sgk) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Đặt câu hỏi gợi mở H: Luyện nói theo chủ đề - GV nói, HS khá nhắc lại - HS khá nói, HS khác nhắc lại H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Chỉ bảng cho học sinh đọc lại toàn bài (bảng lớp, SGK) - Chốt nội dung bài, H: Đọc bài tốt hơn ở buổi 2</p>
---	---

Ngày giảng: 31.10

Bài 36: ay - ây

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết được: *ay, ây. nhảy dây, máy bay*
- Đọc được câu ứng dụng “*giờ ra chơi bé trai thi chạy, bé gái thi nhảy dây*”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: *chạy, đi bộ, đi xe*

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Sử dụng tranh vẽ (Sgk) bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
----------	---------------------

<p>A.KTBC: (4 phút) - Đọc bài 35 (Sgk) - Viết uôi, buổi tối, ươi, múi bưởi</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài (2 phút)</p> <p>2,Dạy vần</p> <p>a)Nhận diện vần: ay - ây (3 phút)</p> <p>b)Đánh vần (12 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">ay ây bay dây máy bay nhảy dây</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>c-Viết bảng con: (7 phút) ay, ây. <i>nhảy dây, máy bay</i></p> <p>d-Đọc từ ứng dụng: (7 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">cối xay vây cá ngày hội cây cối</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập</p> <p>a)Luyện đọc bảng – Sgk (19 phút) “<i>giờ ra chơi bé trai thì chạy, bé gái thì nhảy dây</i>”.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5 phút)</p> <p>b)Luyện viết: (7 phút) ay, ây. <i>nhảy dây, máy bay</i></p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề: (7 phút) <i>chạy, đi bộ, đi xe</i></p> <p>C.Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>H: Đọc bài (Sgk) (2H) H: Viết bảng con G: Nhận xét -> đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần ay - ây *ay G: Vần ay gồm 2 âm a và y H: So sánh ay với ai G: Phát âm mẫu ay H: Phát âm -> ghép ay -> ghép bay(phân tích > đọc trơn) G: Cho học sinh quan sát tranh vẽ, giải thích tranh -> rút ra từây máy bay H: Đọc trơn -> phân tích -> tìm tiếng mới -> vần mới ây: qui trình dạy tương tự - So sánh ay với ây</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, sửa sai</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ ứng dụng. H: Luyện đọc(cá nhân, đồng thanh)</p> <p>H: Đọc bài trên bảng -> quan sát tranh Sgk nhận xét tranh vẽ G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng -> đọc bài trong Sgk theo nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh qui trình viết H: Viết vào vở G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh (Sgk) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Đặt câu hỏi gợi mở H: Luyện nói theo chủ đề - GV nói, HS khá nhắc lại - HS khá nói, HS khác nhắc lại H+G: Nhận xét, đánh giá.</p>
--	---

	G: Chỉ bảng cho học sinh đọc lại toàn bài (bảng lớp, SGK) - Chốt nội dung bài, H: Đọc bài tốt hơn ở buổi 2
--	--

Ngày giảng: 1.11

Bài 37: ÔN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn các vần kết thúc bằng i, y
- Đọc đúng từ ngữ và đoạn thơ
- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể: Cây khế

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành																		
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 36 - Viết: nhảy dây, máy bay <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2,Ôn tập</p> <p>a-Ôn tập các vần đã học: (12 phút)</p> <table border="1" style="margin-left: 40px;"> <tr> <td></td> <td>i</td> <td>y</td> </tr> <tr> <td>a</td> <td>ai</td> <td>ay</td> </tr> <tr> <td>â</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>o</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>ô</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>ơ</td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <p>b-Đọc từ ứng dụng: (7 phút) đôi đũa tuổi thơ mây bay</p> <p>Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>c-Viết bảng con: (7 phút) tuổi thơ, mây bay</p> <p>3,Luyện tập</p> <p>a-Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút)</p> <p style="margin-left: 40px;">Gió từ tay mẹ Ru bé ngủ say Thay cho gió trời Giữa trưa oi ả</p>		i	y	a	ai	ay	â			o			ô			ơ			<p>H: Đọc bài (2H)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con (cả lớp) <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các vần kết thúc bằng i, y đã học trong tuần</p> <p>G: Ghi bảng ôn (bảng phụ)</p> <p>H: Đọc(cá nhân, đồng thanh)</p> <p>G: Đưa bảng ôn</p> <p>H: Lần lượt lập các vần dựa vào mẫu.Đọc vần vừa lập được(nối tiếp, nhóm, cả lớp)</p> <p>G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho học sinh</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân – nhóm)</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk)</p> <p>G: Nhận xét tranh, giải thích câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp</p>
	i	y																	
a	ai	ay																	
â																			
o																			
ô																			
ơ																			

<p>b-Luyện viết vở tập viết: (7 phút) tuổi thơ, mây bay</p> <p>c-Kể chuyện: Cây khế (10 phút)</p> <p>*ý nghĩa: Nên có tâm lòng tốt, không nên tham lam</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>H: Viết bài trong vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Kể lần 1 cho HS nghe - Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh Tranh 1: Có 2 anh em cùng sinh ra trong 1 gia đình.... Tranh 2: Đại bàng bay đến ăn khế của người em Tranh 3: Người em theo đại bàng đi lấy châu báu.... Tranh 4: Người anh nghe chuyện bắt em đòi cây khế.... Tranh 5: Người anh lấy quá nhiều..... - Kể theo từng tranh (HS khá) - HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa. H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)</p> <p>G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2</p>
--	---

Ngày giảng: 2.11

Bài 38: eo - ao

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết được: *eo, ao, chú mèo, ngôi sao*
- Đọc được câu thơ ứng dụng

*“Suối chảy rì rào
Gió reo lao sao
Bé ngồi thổi sáo ”.*

- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: *Gió, mây, mưa, bão, lũ*

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Sử dụng tranh vẽ (Sgk) bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút) - Đọc bài 37 (Sgk) - Viết tuổi thơ, mây bay</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài (2 phút) 2,Dạy vần</p>	<p>H: Đọc bài (Sgk) (2H) H: Viết bảng con G: Nhận xét -> đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần: eo - ao *eo</p>

<p>a) Nhận diện vần: eo - ao (3 phút)</p> <p>b) Đánh vần (12 phút)</p> <p>eo ao mèo sao chú mèo ngôi sao</p> <p>Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>c-Viết bảng con: (7 phút) <i>eo, ao, chú mèo, ngôi sao</i></p> <p>d-Đọc từ ứng dụng: (7 phút)</p> <p>cái kéo trái đào leo trèo chào cờ</p> <p>Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập</p> <p>a)Luyện đọc bảng – Sgk (19 phút) <i>“Suối chảy rì rào Gió reo lao xao Bé ngồi thổi sáo ”.</i></p> <p>Nghỉ giải lao (5 phút)</p> <p>b)Luyện viết: (7 phút) <i>eo, ao, chú mèo, ngôi sao</i></p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề: (7 phút) <i>Gió, mây, mưa, gió, bão.</i></p> <p>C.Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>G: Vần eo gồm 2 âm e và o G: Phát âm mẫu eo H: Phát âm -> ghép eo -> ghép mèo(phân tích > đọc trơn) G: Cho học sinh quan sát tranh vẽ, giải thích tranh -> rút ra từ máy bay H: Đọc trơn -> phân tích -> tìm tiếng mới > vần mới * ao: qui trình dạy tương tự - So sánh ao với eo</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, sửa sai</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ ứng dụng. H: Luyện đọc(cá nhân, đồng thanh)</p> <p>H: Đọc bài trên bảng -> quan sát tranh Sgk nhận xét tranh vẽ G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng -> đọc bài trong Sgk theo nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh qui trình viết H: Viết vào vở G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh (Sgk) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Đặt câu hỏi gợi mở H: Luyện nói theo chủ đề - GV nói, HS khá nhắc lại - HS khá nói, HS khác nhắc lại H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Chỉ bảng cho học sinh đọc lại toàn bài (bảng lớp, SGK) - Chốt nội dung bài, H: Đọc bài tốt hơn ở buổi 2</p>
--	--

Ngày giảng: 3.11

TẬP VIẾT

Xưa kia, mùa dưa, gà voi, gà mái

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ.
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) Nhà ngói, bé gái</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2. Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD quan sát, nhận xét: <i>Xưa kia, mùa dưa, gà voi, gà mái</i> (6 phút)</p> <p>b. HD viết bảng con: <i>Xưa kia, mùa dưa, gà voi, gà mái</i></p> <p>c. HD viết vào vở TV (20 phút) <i>Xưa kia, mùa dưa, gà voi, gà mái</i></p> <p>3. Chấm chữa bài: (5 ph)</p> <p>4. Cũng cố, dặn dò:(3 ph)</p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

TẬP VIẾT

đồ chơi, tươi cười, ngày hội, vui vẻ

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ.
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) Mùa dưa, ngà voi</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2.Hướng dẫn viết:</p> <p style="padding-left: 20px;">a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>đồ chơi, tươi cười, ngày hội, vui vẻ</i></p> <p style="padding-left: 40px;">b. HD viết bảng con: <i>đồ chơi, tươi cười, ngày hội, vui vẻ</i></p> <p style="padding-left: 40px;">c.HD viết vào vở TV (20 phút) <i>đồ chơi, tươi cười, ngày hội, vui vẻ</i></p> <p>3. Chấm chữa bài: (5 ph)</p> <p>4. Củng cố, dặn dò:(3 ph)</p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

Ký duyệt:

TUẦN 10

Ngày giảng: 6.11

Bài au - âu

I.Mục tiêu:

- Học sinh đọc và viết được au, âu, cây cau, cái cầu.

- Đọc được câu ứng dụng “Chào mào có áo màu nâu; Cứ mùa ổi tới từ đâu bay về”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề bà cháu.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Bộ ghép chữ, sử dụng tranh (SGK).

H: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <p>1, Đọc bài 38 (SGK)</p> <p>2, Viết: ngôi sao, chú mèo</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1, Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2, Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần au (3 phút)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">au âu</p> <p style="padding-left: 40px;">cau cầu</p> <p style="padding-left: 40px;">cây cau cái cầu</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5 phút)</p> <p>c) Viết bảng con (7 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">au - âu, cây cau – cái cầu</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">rau cải châu chấu</p> <p style="padding-left: 40px;">lau sậy sáo sậu</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3, Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19 phút)</p> <p>“Chào mào có áo màu nâu Cứ mùa ổi tới từ đâu bay về”</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7 phút)</p> <p>c) Luyện nói theo chủ đề bà cháu (7 phút)</p>	<p>H: Đọc bài (2H)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét -> đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần au - âu</p> <p>*Vần au:</p> <p>G: Vần au gồm 2 âm a-u</p> <p>H: So sánh au – ao giống và khác</p> <p>H: Đánh vần au -> ghép vần au</p> <p>Phân tích -> đọc trơn</p> <p>Ghép tiếng cau - đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh (SGK) cây cau giải thích</p> <p>H: Ghép từ cây cau -> đọc trơn – phân tích</p> <p>*Vần âu:</p> <p>G: Vần âu gồm â-u</p> <p>H: So sánh âu – au giống và khác nhau (qui trình dạy tương tự)</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới -> phân tích tiếng có vần mới</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Đọc bài trên bảng -> đọc nhóm bàn – cá nhân</p> <p>H: Quan sát tranh (SGK) nhận xét nội dung bài</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài trong (SGK) đọc nhóm – bàn – cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh (SGK)</p>

<p>4.Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề → Tiêu kết</p> <p>G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh về nhà chuẩn bị bài sau</p>
--	--

Ngày giảng: 7.11

Bài 40: iu – êu

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc đúng iu – êu, lưỡi rìu, cái phễu.
- Đọc từ và câu ứng dụng: “Cây bưởi, cây táo nhà bà đều sai trĩu quả”.
- Phát triển theo chủ đề: ai chịu khó.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bộ ghép chữ, sử dụng tranh giáo khoa.

H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút) 1,Đọc: bài 39 (SGK) 2,Viết: lau sậy, châu chấu</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (2 phút) 2,Dạy vần: a)Nhận diện vần iu (3 phút) b) Phát âm và đánh vần (12 ph) iu êu riud phễu lưỡi rìu cái phễu</p> <p>Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>c)Hướng dẫn viết bảng con (7 phút) iu – lưỡi rìu, êu – cái phễu</p> <p>d)Đọc từ ứng dụng (7 Phút) lú lo, chịu</p>	<p>H: Đọc bài (SGK) (2H) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần iu – êu *Vần iu: G: Vần iu gồm 2 âm i-u H: So sánh iu – au giống khác nhau H: Đánh vần -> ghép iu -> phân tích - đọc trơn - ghép tiếng rìu -> phân tích- đánh vần - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh lưỡi rìu giải thích tranh H: Ghép lưỡi rìu -> đọc trơn -> phân tích tìm tiếng đã học *Vần êu: G: Vần êu gồm ê – u H: So sánh êu – iu giống khác nhau</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p>

<p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3,Luyện tập a)Luyện đọc bảng – SGK (19 phút)</p> <p>“cây bưởi, cây táo nhà bà đều sai trĩu quả”</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>b)Luyện viết vở tập viết (7 Phút)</p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề: Ai chịu khó (7 Phút)</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>H: Đọc bài trên bảng -> đọc nhóm, cá nhân, óp,..</p> <p>H: Quan sát tranh (SGK) nhận xét tranh vẽ</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng -> đọc bài (SGK) đọc nhóm, bàn , cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh -> nhận xét nội dung tranh vẽ</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Tiểu kết nội dung tranh vẽ</p> <p>G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh về nhà đọc bài và chuẩn bị bài sau</p>
--	---

Ngày giảng: 8.11

ÔN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn âm và chữ đã học kết thúc bằng u, o
- Đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng: Nhà sáo sậu ở sau dãy núi. Sáo ưa nơi kho ráo có nhiều châu chấu cào cào.
- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể: Sói và cừu

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành			
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 42 - Viết: chú cừu, mưu trí <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2,Ôn tập</p> <p>a-Lập bảng ôn : (12 phút)</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 33%; height: 20px;"></td> <td style="width: 33%; height: 20px;">u</td> <td style="width: 33%; height: 20px;">o</td> </tr> </table>		u	o	<p>H: Đọc bài (2H)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con (cả lớp) <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các vần kết thúc là u, o</p> <p>G: Ghi bảng</p> <p>H: Đọc(cá nhân, đồng thanh)</p> <p>G: Đưa bảng ôn (bảng phụ)</p> <p>H: Lần lượt lập các tiếng dựa vào mẫu.Phát</p>
	u	o		

a e â ê	au	ao	
<p>Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>b-Đọc từ ứng dụng: (7 phút) ao bèo cá sấu kì diệu</p> <p>c-Viết bảng con: (7 phút) cá sấu, kì diệu</p> <p>3,Luyện tập</p> <p>a-Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút) Nhà sáo sậu ở sau dãy núi Sáo ưa nơi khô ráo, có nhiều châu chấu, cào cào</p> <p>b-Luyện viết vở tập viết: (7 phút)</p> <p>c-Kể chuyện: Sói và cừu (10 phút)</p> <p>*ý nghĩa: tình cảm chân thật giữa anh nông dân và cò</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>			<p>âm, đánh vần vần lập được(nối tiếp, nhóm, cả lớp)</p> <p>G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho học sinh</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân – nhóm)</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk)</p> <p>G: Nhận xét tranh , giải thích câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp</p> <p>H: Viết bài trong vở tập viết</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Kể lần 1 cho HS nghe</p> <p>- Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa</p> <p>G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh</p> <p>Tranh 1: 1 con sói đói đang lờng lộn ...</p> <p>Tranh 2: Sói nghĩ con mồi này không thể chạy thoát được</p> <p>Tranh 3: Người chăn cừu nghe sói rú lên... giáng cho nó 1 gậy.</p> <p>Tranh 4: Cừu thoát chết</p> <p>H: Kể theo từng tranh (HS khá)</p> <p>- HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa.</p> <p>H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)</p> <p>G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2</p>

ÔN TẬP GIỮA KÌ

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp HS đọc đúng âm vần, tiếng, từ đã học
- Rèn kỹ năng phát âm đúng, rõ ràng

- Có ý thức học tập tốt

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng phụ, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 43 - Viết: ao bèo, kì diệu <p>B.Bài mới:</p> <p>1, Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2, Ôn tập</p> <p>a-Luyện đọc âm vần: (13 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">gh, tr, qu, th, nh, ng, ngh ai, ia, ua, ao, iu, ưu, uơu, uôi, iêu</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>b-Đọc từ ứng dụng: (7 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">via hè, đua xe, chia quà</p> <p>c-Viết bảng con: (7 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">đua xe, chia quà</p> <p>3, Luyện tập</p> <p>a-Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc SGK bài 34, 36, 38 <p>4, Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>H: Đọc bài (2H)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con (cả lớp) <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các âm, vần đã học</p> <p>G: Ghi bảng</p> <p>H: Đọc(cá nhân, đồng thanh)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Sửa lỗi phát âm cho HS</p> <p>G: Đọc từ ứng dụng</p> <p>H: Đọc theo HD của GV(nối tiếp, nhóm, cả lớp)</p> <p>G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho học sinh</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc bài trên bảng</p> <p>G: HD học sinh đọc 3 bài trong SGK</p> <p>H: Đọc bài trong SGK(theo nhóm cá nhân cả lớp)</p> <p>H+G: Lắng nghe, nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt nội dung bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn học sinh đọc bài và ôn kĩ hơn các bài đã học chuẩn bị cho kiểm tra giữa kì

Ngày giảng: 9.11

KIỂM TRA GIỮA KÌ I

(Đề bài do phòng ra)

Ngày giảng: 10.11

Bài 41: iêu – yêu

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được iêu – điều sáo, yêu – yêu quý.
- Đọc đúng câu “Tu hú kêu, báo hiệu mùa vải thiều đã về”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “Bé tự giới thiệu”.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành												
<p>A.KTBC: (4 phút) 1,Đọc: bài 40 (SGK) 2,Viết: lưỡi rìu, cây nêu</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (2P) 2,Dạy vần: a)Nhận diện vần iêu (3P) b)Phát âm và đánh vần (12P) <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>iêu</td> <td>yêu</td> </tr> <tr> <td>điều</td> <td>yêu</td> </tr> <tr> <td>điều sáo</td> <td>yêu quý</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c)Viết bảng con (7P) <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>iêu – điều sáo</td> </tr> <tr> <td>yêu – yêu quý</td> </tr> </table> <p>d)Đọc từ ứng dụng (7P) <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>buổi chiều</td> <td>yêu cầu</td> </tr> <tr> <td>hiểu bài</td> <td>giá yếu</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3,Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P) “Tu Hú kêu, báo hiệu mùa vải thiều</p> </p></p></p>	iêu	yêu	điều	yêu	điều sáo	yêu quý	iêu – điều sáo	yêu – yêu quý	buổi chiều	yêu cầu	hiểu bài	giá yếu	<p>H: Đọc bài (2H) (SGK) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần iêu – yêu *Vần iêu: G: Vần iêu gồm iê – u H: So sánh iêu – iu giống khác nhau H: Phát âm iêu phân tích -> ghép iêu -> ghép điều đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ điều sáo - đọc trơn – phân tích – iêng đã học</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh</p>
iêu	yêu												
điều	yêu												
điều sáo	yêu quý												
iêu – điều sáo													
yêu – yêu quý													
buổi chiều	yêu cầu												
hiểu bài	giá yếu												

<p>đã về”</p> <p>Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P) “Bé tự giới thiệu”</p> <p>4. Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK -> đọc nhóm – cá nhân – lớp</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
--	--

Ký duyệt

TUẦN 11

Ngày giảng: 13.11

Bài 42: ưu – ươu

I. Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết đúng từ ngữ: ưu – trái lựu, ươu – hươu sao.
- Đọc đúng câu ứng dụng: “Buổi trưa Cừu chạy theo mẹ ra bờ suối”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề hổ, báo, gấu, hươu sao.

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Bộ ghép chữ - sử dụng tranh SGK.
- H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: 4P</p> <p>1, Đọc: Bài 41 (SGK)</p> <p>2, Viết: buổi chiều, yêu quý</p>	<p>H: Đọc bài trong (SGK)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p>
<p>B. Bài mới:</p> <p>1, Giới thiệu bài: 2P</p>	<p>G: Giới thiệu vần ưu – ươu</p>
<p>2, Dạy vần:</p> <p>a-HĐ1: Nhận diện vần ưu 3P</p>	<p>*Vần ưu:</p> <p>G: Vần ưu gồm 2 âm ư – u</p>

<p>b-HĐ2: Phát âm và đánh vần 12P ươ ươu Lựu hươu Trái lựu hươu sao</p>	<p>H: So sánh ươ – iu H: Phát âm ươ -> đánh vần -> phân tích – ghép vần ươ -> ghép tiếng lựu- đánh vần - đọc tron – phân tích G: Cho học sinh quan sát tranh -> giới thiệu tranh vẽ H: Ghép từ khoá trái lựu -> đọc *Vần ươ: G: Vần ươ gồm ươ - u H: So sánh ươ – ươ (qui trình dạy tương tự)</p>
<p>Nghỉ giải lao (5P) c-HĐ3: Viết bảng con (7P) ươu – ươu, trái lựu, hươu sao</p>	<p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ quy trình) H: Viết bảng con</p>
<p>d-HĐ4: Đọc từ ứng dụng (7P) chú cừu bầu rượu mưu trí bưởi cổ</p>	<p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p>
Tiết 2	
<p>3,Luyện tập: a-HĐ1: Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p>	<p>H: Đọc bài trên bảng -> đọc nhóm cá nhân – óp H: Quan sát tranh nhận xét tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc H: Đọc bài SGK - đọc nhóm – cá nhân</p>
Nghỉ giải lao: (5P)	
<p>b-HĐ2: Luyện viết vở tập viết (7P) ươu – ươu, trái lựu, hươu sao</p>	<p>G: Hướng dẫn học sinh viết bài vào vở H: Viết bài vào vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn</p>
<p>c-HĐ3: Luyện nói theo chủ đề: hổ, báo, gấu, hươu, nai, voi (7P)</p>	<p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh (SGK) nhận biết hình ảnh trong tranh G: Đặt câu hỏi gợi mở, nói mẫu H: Luyện nói theo chủ đề (HS khá giỏi nói, HS khác nhắc lại)</p>
<p>3.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh về nhà đọc bài</p>

Ngày giảng: 14.11

Bài 43: Ôn tập

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn âm và chữ đã học kết thúc bằng u, o
- Đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng: *Nhà sáo sậu ở sau dãy núi. Sáo ưa nơi kho ráo có nhiều châu chấu cào cào.*

- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể: *Sói và cừu*

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành																											
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 42 - Viết: chú cừu, mưu trí <p>B.Bài mới:</p> <p>1, Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2, Ôn tập</p> <p>a-Lập bảng ôn : (12 phút)</p> <table border="1" data-bbox="130 972 667 1352"> <tr> <td></td> <td>u</td> <td>o</td> </tr> <tr> <td>a</td> <td>au</td> <td>ao</td> </tr> <tr> <td>e</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>ê</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>i</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>ư</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>iê</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>yê</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>ươ</td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>b-Đọc từ ứng dụng: (7 phút) ao bèo cá sấu kì diệu</p> <p>c-Viết bảng con: (7 phút) cá sấu, kì diệu</p> <p>3, Luyện tập</p> <p>a-Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút) Nhà sáo sậu ở sau dãy núi Sáo ưa nơi khô ráo, có nhiều châu chấu, cào cào</p> <p>b-Luyện viết vở tập viết: (7 phút)</p> <p>c-Kể chuyện: Sói và cừu (10 phút)</p>		u	o	a	au	ao	e			ê			i			ư			iê			yê			ươ			<p>H: Đọc bài (2H)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con (cả lớp) <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các vần kết thúc là u, o</p> <p>G: Ghi bảng</p> <p>H: Đọc(cá nhân, đồng thanh)</p> <p>G: Đưa bảng ôn (bảng phụ)</p> <p>H: Lần lượt lập các tiếng dựa vào mẫu. Phát âm, đánh vần vần lập được(nói tiếp, nhóm, cả lớp)</p> <p>G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho học sinh</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân – nhóm)</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk)</p> <p>G: Nhận xét tranh , giải thích câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp</p> <p>H: Viết bài trong vở tập viết</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Kể lần 1 cho HS nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa <p>G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh</p> <p>Tranh 1: 1 con sói đói đang lờn lộn ...</p>
	u	o																										
a	au	ao																										
e																												
ê																												
i																												
ư																												
iê																												
yê																												
ươ																												

<p>*ý nghĩa: Con sói chủ quan và kiêu căng nên phải đền tội. Con cừu bình tĩnh thông minh nên đã thoát chết.</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>Tranh 2: Sói nghĩ con mồi này không thể chạy thoát được Tranh 3: Người chăn cừu nghe sói rú lên... giáng cho nó 1 gậy. Tranh 4: Cừu thoát chết H: Kể theo từng tranh (HS khá) - HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa. H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)</p> <p>G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2</p>
--	---

Ngày giảng: 15.11

Bài 44: on - an

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: On, mẹ con, an, nhà sàn
- Đọc đúng câu “ Gấu mẹ dạy con chơi đàn. Còn thỏ mẹ thì dạy con nhảy múa”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “Bé và bạn bè”.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút) 1,Đọc: bài 43 (SGK) 2,Viết: cá sấu, kì diệu</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (2P) 2,Dạy vần: a)Nhận diện vần iêu (3P) b)Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="text-align: center;"> on an con sàn mẹ con nhà sàn </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p>	<p>H: Đọc bài (2H) (SGK) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần on - an *Vần on: G: Vần on gồm o – n H: So sánh on – oi - Giống nhau: Bắt đầu bằng o - Khác nhau: Kết thúc bằng n H: Phát âm on phân tích -> ghép on -> ghép con đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ mẹ con - đọc trơn – phân tích – iêng đã học * Vần an: HD tương tự</p>

<p>c)Viết bảng con (7P) on – mẹ con an – nhà sàn</p>	<p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p>
<p>d)Đọc từ ứng dụng (7P) rau non thợ hàn hòn đá bàn ghế</p>	<p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>
<p>Tiết 2</p>	
<p>3,Luyện tập:</p>	
<p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p>“ Gấu mẹ dạy con chơi đàn. Còn thỏ mẹ thì dạy con nhảy múa ”</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK -> đọc nhóm – cá nhân – lớp</p>
<p>Nghỉ giải lao (5P)</p>	
<p>b)Luyện viết vở tập viết (7P) on – mẹ con an – nhà sàn</p>	<p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn</p>
<p>c)Luyện nói theo chủ đề (7P) “Bé và bạn bè”</p>	<p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại</p>
<p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>

Ngày giảng: 16.11

Bài 45: **ân- ă - ản**

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: ân, ă, cái cần, con trăn
- Đọc đúng câu: “ Bé chơi thân với bạn Lê. Bố bạn Lê là thợ lặn”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ Nặn đồ chơi ”.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

H: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành														
<p>A.KTBC: (4 phút) 1,Đọc: bài 44 (SGK) 2,Viết: mẹ con, nhà sàn</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (2P) 2,Dạy vần: a)Nhận diện vần ân - ăn (3P) b)Phát âm và đánh vần (12P)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>ân</td> <td>ă- ăn</td> </tr> <tr> <td>cân</td> <td>trăn</td> </tr> <tr> <td>cái cân</td> <td>con trăn</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c)Viết bảng con (7P)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>ân</td> <td>cân</td> </tr> <tr> <td>ăn</td> <td>trăn</td> </tr> </table> <p>d)Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>bạn thân</td> <td>khăn rằn</td> </tr> <tr> <td>gần gũi</td> <td>dặn dò</td> </tr> </table>	ân	ă- ăn	cân	trăn	cái cân	con trăn	ân	cân	ăn	trăn	bạn thân	khăn rằn	gần gũi	dặn dò	<p>H: Đọc bài (2H) (SGK) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần ân - ăn *Vần ân: G: Vần ân gồm â - n H: So sánh ân - an - Giống nhau: Kết thúc bằng n - Khác nhau: Bắt đầu bằng â H: Phát âm ân phân tích -> ghép ân -> ghép cân đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ cái cân - đọc trơn – phân tích – tiếng đã học</p> <p>* Vần ăn: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>
ân	ă- ăn														
cân	trăn														
cái cân	con trăn														
ân	cân														
ăn	trăn														
bạn thân	khăn rằn														
gần gũi	dặn dò														
<p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3,Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p>“Bé chơi thân với bạn Lê. Bố bạn Lê là thợ lặn”</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P) b)Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>ân</td> <td>cân</td> </tr> <tr> <td>ăn</td> <td>trăn</td> </tr> </table>	ân	cân	ăn	trăn	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK -> đọc nhóm – cá nhân – lớp</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p>										
ân	cân														
ăn	trăn														

<p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P) “Nặn đồ chơi”</p> <p>4. Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại</p> <p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	---

Ngày giảng: 17.11

TẬP VIẾT

Cái kéo, trái đào, sáo sậu, lú lo. hiểu bài, yêu cầu

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ.
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) đồ chơi, tươi cười</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2. Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Cái kéo, trái đào, sáo sậu, lú lo. hiểu bài, yêu cầu</i></p> <p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Cái kéo, trái đào, sáo sậu, lú lo. hiểu bài, yêu cầu</i></p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp)</p>

<p>c.HD viết vào vở (18 phút) <i>Cái kéo, trái đào, sáo sậu, lú lo. hiểu bài, yêu cầu</i></p>	<p>G: Quan sát, uốn nắn. G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên.</p>
<p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p>	<p>G: Quan sát, uốn nắn. G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p>
<p>4. Cũng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	<p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

TẬP VIẾT

Chú cừu, rau non. Thợ hàn, dặn dò, khôn lớn, cơn mưa

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ.
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) <i>Cái kéo, trái đào</i></p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2.Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Chú cừu, rau non. Thợ hàn, dặn dò, khôn lớn, cơn mưa</i></p> <p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Chú cừu, rau non. Thợ hàn, dặn dò, khôn lớn, cơn mưa</i></p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa hao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.</p>

c.HD viết vào vở (18 phút) <i>Chú cừu, rau non. Thọ hàn, dận dò, khôn lớn, cơn mưa</i>	G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.
3. Chấm chữa bài: (4 phút)	G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,
4. Cũng cố, dặn dò: (2 ph)	G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.

Ký duyệt

TUẦN 12

Ngày giảng: 18.11

Bài 46: ÔN - ƠN

I. Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: ôn, chôn, ơn, sơn ca
- Đọc đúng câu: “ Sau cơn mưa cả nhà cá bơi đi bơi lại bận rộn”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ Mai sau khôn lớn ”.

II. Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 45 (SGK) - Viết: bạn thân, dặn dò <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ôn - ơn (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p> ôn ơn</p> <p> chôn sơn</p> <p> con chôn sơn ca</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <p> ôn con chôn</p> <p> ơn sơn ca</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p> ôn bài cơn mưa</p> <p> khôn lớn mơn mơn</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập:</p>	<p>H: Đọc bài (2em)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần ôn - ơn</p> <p>*Vần ôn:</p> <p>G: Vần ân gồm ô - n</p> <p>H: So sánh ôn - ơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giống nhau: Kết thúc bằng n - Khác nhau: Bắt đầu bằng ô <p>H: Phát âm ôn phân tích -> ghép ôn -> ghép chôn đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ con chôn - đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần ơn: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc</p>

<p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p>“Sau cơn mưa cả nhà cá bơi đi bơi lại rộn rộ”</p> <p>Nghỉ giải lao (5P)</p>	<p>cá nhân – lớp</p> <p>H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài trong SGK -> đọc nhóm – cá nhân – lớp</p>
<p>b) Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p>ôn con chôn on sơn ca</p>	<p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p>
<p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P)</p> <p>“Mai sau khôn lớn”</p>	<p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Nói mẫu</p> <p>H: Nói lại câu GV vừa nói</p> <p>H: Khá giỏi nói</p> <p>- HS khác nhắc lại</p>
<p>4. Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài</p> <p>H: Đọc bài trên bảng</p> <p>- Ôn lại bài ở nhà</p>

Ngày giảng: 21.11

Bài 47: EN – ÊN

I. Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: en, lá sen, ên, con nhện
- Đọc đúng câu: “ Nhà để mèn ở gần bãi cỏ non. Còn nhà Sên thì ở ngay trên tàu lá chuối”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ Bên phải, bên trái, bên trên, bên dưới ”.

II. Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: (4 phút)</p> <p>- Đọc: bài 46 (SGK)</p> <p>- Viết: con chôn, sơn ca</p>	<p>H: Đọc bài (2 em)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p>
<p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2. Dạy vần:</p>	<p>G: Giới thiệu vần en – ên</p> <p>*Vần en:</p>

<p>a) Nhận diện vần en – ên (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p>en ên sen nhện lá sen con nhện</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <p>en lá sen ên con nhện</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p>áo len mũi tên khen ngợi nền nhà</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p>“ Nhà đế mèn ở gần bãi cỏ non. Còn nhà Sên thì ở ngay trên tàu lá chuối”.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p>en lá sen ên con nhện</p> <p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P)</p> <p>“ Bên phải, bên trái, bên trên, bên dưới</p>	<p>G: Vần en gồm e - n</p> <p>H: So sánh en - ôn</p> <p>- Giống nhau: Kết thúc bằng n</p> <p>- Khác nhau: Bắt đầu bằng e</p> <p>H: Phát âm en phân tích -> ghép en -> ghép sen đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ lá sen - đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần ên: HD tương tự</p>
<p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>	<p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>
<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp</p> <p>H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài trong SGK -> đọc nhóm – cá nhân – lớp</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp</p> <p>H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài trong SGK -> đọc nhóm – cá nhân – lớp</p>
<p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Nói mẫu</p> <p>H: Nói lại câu GV vừa nói</p> <p>H: Khá giỏi nói</p> <p>- HS khác nhắc lại</p>	<p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Nói mẫu</p> <p>H: Nói lại câu GV vừa nói</p> <p>H: Khá giỏi nói</p> <p>- HS khác nhắc lại</p>
<p>4. Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài</p>

<p>Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p style="text-align: center;">“ùn à ùn ỉn Chín chú lợn con ăn đã no tròn Cả đàn đi ngủ”.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b)Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p style="text-align: center;">in đèn pin un con giun</p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề (7P)</p> <p style="text-align: center;">Nói lời xin lỗi</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp</p> <p>H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân, lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Nói mẫu</p> <p>H: Nói lại câu GV vừa nói</p> <p>H: Khá giỏi nói</p> <p>- HS khác nhắc lại</p> <p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài</p> <p>H: Đọc bài trên bảng</p> <p>G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	---

Ngày giảng: 23.11

Bài 49: IÊN – YÊN

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: iên, đèn điện, yên, con yên
- Đọc đúng câu: “ Sau cơn bão, kiến đen lại xây nhà. Cả đàn kiên nhẫn chờ lá khô về tổ mới”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ Biển cả ”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành														
<p>A.KTBC: (4 phút) - Đọc: bài 48 (SGK) - Viết: đèn pin, con giun</p> <p>B.Bài mới: 1.Giới thiệu bài: (2P) 2.Dạy vần: a) Nhận diện vần iên - yên (3P) b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>iên</td> <td>yên</td> </tr> <tr> <td>điện</td> <td>yến</td> </tr> <tr> <td>đèn điện</td> <td>con yến</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>iên</td> <td>đèn điện</td> </tr> <tr> <td>yên</td> <td>con yến</td> </tr> </table> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>cá biển</td> <td>yên ngựa</td> </tr> <tr> <td>viên phần</td> <td>yên vui</td> </tr> </table>	iên	yên	điện	yến	đèn điện	con yến	iên	đèn điện	yên	con yến	cá biển	yên ngựa	viên phần	yên vui	<p>H: Đọc bài (2 em) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần iên – yên *Vần iên: G: Vần iên gồm iê – ie H: So sánh iên – iêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giống nhau: Kết thúc bằng n - Khác nhau: Bắt đầu bằng iê <p>H: Phát âm iên phân tích -> ghép iên -> ghép điện đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ đèn điện - đọc trơn – phân tích * Vần yên: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>
iên	yên														
điện	yến														
đèn điện	con yến														
iên	đèn điện														
yên	con yến														
cá biển	yên ngựa														
viên phần	yên vui														
<p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p>“ Sau cơn bão, kiến đen lại xây nhà. Cả đàn kiên nhẫn chờ lá khô về tổ mới”.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>iên</td> <td>đèn điện</td> </tr> <tr> <td>yên</td> <td>con yến</td> </tr> </table>	iên	đèn điện	yên	con yến	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK -> đọc nhóm – cá nhân – lớp</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở</p>										
iên	đèn điện														
yên	con yến														

<p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P) Biển cả</p> <p>4. Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Nói mẫu</p> <p>H: Nói lại câu GV vừa nói</p> <p>H: Khá giỏi nói</p> <p>- HS khác nhắc lại</p> <p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài</p> <p>H: Đọc bài trên bảng</p> <p>G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	--

Ngày giảng: 24.11

Bài 50: UÔN – ƯƠN

I. Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: uôn, chuồn chuồn, ươn, vươn vai
- Đọc đúng câu: “ Mùa thu bầu trời như cao hơn. Trên giàn thiên lí, lũ chuồn chuồn ngẩn ngơ bay lượn”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ Chuồn chuồn, châu chấu, cào cào ”.

II. Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 49 (SGK) - Viết: đèn điện, con yến <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2. Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần uôn - ươn (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="text-align: center;"> uôn ươn chuồn vươn chuồn chuồn vươn vai </p>	<p>H: Đọc bài (2 em)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần uôn – ươn</p> <p>*Vần uôn:</p> <p>G: Vần uôn gồm uô - n</p> <p>H: So sánh uôn – uôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giống nhau: Bắt đầu bằng uô - Khác nhau: Kết thúc bằng n <p>H: Phát âm uôn phân tích -> ghép uôn -> ghép chuồn đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ chuồn chuồn - đọc trơn – phân tích</p>

<p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c)Viết bảng con (7P) uôn chuồn chuồn ưon vưon vai</p> <p>d)Đọc từ ứng dụng (7P) cuộn dây con lươn ý muốn vườn nhãn</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p>“ Mùa thu bầu trời như cao hơn. Trên giàn thiên lí, lũ chuồn chuồn ngẩn ngơ bay lượn”.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b)Luyện viết vở tập viết (7P) uôn chuồn chuồn ưon vưon vai</p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề (7P) “ Chuồn chuồn, châu chấu, cào cào”</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>* Vần ưon: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại</p> <p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
--	---

Ký duyệt

TUẦN 13

Ngày giảng: 27.11

Bài 51: ÔN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn các vần kết thúc bằng n
- Đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng.
- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể: Chia phần

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành
A.KTBC: (4 phút) - Đọc bài 50 - Viết: cuộn dây, con lươn, vườn nhãn B.Bài mới:	H: Đọc bài (1 em) - Viết bảng con (cả lớp) G: Nhận xét, đánh giá

<p>1, Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2, Ôn tập</p> <p>a- Ôn tập các vần đã học: (12 phút)</p> <table border="1" style="margin-left: 40px;"> <tr><td></td><td>n</td></tr> <tr><td>a</td><td>an</td></tr> <tr><td>ă</td><td></td></tr> <tr><td>â</td><td></td></tr> <tr><td>o</td><td></td></tr> <tr><td>ô</td><td></td></tr> <tr><td>ơ</td><td></td></tr> <tr><td>u</td><td></td></tr> </table> <p>b- Đọc từ ứng dụng: (7 phút) cuồn cuộn con vượn thôn bản</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>c- Viết bảng con: (7 phút) cuồn cuộn, con vượn</p> <p>3, Luyện tập</p> <p>a- Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút) Gà mẹ dẫn gà con ra bãi cỏ. Gà con vừa chơi vừa chờ mẹ rẽ cỏ, bới giun</p> <p>b- Luyện viết vở tập viết: (7 phút) cuồn cuộn con vượn</p> <p>c- Kể chuyện: Chia phần (10 phút)</p> <p>*ý nghĩa: Trong cuộc sống biết nhường nhịn nhau thì vẫn hơn</p> <p>4, Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>		n	a	an	ă		â		o		ô		ơ		u		<p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các vần kết thúc bằng i, y đã học trong tuần</p> <p>G: Ghi bảng ôn (bảng phụ)</p> <p>H: Đọc (cá nhân, đồng thanh)</p> <p>G: Đưa bảng ôn</p> <p>H: Lần lượt lập các vần dựa vào mẫu. Đọc vần vừa lập được (nối tiếp, nhóm, cả lớp)</p> <p>G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho học sinh</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân – nhóm)</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc bài trên bảng, quan sát T3 (Sgk)</p> <p>G: Nhận xét tranh, giải thích câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp</p> <p>H: Viết bài trong vở tập viết</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Kể lần 1 cho HS nghe</p> <p>- Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa</p> <p>G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh</p> <p>Tranh 1: Có 2 người đi săn. từ sớm đến gần tối họ chỉ săn được có 3 con sóc nhỏ</p> <p>Tranh 2: Họ chia đi chia lại... vẫn không đều nhau. Lúc đầu còn vui vẻ....</p> <p>Tranh 3: Anh kiếm củi lấy số sóc vừa săn được ra và chia</p> <p>Tranh 4: Thế là số sóc đã được chia đều... cả ba ra về đều vui vẻ.</p> <p>- Kể theo từng tranh (HS khá)</p> <p>- HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa.</p> <p>H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)</p> <p>G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2</p>
	n																
a	an																
ă																	
â																	
o																	
ô																	
ơ																	
u																	

Ngày giảng: 28.11

Bài 52: ONG - ÔNG

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: ong, ông, cái võng, dòng sông
- Đọc đúng các câu: “ Sóng nổi sóng
Mãi không thôi
Sóng sóng sóng
Đến chân trời”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ Đá bóng ”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút) - Đọc: bài 51 (SGK) - Viết: cuộn cuộn, con vượn, thôn bản</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ong - ông (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="text-align: center;"> ong ông võng sông cái võng dòng sông </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <p style="text-align: center;"> ong cái võng ông dòng sông </p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="text-align: center;"> con ong cây thông vòng tròn công viên </p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p>	<p>H: Đọc bài (2 em) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần ong – ông *Vần ong: G: Vần ong gồm o - ng H: So sánh ong – on - Giống nhau: Bắt đầu bằng uô - Khác nhau: Kết thúc bằng ng H: Phát âm ong phân tích -> ghép ong -> ghép võng đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ cái võng - đọc trơn – phân tích * Vần ông: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung</p>

<p>“ Sóng nổi sóng Mãi không thôi Sóng sóng sóng Đến chân trời”</p> <p>Nghỉ giải lao (5P) b) Luyện viết vở tập viết (7P) ong cái võng ông dòng sông</p> <p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P) Đá bóng</p> <p>4. Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p> tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK (đọc nhóm, cá nhân, lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	--

Ngày giảng: 29.11

Bài 53: ĂNG – ÂNG

I. Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: ăng, âng, măng tre, nhà tầng
- Đọc đúng câu: “ Vàng trắng hiện lên sau rặng dừa cuối bãi. Sóng vỗ bờ rì rào, rì rào”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ Vàng lời cha mẹ”.

II. Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 52 (SGK) - Viết: con ong, cây thông, công viên <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2. Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ăng - âng (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p>ăng âng măng tầng măng tre nhà tầng</p>	<p>H: Đọc bài (2 em) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần ăng – âng *Vần ăng: G: Vần ăng gồm ă - ng H: So sánh ăng – ong - Giống nhau: Kết thúc bằng ng - Khác nhau: Bắt đầu bằng ă H: Phát âm ăng phân tích -> ghép ăng -> ghép măng đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh</p>

<p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c)Viết bảng con (7P) ăng măng tre âng nhà tầng</p> <p>d)Đọc từ ứng dụng (7P) rặng dừa vàng trắng phẳng lặng nâng niu</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p>“ Vàng trắng hiện lên sau rặng dừa cuối bãi. Sóng vỗ bờ rì rào, rì rào”.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b)Luyện viết vở tập viết (7P) ăng măng tre âng nhà tầng</p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề (7P) “ Vâng lời cha mẹ”</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ măng tre - đọc tron – phân tích * Vân âng: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vân mới học G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại</p> <p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	--

Ngày giảng: 30.11

Bài 54: UNG – ỪNG

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: ung, ừng, bông súng, sừng hươu
- Đọc đúng câu: “ Không sơn mà đỏ
 Không gõ mà kêu
 Không khêu mà rụng”.

- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ Rừng, thung lũng, suối, đèo ”.

II. Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <p>- Đọc: bài 53 (SGK)</p> <p>- Viết: rặng dừa, vàng trắng, nâng niu</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ung - ung (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="text-align: center;"> ung ung sủng sủng bông sủng sủng hươu </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <p style="text-align: center;"> ung bông sủng ung sủng hươu </p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="text-align: center;"> cây sung củ gừng trung thu vui mừng </p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p style="text-align: center;"> “ Không sơn mà đỏ Không gõ mà kêu Không khêu mà rưng”. </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p style="text-align: center;"> ung bông sủng ung sủng hươu </p>	<p>H: Đọc bài (2 em)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần ung – ung</p> <p>*Vần ung:</p> <p>G: Vần ung gồm u - ng</p> <p>H: So sánh ung – ong</p> <p>- Giống nhau: Kết thúc bằng ng</p> <p>- Khác nhau: Bắt đầu bằng u</p> <p>H: Phát âm ung phân tích -> ghép ung -> ghép sủng đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ bông sủng - đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần ung: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp</p> <p>H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận</p>

<p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P) “Rừng, thung lũng, suối, đèo”</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>kết nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	--

Ngày giảng: 01.12

TẬP VIẾT

Nền nhà, nhà in, cá biển, yên ngựa, cuộn dây

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ: *Nền nhà, nhà in, cá biển, yên ngựa, cuộn dây*
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) Chú cừu, khôn lớn</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2.Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Nền nhà, nhà in, cá biển, yên ngựa, cuộn dây</i></p> <p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Nền nhà, nhà in, cá biển, yên ngựa, cuộn dây</i></p> <p>c.HD viết vào vở (18 phút) <i>Nền nhà, nhà in, cá biển, yên ngựa, cuộn dây</i></p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa hao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.</p>

3. Chấm chữa bài: (4 phút)	G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,
4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)	G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.

TẬP VIẾT

Con ong, cây thông, vàng trắng, cây sung, củ gừng.

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ: *Con ong, cây thông, vàng trắng, cây sung, củ gừng.*
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (3 phút) Nền nhà, cuộn dây	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài: (2 phút) 2. Hướng dẫn viết:	G: Nêu yêu cầu của tiết học
a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Con ong, cây thông, vàng trắng, cây sung, củ gừng.</i>	G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung
b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Con ong, cây thông, vàng trắng, cây sung, củ gừng.</i>	G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp)
c. HD viết vào vở (18 phút) <i>Con ong, cây thông, vàng trắng, cây sung, củ gừng.</i>	G: Quan sát, uốn nắn. G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên.
3. Chấm chữa bài: (4 phút)	G: Quan sát, uốn nắn. G: Chấm bài của 1 số học sinh.
4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)	- Nhận xét, chữa lỗi trước lớp, G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.

Ký duyệt

TUẦN 14

Ngày giảng: 4.12.06 Bài 55: ENG – IÊNG

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: eng, iêng, lưỡi xẻng, trống, chiêm
- Đọc đúng các câu: “ Dù ai nói ngả nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ Ao, hồ, giếng ”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 54 (SGK) - Viết: cây sung, trung thu, củ gừng, vui mừng <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ong - ông (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="margin-left: 40px;">eng iêng</p> <p style="margin-left: 40px;">xẻng chiêm</p> <p style="margin-left: 40px;">lưỡi xẻng trống, chiêm</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <p style="margin-left: 40px;">eng lưỡi xẻng</p> <p style="margin-left: 40px;">iêng trống, chiêm</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="margin-left: 40px;">cái kèng củ riềng</p> <p style="margin-left: 40px;">xà beng bay liệng</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p>	<p>H: Đọc bài (2 em)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần eng – iêng</p> <p>*Vần eng:</p> <p>G: Vần eng gồm e - ng</p> <p>H: So sánh eng – ong</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khác nhau: Bắt đầu bằng e và o - Giống nhau: Kết thúc bằng ng <p>H: Phát âm eng phân tích -> ghép eng -> ghép xẻng đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ lưỡi xẻng - đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần iêng: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>

<p>3.Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P) “ Dù ai nói ngả nói nghiêng Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân”.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b)Luyện viết vở tập viết (7P) eng lưỡi xềng iêng trống, chiêng</p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề (7P) Ao, hồ, giếng</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	---

Ngày giảng: 5.12.06

Bài 56: UÔNG – ƯƠNG

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: *uông, quả chuông, ương, con đường.*
- Đọc đúng câu: “ *Nắng đã lên. Lúa trên nương chín vàng. Trai gái bản mường cùng vui vào hội*”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ *Đồng ruộng*”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút) - Đọc: bài 55 (SGK) - Viết: lưỡi xềng, trống, chiêng</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2P)</p>	<p>H: Đọc bài (2 em) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vắn uông – ương</p>

<p>2. Dạy vần: a) Nhận diện vần ăng - âng (3P) b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p>uông ương chuông đường quả chuông con đường</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <p>uông quả chuông ương con đường</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p>rau muống nhà trường luống cày nương rẫy</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p><i>“ Nắng đã lên. Lúa trên nương chín vàng. Trai gái bản mường cùng vui vào hội”.</i></p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p>uông quả chuông ương con đường</p> <p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P) “ Đồng ruộng”</p> <p>4. Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>*Vần ương: G: Vần ương gồm uô - ng H: So sánh ương – iêng - Giống nhau: Kết thúc bằng ng - Khác nhau: Bắt đầu bằng uô và iê H: Phát âm ương phân tích -> ghép ương > ghép chuông đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ quả chuông - đọc trơn – phân tích * Vần ương: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,...)</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	--

Ngày giảng: 6.12.06

Bài 57: ANG – ANH

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: *ang, anh, cây bàng, cành chanh*
- Đọc đúng câu: “ *Không có chân có cánh
Sao gọi là con sông
Không có lá có cành
Sao gọi là ngọn sóng*”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ *Buổi sáng* ”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành										
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 56 (SGK) - Viết: ông, quả chuông, ương, con đường <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ung - ung (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="padding: 5px;">ang</td> <td style="padding: 5px;">anh</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">bàng</td> <td style="padding: 5px;">chanh</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">cây bàng</td> <td style="padding: 5px;">cành chanh</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="padding: 5px;">ang</td> <td style="padding: 5px;">cây bàng</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">anh</td> <td style="padding: 5px;">cành chanh</td> </tr> </table> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p style="padding-left: 40px;">: “ <i>Không có chân có cánh Sao gọi là con sông Không có lá có cành Sao gọi là ngọn sóng</i>”.</p> <p style="padding-left: 40px;">Nghỉ giải lao (5P)</p>	ang	anh	bàng	chanh	cây bàng	cành chanh	ang	cây bàng	anh	cành chanh	<p>H: Đọc bài (2 em)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần ang – anh</p> <p>*Vần ang:</p> <p>G: Vần ang gồm a- ng</p> <p>H: So sánh ang – ong</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giống nhau: Kết thúc bằng ng - Khác nhau: Bắt đầu bằng a và o <p>H: Phát âm ang phân tích -> ghép ang -> ghép bàng đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ cây bàng - đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần anh: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>
ang	anh										
bàng	chanh										
cây bàng	cành chanh										
ang	cây bàng										
anh	cành chanh										

<p>b) Luyện viết vở tập viết (7P) ung bông súng ung sừng hươu</p> <p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P) “Buổi sáng”</p> <p>4. Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK (đọc nhóm, cá nhân, lớp) G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	---

Ngày giảng: 6.12.06

Bài 58: ÔN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn các vần kết thúc bằng n
- Đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng.
- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể: Chia phần

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành				
<p>A. KTBC: (4 phút) - Đọc bài 50 - Viết: cuộn dây, con lươn, vườn nhãn</p> <p>B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài: (2 phút) 2. Ôn tập a- Ôn tập các vần đã học: (12 phút)</p> <table border="1" data-bbox="300 1966 509 2045"> <tr> <td></td> <td>n</td> </tr> <tr> <td>a</td> <td>an</td> </tr> </table>		n	a	an	<p>H: Đọc bài (1 em) - Viết bảng con (cả lớp) G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các vần kết thúc bằng i, y đã học trong tuần G: Ghi bảng ôn (bảng phụ) H: Đọc(cá nhân, đồng thanh)</p>
	n				
a	an				

<table border="1"> <tr><td>ă</td><td></td></tr> <tr><td>â</td><td></td></tr> <tr><td>o</td><td></td></tr> <tr><td>ô</td><td></td></tr> <tr><td>ơ</td><td></td></tr> <tr><td>u</td><td></td></tr> </table>	ă		â		o		ô		ơ		u		<p>G: Đưa bảng ôn H: Lần lượt lập các vần dựa vào mẫu. Đọc vần vừa lập được(nối tiếp, nhóm, cả lớp) G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho học sinh</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân – nhóm) G: Giải nghĩa từ</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk) G: Nhận xét tranh, giải thích câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp</p> <p>H: Viết bài trong vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Kể lần 1 cho HS nghe - Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh Tranh 1: Có 2 người đi săn. từ sớm đến gần tối họ chỉ săn được có 3 con sóc nhỏ Tranh 2: Họ chia đi chia lại... vẫn không đều nhau. Lúc đầu còn vui vẻ.... Tranh 3: Anh kiếm củi lấy số sóc vừa săn được ra và chia Tranh 4: Thế là số sóc đã được chia đều... cả ba ra về đều vui vẻ. - Kể theo từng tranh (HS khá) - HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa. H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)</p> <p>G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2</p>
ă													
â													
o													
ô													
ơ													
u													

b-Đọc từ ứng dụng: (7 phút)
cuồn cuộn con vượn thôn bản

Nghỉ giải lao: (5 phút)

c-Viết bảng con: (7 phút)
cuồn cuộn, con vượn

3, Luyện tập

a-Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút)
Gà mẹ dẫn gà con ra bãi cỏ. Gà con vừa chơi vừa chờ mẹ rẽ cỏ, bới giun

b-Luyện viết vở tập viết: (7 phút)
cuồn cuộn con vượn

c-Kể chuyện: Chia phần
(10 phút)

***ý nghĩa:** Trong cuộc sống biết nhường nhịn nhau thì vẫn hơn

4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)

Ký duyệt

TUẦN 14

Ngày giảng: 4.12.06

Bài 55: ENG – IÊNG

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: eng, iêng, lưỡi xẻng, trống, chiêm
- Đọc đúng các câu: “ Dù ai nói ngả nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ Ao, hồ, giếng ”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
----------	---------------------

<p>A.KTBC: (4 phút) - Đọc: bài 54 (SGK) - Viết: cây sung, trung thu, củ gừng, vui mừng</p> <p>B.Bài mới: 1.Giới thiệu bài: (2P) 2.Dạy vần: a) Nhận diện vần ong - ông (3P) b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="text-align: center;"> eng iêng xêng chiêng lười xêng trống, chiêng </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <p style="text-align: center;"> eng lười xêng iêng trống, chiêng </p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="text-align: center;"> cái kêng củ riềng xà beng bay liệng </p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P) “ Dù ai nói ngả nói nghiêng Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân”.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p style="text-align: center;"> eng lười xêng iêng trống, chiêng </p> <p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P) Áo, hồ, giềng</p>	<p>H: Đọc bài (2 em) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần eng – iêng *Vần eng: G: Vần eng gồm e - ng H: So sánh eng – ong - Khác nhau: Bắt đầu bằng e và o - Giống nhau: Kết thúc bằng ng H: Phát âm eng phân tích -> ghép eng -> ghép xêng đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ lười xêng - đọc trơn – phân tích * Vần iêng: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói</p>
--	---

<p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>- HS khác nhắc lại G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
--	---

Ngày giảng: 5.12.06

Bài 56: UÔNG – ƯƠNG

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: *uông, quả chuông, ương, con đường.*
- Đọc đúng câu: “ *Nắng đã lên. Lúa trên nương chín vàng. Trai gái bản mường cùng vui vào hội*”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ *Đồng ruộng*”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút) - Đọc: bài 55 (SGK) - Viết: lưỡi xêng, trồng, chiêm</p> <p>B.Bài mới: 1.Giới thiệu bài: (2P) 2.Dạy vần: a)Nhận diện vần ăng - âng (3P) b)Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="text-align: center;"> uông ương chuông đường quả chuông con đường </p> <p style="text-align: center;">Ngỉ giải lao</p> <p>c)Viết bảng con (7P)</p> <p style="text-align: center;"> uông quả chuông ương con đường </p> <p>d)Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="text-align: center;"> rau muống nhà trường luống cày nương rẫy </p>	<p>H: Đọc bài (2 em) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần uông – ương *Vần uông: G: Vần uông gồm uô - ng H: So sánh uông – iêng - Giống nhau: Kết thúc bằng ng - Khác nhau: Bắt đầu bằng uô và iê H: Phát âm uông phân tích -> ghép uông > ghép chuông đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ quả chuông - đọc trơn – phân tích * Vần ương: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>

<p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p><i>“ Nắng đã lên. Lúa trên nương chín vàng. Trai gái bản mường cùng vui vào hội”.</i></p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b)Luyện viết vở tập viết (7P) ương quả chuông ương con đường</p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề (7P) “ Đồng ruộng”</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp</p> <p>H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Nói mẫu</p> <p>H: Nói lại câu GV vừa nói</p> <p>H: Khá giỏi nói</p> <p>- HS khác nhắc lại</p> <p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài</p> <p>H: Đọc bài trên bảng</p> <p>G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	---

Ngày giảng: 6.12.06

Bài 57: ANG – ANH

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: *ang, anh, cây bàng, cành chanh*
- Đọc đúng câu: “ *Không có chân có cánh
 Sao gọi là con sông
 Không có lá có cành
 Sao gọi là ngọn sóng”.*
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ *Buổi sáng* ”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 56 (SGK) - Viết: ương, quả chuông, ương, con đường 	<p>H: Đọc bài (2 em)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p>

<p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2. Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ung - ung (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="padding-left: 40px;">ang anh</p> <p style="padding-left: 40px;">bàng chanh</p> <p style="padding-left: 40px;">cây bàng cành chanh</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <p style="padding-left: 40px;">ang cây bàng</p> <p style="padding-left: 40px;">anh cành chanh</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p style="padding-left: 40px;">: “ <i>Không có chân có cánh</i> <i>Sao gọi là con sông</i> <i>Không có lá có cành</i> <i>Sao gọi là ngọn sóng”.</i></p> <p style="padding-left: 40px;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p style="padding-left: 40px;">ung bông súng</p> <p style="padding-left: 40px;">ung sừng hươu</p> <p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P)</p> <p style="padding-left: 40px;">“Buổi sáng”</p> <p>4. Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Giới thiệu vần ang – anh</p> <p>* Vần ang:</p> <p>G: Vần ang gồm a- ng</p> <p>H: So sánh ang – ong</p> <p>- Giống nhau: Kết thúc bằng ng</p> <p>- Khác nhau: Bắt đầu bằng a và o</p> <p>H: Phát âm ang phân tích -> ghép ang -> ghép bàng đánh vần – phân tích – đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ cây bàng - đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần anh: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc (cả lớp, cá nhân,..)</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp</p> <p>H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài trong SGK (đọc nhóm, cá nhân, lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Nói mẫu</p> <p>H: Nói lại câu GV vừa nói</p> <p>H: Khá giỏi nói</p> <p>- HS khác nhắc lại</p> <p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài</p> <p>H: Đọc bài trên bảng</p>
---	--

G: Dặn học sinh về nhà đọc bài

Ngày giảng: 7.12.06

Bài 58: INH – ÊNH

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: *inh, ênh, máy vi tính, dòng kênh.*
- Đọc đúng câu: “ *Cái gì cao lớn lênh kênh*
Đứng mà không tựa, ngã kênh ngay ra”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo CD: “ Máy cày, máy nổ, máy khâu, máy tính ”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 57 (SGK) - Viết: ang, anh, cây bàng, cành chanh, <p>..</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần inh – ênh (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="padding-left: 20px;">inh ênh</p> <p style="padding-left: 20px;">tính kênh</p> <p style="padding-left: 20px;">máy vi tính dòng kênh</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <p style="padding-left: 20px;">inh máy vi tính</p> <p style="padding-left: 20px;">ênh dòng kênh</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="padding-left: 20px;">đình làng bệnh viện</p> <p style="padding-left: 20px;">thông minh ênh ương</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p>	<p>H: Đọc bài (2 em)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần inh – ênh</p> <p>*Vần inh:</p> <p>G: Vần ng gồm i- nh</p> <p>H: So sánh inh – anh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giống nhau: Kết thúc bằng nh - Khác nhau: Bắt đầu bằng a và i <p>H: Phát âm inh phân tích -> ghép inh-> ghép ính đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ máy vi tính - đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần ênh: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>

<p>3.Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p style="text-align: center;"><i>“ Cái gì cao lớn lênh khênh Đứng mà không tựa, ngâ kênh ngay ra”.</i></p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b)Luyện viết vở tập viết (7P) inh máy vi tính ênh dòng kênh</p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề (7P) “ Máy cày, máy nỏ, máy khâu, máy tính ”.</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
--	---

Ngày giảng: 8.12.06

Bài 59: ÔN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn các vần kết thúc bằng ng và nh
- Đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng.
- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể: Quạ và công

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút) - Đọc bài 58 - Viết: đình làng, thông minh, bệnh viện, ênh ương</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (2 phút) 2,Ôn tập a-Ôn tập các vần đã học: (12 phút)</p>	<p>H: Đọc bài (1 em) - Viết bảng con (cả lớp) G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các vần kết thúc bằng ng và nh đã học trong tuần G: Ghi bảng ôn (bảng phụ)</p>

	ng	nh	
a	ang	anh	
ã			
â			
o			
ô			
u			
....			

b-Đọc từ ứng dụng: (7 phút)
 bình minh nhà rộng
 nắng chang chang

Nghỉ giải lao: (5 phút)

c-Viết bảng con: (7 phút)
 bình minh nhà rộng

3,Luyện tập

a-Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút)
 Trên trời mây trắng như bông
 ở dưới cánh đồng bông trắng như mây
 Mấy cô má đỏ hây hây
 Đội bông như thể đội mây về làng

b-Luyện viết vở tập viết: (7 phút)
 bình minh nhà rộng

c-Kể chuyện: Quạ và công
 (10 phút)

**ý nghĩa: Vội vàng hấp tấp lại thêm tính tham lam nữa thì chẳng bao giờ làm được điều gì.*

4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)

H: Đọc(cá nhân, đồng thanh)
 G: Đưa bảng ôn
 H: Lần lượt lập các vần dựa vào mẫu.Đọc vần vừa lập được(nối tiếp, nhóm, cả lớp)
 G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho học sinh

H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân – nhóm)
 G: Giải nghĩa từ

G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)
 H: Viết bảng con
 G: Quan sát, uốn nắn

H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk)
 G: Nhận xét tranh, giải thích câu ứng dụng
 H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp

H: Viết bài trong vở tập viết
 G: Quan sát, uốn nắn.

G: Kể lần 1 cho HS nghe
 - Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa
 G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh
Tranh 1: Quạ vẽ cho công trước.....
Tranh 2: Vẽ xong, công còn phải xoè đuôi,.....
Tranh 3: Công khuyên mãi chẳng được....
Tranh 4: Cả bộ lông quạ.....
 - Kể theo từng tranh (HS khá)
 - HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô
 H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa.
 H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)

G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2

Ký duyệt

TUẦN 15:

Ngày giảng: 11.12

Bài 60: om – am

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc và viết được om – làng xóm, am – rừng trà
- Đọc đúng từ và câu hỏi ứng dụng: “Mưa ... bông”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “Nói lời cảm ơn”

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bộ ghép chữ - sử dụng tranh (Sgk)

H: Bộ ghép chữ - Sgk

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (5P) 1,Đọc: bài 59 (Sgk) 2,Viết: bình minh, nhà rông</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (2P) 2,Dạy vần mới: a-HD1: Nhận diện vần om (3P)</p> <p>b-HD2: Phát âm và đánh vần om am xóm trà làng xóm rừng trà</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c-HD3: Viết bảng con om – am, làng xóm – rừng trà (7P) d-HD4: Đọc từ ứng dụng (7P) chòm râu quả trám đom đóm trái cam</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập</p>	<p>H: Đọc bài trong Sgk (2H) G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần om – am *Vần om: G: Vần om gồm o – m H: So sánh om – m giống khác nhau H: Đánh vần om -> ghép om -> đánh vần phân tích đọc tron H: Ghép xóm -> đánh vần -> phân tích đọc tron G: Cho học sinh quan sát tranh -> giải nghĩa H: Đọc tron -> phân tích *Vần am: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p>

<p>a-HĐ1: Luyện đọc bảng – Sgk (16P)</p> <p>“Mưa tháng bảy gãy cành trám Nắng tháng tám rám trái bòng”</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p>
<p>b-HĐ2: Luyện viết vở tập viết (7P)</p>	<p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p>
<p>c-HĐ3: Luyện nói chủ đề Nói lời cảm ơn (7P) Khi nào nói lời cảm ơn? Khi nào nói lời xin lỗi?</p>	<p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
<p>3,Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	

Ngày giảng: 12.12

Bài 61: ăm - âm

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết đúng ăm – nuôi tằm, âm – hái nấm
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng: “Con suôi... đồi”.
- Phát triển theo chủ đề: “Thứ, ngày, tháng, năm”

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh (SGK), bộ ghép chữ.

H: SGK – bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4P) 1,Đọc: bài 6 (SGK) 2,Viết: chòm râu, quả trám B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (2P) 2,Dạy vần: a-HĐ1: Nhận diện vần ăm (3P) b-HĐ2: Phát âm và đánh vần (9P)</p> <p style="text-align: center;"> ăm âm tằm nấm nuôi tằm hái nấm </p>	<p>H: Đọc bài trong Sgk (2H) G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần om – am *Vần ăm: G: Vần ăm gồm ă – m H: So sánh ăm – am giống khác nhau H: Đánh vần ăm -> ghép ăm -> đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép tằm -> đánh vần -> phân tích đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh -> giải nghĩa H: Đọc trơn -> phân tích *Vần âm: qui trình tương tự</p>

Nghỉ giải lao	
<p>c-HĐ3: Viết bảng con âm – âm, nuôi tằm, hái nấm (7P)</p> <p>d-HĐ4: Đọc từ ứng dụng (7P) tằm tre mằm non đỏ thắm đường hầm</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập</p> <p>a-HĐ1: Luyện đọc bảng – Sgk (16P)</p> <p style="text-align: center;"><i>Con suối sau nhà rì rào chảy. Đàn dê cắm cúi gặm cỏ bên sườn núi.</i></p> <p>b-HĐ2: Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p>c-HĐ3: Luyện nói chủ đề: Thứ, ngày, tháng, năm (7P)</p> <p>3,Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p> <p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài</p>

Ngày giảng: 13.12.06

Bài 62: ÔM - ƠM

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: ôm, con tôm, ơm, đồng rơm
- Đọc đúng câu: “ *Vàng mơ như trái chín*

.....

Đường tới trường xôn xao”.

- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: “ Bữa cơm ”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 61 (SGK) - Viết: âm, âm, nuôi tằm, hái nấm 	<p>H: Đọc bài (2 em) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p>
B.Bài mới:	

<p>1. Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2. Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ôm – om (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p>ôm om tôm rơm con tôm đồng rơm</p>	<p>G: Giới thiệu vần ôm - om</p> <p>* Vần ôm:</p> <p>G: Vần ôm gồm ô- m</p> <p>H: So sánh ôm – om</p> <p>- Giống nhau: Kết thúc bằng m</p> <p>- Khác nhau: Bắt đầu bằng ô và o</p> <p>H: Phát âm ôm phân tích -> ghép ôm-> ghép tôm đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ con tôm - đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần om: HD tương tự</p>
<p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <p>ôm con tôm om đồng rơm</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p>chó đốm sáng sớm chôm chôm mùi thơm</p>	<p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>
<p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p style="text-align: center;"><i>“ Vàng mơ như trái chín Đường tới trường xôn xao”.</i></p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p>ôm con tôm om đồng rơm</p> <p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P)</p> <p style="text-align: center;">“ Bữa cơm ”.</p> <p>4. Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp</p> <p>H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân, lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Nói mẫu</p> <p>H: Nói lại câu GV vừa nói</p> <p>H: Khá giỏi nói</p> <p>- HS khác nhắc lại</p> <p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài</p> <p>H: Đọc bài trên bảng</p>

G: Dặn học sinh về nhà đọc bài

Ngày giảng: 14.12.06

Bài 63: EM – ÊM

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: *em, êm, con tem, sao đêm*
- Đọc đúng câu: “ *Con cò mà đi ăn đêm
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao*”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Anh chị em trong nhà”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 62 (SGK) - Viết: êm, om, con tôm, đồng rơm <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a)Nhận diện vần em – êm (3P)</p> <p>b)Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="margin-left: 40px;">em êm</p> <p style="margin-left: 40px;">tem đêm</p> <p style="margin-left: 40px;">con tem sao đêm</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c)Viết bảng con (7P)</p> <p style="margin-left: 40px;">em con tem</p> <p style="margin-left: 40px;">êm sao đêm</p> <p>d)Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="margin-left: 40px;">trẻ em ghé đệm</p> <p style="margin-left: 40px;">que kem mềm mại</p>	<p>H: Đọc bài (2 em)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần em – êm</p> <p>*Vần em:</p> <p>G: Vần em gồm e - m</p> <p>H: So sánh em – om</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giống nhau: Kết thúc bằng m - Khác nhau: Bắt đầu bằng e và o <p>H: Phát âm em phân tích -> ghép em-> ghép em đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ con tem - đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần êm: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>

<p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p style="text-align: center;"><i>“ Con cò mà đi ăn đêm Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao”.</i></p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7P) em con tem êm sao đêm</p> <p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P) Anh chị em trong nhà</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại</p> <p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	---

Ngày giảng: 15.12

TẬP VIẾT

Nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng,...

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ: *Nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng,...*
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (3 phút) con ong, cây thông	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B. Bài mới:	

<p>1. Giới thiệu bài: (2 phút) 2. Hướng dẫn viết: a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng,...</i></p> <p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng,...</i></p> <p>c. HD viết vào vở (18 phút) <i>Nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng,...</i></p> <p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p> <p>4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	<p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>
---	---

TẬP VIẾT

đỏ thắm, mầm non. Chôm chôm, trẻ em

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ: *đỏ thắm, mầm non. Chôm chôm, trẻ em*
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) <i>nhà trường, buôn làng</i></p> <p>B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài: (2 phút) 2. Hướng dẫn viết: a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút)</p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng</p>

<p><i>đỏ thắm, mầm non. chôm chôm, trẻ em,...</i></p>	<p>H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung</p>
<p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>đỏ thắm, mầm non. chôm chôm, trẻ em,...</i></p>	<p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa hao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.</p>
<p>c.HD viết vào vở (18 phút) <i>đỏ thắm, mầm non. chôm chôm, trẻ em,...</i></p>	<p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.</p>
<p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p>	<p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p>
<p>4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	<p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

Ký duyệt

TUẦN 16

Ngày giảng: 18.12

Bài 64: **im - um**

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc và viết được: *im, um, chim câu, trùm khăn*
- Đọc đúng từ và câu hỏi ứng dụng:

*“Khi đi em hỏi
Khi về em chào
Miệng em chúc chim
Mẹ có yêu không nào?”.*

- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: *Xanh, đỏ, tím, vàng*

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bộ ghép chữ , SGK
- H: Bộ ghép chữ, SGK

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành										
<p>A.KTBC: (5P) - Đọc: bài 63 SGK - Viết: con tem, sao đêm</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (2P) 2,Dạy vần mới: (28P) a) Nhận diện vần im - um</p> <p>b) Phát âm và đánh vần</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">im</td> <td style="padding: 0 10px;">um</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">chim</td> <td style="padding: 0 10px;">trùm</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">chim câu</td> <td style="padding: 0 10px;">trùm khăn</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con im, um, chim câu, trùm khăn</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">con nhím</td> <td style="padding: 0 10px;">tủm tủm</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">trón tìm</td> <td style="padding: 0 10px;">mũm mĩm</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập a) Luyện đọc bảng – Sgk (16P) “Khi đi em hỏi Khi về em chào Miệng em chúm chím Mẹ có yêu không nào?”</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (10P) im, um, chim câu, trùm khăn</p> <p>c) Luyện nói chủ đề (7P) Xanh, đỏ, tím, vàng</p> <p>3,Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	im	um	chim	trùm	chim câu	trùm khăn	con nhím	tủm tủm	trón tìm	mũm mĩm	<p>H: Đọc bài trong SGK H: Cả lớp viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần im – um *Vần im: G: Vần im gồm i – m H: So sánh im – am giống khác nhau H: Đánh vần im - Ghép im - Đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép chim - Đánh vần phân tích đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh -> giải nghĩa từ chim câu H: Đọc trơn -> phân tích *Vần um: qui trình HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng, tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng, quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề, quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Kết luận</p> <p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
im	um										
chim	trùm										
chim câu	trùm khăn										
con nhím	tủm tủm										
trón tìm	mũm mĩm										

Ngày giảng: 19.12 Bài 65: **iêm – iêm**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết đúng: **iêm, yêm, dứa xiêm, cái yếm**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“Ban ngày, Sẻ mải đi kiếm ăn cho cả nhà
Tối đến, Sẻ mới có thời gian âu yếm đàn con”.**

- Phát triển theo chủ đề: **“Điểm mười”**

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4P)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 64 (SGK) - Viết: chim câu, trùm khăn <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2,Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần iêm – yêm (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (9P)</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; text-align: center;"> <div> <p>iêm</p> <p>xiêm</p> <p>dứa xiêm</p> </div> <div> <p>yêm</p> <p>yếm</p> <p>cái yếm</p> </div> </div> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7 P)</p> <div style="display: flex; justify-content: center; gap: 20px;"> <p>iêm, dứa xiêm,</p> <p>yêm, cái yếm</p> </div> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <div style="display: flex; justify-content: center; gap: 20px;"> <p>thanh kiếm âu yếm</p> <p>quí hiếm yếm dãi</p> </div> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập</p> <p>a) Luyện đọc bảng – Sgk (16P)</p>	<p>2H: Đọc bài SGK</p> <p>H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần iêm – yêm</p> <p>*Vần iêm:</p> <p>G: Vần iêm gồm iê – m</p> <p>H: So sánh iêm – êm giống khác nhau</p> <p>H: Đánh vần iêm , ghép iêm, đánh vần phân tích cấu tạo, đọc trơn</p> <p>H: Ghép xiêm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh vần - Phân tích cấu tạo, đọc trơn <p>G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ dứa xiêm</p> <p>H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo</p> <p>*Vần yêm: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát</p>

<p>“Ban ngày, Sẻ mải đi kiếm ăn cho cả nhà Tối đến, Sẻ mới có thời gian âu yếm đàn con”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (8P) iêm, yêm, dừa xiêm, cái yêm</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Điểm mười (6P)</p> <p>3,Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p> tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu- HS khá nói theo H: Luyện nói trước lớp (cá nhân) G: Tiểu kết</p> <p>G: Chốt nội dung bài, dặn học H: Ôn lại bài ở nhà - Chuẩn bị bài sau</p>
---	---

Ngày giảng: 20.12

Bài 66: uôm – ươm

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: **uôm, ươm, cánh buồm, đàn bướm**
- Đọc đúng câu: “ **Những bông hoa cải nở rộ nhuộm vàng cả cánh đồng. Trên trời, bướm bay lượn từng đàn**”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: “ **Ong, bướm, chim, cá cảnh** ”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ TV, SGK

HS: Bộ ghép chữ tiếng việt.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 65 SGK - Viết: dừa xiêm, cái yêm <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a)Nhận diện vần uôm – ươm (3P)</p>	<p>2H: Đọc bài H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần uôm – ươm *Vần uôm: G: Vần uôm gồm uô- m H: So sánh uôm – iêm</p>

<p>b)Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p>uôm ươm buôm bướm cánh buôm đàn bướm</p>	<p>- Giống nhau: Kết thúc bằng m - Khác nhau: Bắt đầu bằng uô và iê H: Phát âm uôm - Phân tích cấu tạo uôm - Ghép uôm, buôm - Đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ cánh buôm- đọc trơn – phân tích * Vần ươm: HD tương tự</p>
<p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p>	<p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p>
<p>c)Viết bảng con (7P)</p> <p>uôm cánh buôm ươm đàn bướm</p>	<p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học G: Giải nghĩa từ ứng dụng H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>
<p>d)Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p>ao chuôm vườn ươm nhuộm vải cháy đượm</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng (đọc nhóm, cá nhân, lớp) H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân, lớp)</p>
<p style="text-align: center;">Tiết 2</p>	
<p>3.Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p>	
<p>“ Những bông hoa cải nở rộ nhuộm vàng cả cánh đồng. Trên trời, bướm bay lượn từng đàn”.</p>	
<p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p>	
<p>b)Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p>uôm cánh buôm ươm đàn bướm</p>	<p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn</p>
<p>c)Luyện nói theo chủ đề (7P) “ Ong, bướm, chim, cá cảnh ”.</p>	<p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại</p>
<p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>

--	--

Ngày giảng: 21.12 Bài 67: ÔN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn các vần kết thúc bằng **m**
- Đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng:

**Trong vòm lá mới chồi non
Chùm cam bà giữ vẫn còn đung đưa
Quả ngon dành tận cuối mùa
Chờ con, phần cháu bà chưa trảy vào.**

- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể: **Đi tìm bạn**

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành																
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 66 - Viết: cánh bướm, đàn bướm <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2,Ôn tập</p> <p style="padding-left: 20px;">a-Ôn tập các vần đã học: (12 phút)</p> <table border="1" style="margin-left: 40px; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr><td style="width: 30px; height: 20px;"></td><td style="width: 30px; height: 20px;">m</td></tr> <tr><td style="width: 30px; height: 20px;">a</td><td style="width: 30px; height: 20px;">am</td></tr> <tr><td style="width: 30px; height: 20px;">ă</td><td style="width: 30px; height: 20px;"></td></tr> <tr><td style="width: 30px; height: 20px;">â</td><td style="width: 30px; height: 20px;"></td></tr> <tr><td style="width: 30px; height: 20px;">o</td><td style="width: 30px; height: 20px;"></td></tr> <tr><td style="width: 30px; height: 20px;">ô</td><td style="width: 30px; height: 20px;"></td></tr> <tr><td style="width: 30px; height: 20px;">ơ</td><td style="width: 30px; height: 20px;"></td></tr> <tr><td style="width: 30px; height: 20px;">u</td><td style="width: 30px; height: 20px;"></td></tr> </table> <p style="margin-left: 40px;">b-Đọc từ ứng dụng: (7 phút) lưỡi liềm, khâu kim, nhóm lửa</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao:</p> <p style="margin-left: 40px;">c-Viết bảng con: (7 phút) xâu kim, lưỡi liềm</p> <p>3,Luyện tập</p> <p style="margin-left: 20px;">a-Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút) Trong vòm lá mới chồi non</p>		m	a	am	ă		â		o		ô		ơ		u		<p>2H: Đọc bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con (cả lớp) G: Nhận xét, đánh giá <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các vần kết thúc bằng m đã học trong tuần</p> <p>G: Ghi bảng ôn (bảng phụ)</p> <p>H: Đọc(cá nhân, đồng thanh)</p> <p>G: Giới thiệu bảng ôn</p> <p>H: Lần lượt lập các vần dựa vào mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc vần vừa lập được(nối tiếp, nhóm, cá ớp) G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho HS <p>H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân, nhóm)</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p>
	m																
a	am																
ă																	
â																	
o																	
ô																	
ơ																	
u																	

<p>Chùm cam bà giữ vẫn còn đung đưa Quả ngon dành tận cuối mùa Chờ con, phần cháu bà chưa trảy vào.</p> <p>b-Luyện viết vở tập viết: (7 phút) xâu kim lưỡi liềm</p> <p>c-Kể chuyện: Đi tìm bạn (10 phút)</p> <p>*ý nghĩa: Câu chuyện nói lên tình cảm thân thiết của Sóc và Nhím mặc dầu mỗi người có những hoàn cảnh sống rất khác nhau.</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk) G: Nhận xét tranh, giải thích câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp</p> <p>H: Viết bài trong vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Kể lần 1 cho HS nghe - Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh Tranh 1: Sóc và nhím là đôi bạn thân.... Tranh 2: Nhưng có 1 ngày gió lạnh từ đâu kéo về Nhím đi biệt tăm.... Tranh 3: Gặp bạn thờ, Sóc bèn hỏi.... Tranh 4: Mãi đến khi mùa xuân đưa ấm áp đến từng nhà - Kể theo từng tranh (HS khá) - HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa. H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)</p> <p>G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2</p>
---	---

Ngày giảng: 22.12

Bài 68: ÓT - ÁT

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: ót, át, tiếng hát, ca hát

- Đọc đúng các câu: “ Ai trồng cây
Người đó có tiếng hát
Trên vòm cây
Chim hát lời mê say”.

- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Gà gáy, chim hát, chúng em ca hát.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, SGK

HS: Bộ ghép chữ tiếng việt.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4 phút) - Đọc: bài 67 SGK	H: Đọc bài (2 em) H: Viết bảng con

<p>- Viết: xâu kim, lưỡi liềm</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a)Nhận diện vần ot - at (3P)</p> <p>b)Phát âm và đánh vần (12P)</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="padding: 5px;">ot</td> <td style="padding: 5px;">at</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">hót</td> <td style="padding: 5px;">hát</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">tiếng hót</td> <td style="padding: 5px;">ca hát</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c)Viết bảng con (7P) ót át tiếng hót ca hát</p> <p>d)Đọc từ ứng dụng (7P) bánh ngọt bãi cát trái nhót chẻ lạt</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P) “ Ai trồng cây Người đó có tiếng hát Trên vòm cây Chim hót lời mê say”.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b)Luyện viết vở tập viết (7P) ot tiếng hót át ca hát</p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề (7P) Gà gáy, chim hót, chúng em ca hát</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	ot	at	hót	hát	tiếng hót	ca hát	<p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần ot – at</p> <p>*Vần ot:</p> <p>G: Vần ot gồm o - t</p> <p>H: Phát âm ot</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích cấu tạo - Ghép ot -> ghép hót - Đánh vần – phân tích - đọc trơn <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ tiếng hót - đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần at: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp</p> <p>H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Nói mẫu</p> <p>H: Nói lại câu GV vừa nói</p> <p>H: Khá giỏi nói</p> <p>- HS khác nhắc lại</p>
ot	at						
hót	hát						
tiếng hót	ca hát						

	G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dẫn học sinh về nhà đọc bài
--	---

Ký duyệt

TUẦN 17

Ngày giảng: 25.12

Bài 69: ăt - ât

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc và viết được: ăt, ăt, rửa mặt, đầu vật.
- Đọc đúng từ và câu hỏi ứng dụng:

*“Cái mỏ tí hon
Cái chân bé xíu
Lông vàng mát dịu
Mắt đen sáng ngời*

*Oi chú gà ơi
Ta yêu chú lắm*

- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Ngày chủ nhật

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bộ ghép chữ - sử dụng tranh SGK

H: Bộ ghép chữ, SGK

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (5P)</p> <p>1,Đọc: bài 68 SGK</p> <p>2,Viết: tiếng hát, ca hát</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2,Dạy vần mới:</p> <p>a) Nhận diện vần ăt - ăt (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần</p> <p style="text-align: center;"> ăt ăt mặt vật rửa mặt đầu vật </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p>	<p>H: Đọc bài trong SGK</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần ăt – ăt</p> <p>*Vần ăt:</p> <p>G: Vần im gồm ă – t</p> <p>H: Đánh vần ăt -> ghép ăt -> đánh vần phân tích đọc tron</p> <p>H: Ghép mặt -> đánh vần -> phân tích đọc tron</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh -> giải nghĩa từ rửa mặt</p> <p>H: Đọc tron -> phân tích</p> <p>*Vần ăt: qui trình tương tự</p>

<p>c) Viết bảng con <i>ất, ât, rửa mặt, đầu vật</i> (7P)</p>	<p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p>
<p>d) Đọc từ ứng dụng (7P) <i>đôi mắt mật ong</i> <i>bắt tay thật thà</i></p>	<p>H: Đọc từ ứng dụng, tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p>
<p>Tiết 2:</p>	
<p>3, Luyện tập</p>	
<p>a) Luyện đọc bảng – Sgk (16P) <i>“Cái mỏ tí hon</i> <i>Cái chân bé xíu</i> <i>Lông vàng mát dịu</i> <i>Mắt đen sáng ngời</i> <i>Oi chú gà ơi</i> <i>Ta yêu chú lắm</i></p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng, quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p>
<p>b) Luyện viết vở tập viết (7P) <i>ất, ât, rửa mặt, đầu vật</i></p>	<p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p>
<p>c) Luyện nói chủ đề <i>Ngày chủ nhật</i></p>	<p>H: Đọc tên chủ đề, quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Kết luận</p>
<p>3, Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài</p>

Ngày giảng: 26.12

Bài 70: ột – ơt

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết đúng: ột, ơt, cột cờ, cái vọt.
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

*“Hỏi cây bao nhiêu tuổi
Cây không nhớ tháng năm
Cây chỉ dang tay lá
Che tròn một bóng râm.”*

- Phát triển theo chủ đề: “*Những người bạn tốt*”

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.
- H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
----------	---------------------

<p>A.KTBC: (4P)</p>	<p>H: Đọc bài trong Sgk (2H) G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p>
<p>1,Đọc: bài 69 (SGK) 2,Viết: rửa mặt, đầu vật</p>	
<p>B.Bài mới:</p>	
<p>1,Giới thiệu bài: (2P)</p>	<p>G: Giới thiệu vần ôt – ơt</p>
<p>2,Dạy vần:</p>	<p>*Vần ôt:</p>
<p>a) Nhận diện vần ôt– ơt (3P)</p>	<p>G: Vần ôt gồm ô – t</p>
<p>b) Phát âm và đánh vần (9P)</p>	<p>H: Đánh vần ôt , ghép ôt, đánh vần phân</p>
<p>ôt ơt</p>	<p>ích đọc tron</p>
<p>cột vọt</p>	<p>H: Ghép cột -> đánh vần -> phân tích đọc</p>
<p>cột cờ cái vọt</p>	<p>ron</p>
<p></p>	<p>G: Cho học sinh quan sát tranh -> giải nghĩa</p>
<p></p>	<p>từ cột cờ</p>
<p></p>	<p>H: Đọc tron -> phân tích</p>
<p></p>	<p>*Vần ơt: qui trình tương tự</p>
<p>Nghỉ giải lao</p>	
<p>c) Viết bảng con</p>	<p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p>
<p>ôt, ơt, cột cờ, cái vọt (7P)</p>	<p>H: Viết bảng con</p>
<p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p>	
<p>cơn sốt quả ớt</p>	<p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân</p>
<p>xay bột ngót mưa</p>	<p>tiếng chứa vần mới</p>
<p>Tiết 2:</p>	<p>G: Giải nghĩa từ</p>
<p>3,Luyện tập</p>	
<p>a) Luyện đọc bảng – Sgk (16P)</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh</p>
<p><i>“Hỏi cây bao nhiêu tuổi</i></p>	<p>3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh</p>
<p><i>Cây không nhớ tháng năm</i></p>	<p>G: Ghi câu ứng dụng lên bảng</p>
<p><i>Cây chỉ dang tay lá</i></p>	<p>H: Đọc câu ứng dụng</p>
<p><i>Che tròn một bóng râm.”.</i></p>	<p>H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p>
<p>b) Luyện viết vở tập viết (7P)</p>	<p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày</p>
<p>ôt, ơt, cột cờ, cái vọt</p>	<p>H: Viết bài vào vở</p>
<p>c) Luyện nói chủ đề:</p>	
<p><i>“Những người bạn tốt”</i> (7P)</p>	<p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh</p>
<p></p>	<p>G: Đặt câu hỏi</p>
<p></p>	<p>H: Luyện nói theo chủ đề</p>
<p></p>	<p>G: Tiểu kết</p>
<p></p>	
<p>3,Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà</p>
<p></p>	<p>đọc bài</p>

Ngày giảng: 27.12

Bài 71: et– êt

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: et, êt, bánh tét, dẹt vải

- Đọc đúng câu: “ *Chim tránh rét bay về phương nam. Cả đàn đã thấm mệt nhưng vẫn cố bay theo hàng*”.

- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: “ Chợ tết ”.

II. Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 70 (SGK) - Viết: cột cờ, cái vọt <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần et – êt (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="padding-left: 40px;">et êt</p> <p style="padding-left: 40px;">tét dẹt</p> <p style="padding-left: 40px;">bánh tét dẹt vải</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <p style="padding-left: 40px;">et bánh tét</p> <p style="padding-left: 40px;">ê dẹt vải</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="padding-left: 40px;">nét chữ con rết</p> <p style="padding-left: 40px;">sấm sét kết bạn</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p>“ <i>Chim tránh rét bay về phương nam. Cả đàn đã thấm mệt nhưng vẫn cố bay theo hàng</i>”.</p> <p style="padding-left: 40px;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p style="padding-left: 40px;">et bánh tét</p> <p style="padding-left: 40px;">ê dẹt vải</p>	<p>H: Đọc bài (2 em)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần et – êt</p> <p>*Vần et:</p> <p>G: Vần et gồm e- t</p> <p>H: Phát âm et phân tích -> ghép et-> ghép tét</p> <p>đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ bánh tét- đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần êt: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp</p> <p>H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p>

<p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P) Chợ tết</p>	<p>G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại</p>
<p>4. Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>

Ngày giảng: 28.12

Bài 72: **ut – ut**

I. Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: *ut, ut, bút chì, mút gừng*
- Đọc đúng các câu: “ *Bay cao cao vút
Chim biển mất rồi
Chỉ còn tiếng hót
Làm xanh da trời*”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề; Ngón út, em út, sau rốt.

II. Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).
HS: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: (4 phút) - Đọc: bài 71 (SGK) - Viết: bánh tét, dệt vải</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2. Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ut – ut (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="text-align: center;"> ut ut bút mút bút chì mút gừng </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p>	<p>H: Đọc bài (2 em) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần ut – ut * Vần ut: G: Vần ut gồm u - t H: Phát âm ut phân tích -> ghép ut -> ghép but đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ bút chì - đọc trơn – phân tích * Vần ut: HD tương tự</p>

<p>c)Viết bảng con (7P) ut, ưt, bút chì, mút gừng</p>	<p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p>
<p>d)Đọc từ ứng dụng (7P) chim cút sút răng sút bóng nút nẻ</p>	<p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>
<p>Tiết 2</p>	
<p>3.Luyện tập:</p>	
<p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P) <i>“ Bay cao cao vút Chim biển mất rồi Chỉ còn tiếng hót Làm xanh da trời”.</i></p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p>
<p>Nghỉ giải lao (5P)</p>	
<p>b)Luyện viết vở tập viết (7P) ut, ưt, bút chì, mút gừng</p>	<p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn</p>
<p>c)Luyện nói theo chủ đề (7P) Ngón út, em út, sau rốt.</p>	<p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại</p>
<p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>

Ngày giảng: 29.12

TẬP VIẾT

Thanh kiếm. âu yếm, ao chuôm, bánh ngọt, bãi cát, thật thà

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ: *Thanh kiếm. âu yếm, ao chuôm, bánh ngọt, bãi cát, thật thà*
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (3 phút) đỏ thắm, mầm non B. Bài mới: 1.Giới thiệu bài: (2 phút) 2.Hướng dẫn viết: a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Thanh kiếm. âu yếm, ao chuôm, bánh ngọt, bãi cát, thật thà</i> b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Thanh kiếm. âu yếm, ao chuôm, bánh ngọt, bãi cát, thật thà</i> c.HD viết vào vở (18 phút) <i>Thanh kiếm. âu yếm, ao chuôm, bánh ngọt, bãi cát, thật thà</i>	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu yêu cầu của tiết học G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn. G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp, G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.

TẬP VIẾT

Xay bột, nét chữ, kết bạn, chim cú, con vịt, thời tiết

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ: *Xay bột, nét chữ, kết bạn, chim cú, con vịt, thời tiết*
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (3 phút)	H: Viết bảng con

<p>thanh kiểm, bãi cát</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2. Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Xay bột, nét chữ, kết bạn, chim cú, con vẹt, thời tiết</i></p> <p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Xay bột, nét chữ, kết bạn, chim cú, con vẹt, thời tiết</i></p> <p>c. HD viết vào vở (18 phút) <i>Xay bột, nét chữ, kết bạn, chim cú, con vẹt, thời tiết</i></p> <p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p> <p>4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	<p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng</p> <p>H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ....</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác).</p> <p>H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng.</p> <p>H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên.</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <p>H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>
--	--

Ký duyệt

TUẦN 18

Ngày giảng: 3.01

Bài 73: **it – iêt**

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết đúng: **it, iêt, trái mít, chữ viết**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“Con gì có cánh
Mà lại biết bơi
Ngày xuống ao chơi
Đêm về đẻ trứng”.

- Phát triển theo chủ đề: “Em tô, vẽ, viết”

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ Tiếng Việt.

H: SGK, bộ ghép chữ Tiếng Việt

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Đọc: bài 72 (SGK) - Viết: bút chì, mút gừng	H: Đọc bài trong Sgk (2H) H: Cả lớp viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: 31P 1, Giới thiệu bài: 2, Dạy vần: a) Nhận diện vần it – iêt b) Phát âm và đánh vần <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-left: 40px;"> <div style="text-align: center;"> it mit trái mít </div> <div style="text-align: center;"> iêt viết hiểu biết </div> </div> <p style="text-align: center; margin-left: 40px;">Nghỉ giải lao</p> c) Viết bảng con it, iêt, trái mít, chữ viết d) Đọc từ ứng dụng <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-left: 40px;"> <div style="text-align: center;"> con vịt đông nhật </div> <div style="text-align: center;"> thời tiết hiểu biết </div> </div>	G: Giới thiệu vần it – iêt * Vần it: G: Vần it gồm i – t H: Đánh vần it , ghép it , đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép mít , đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ trái mít H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo * Vần iêt: qui trình tương tự G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con H: Đọc từ ứng dụng, tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ
Tiết 2: 3, Luyện tập: 32P a) Luyện đọc bảng – Sgk “Con gì có cánh Mà lại biết bơi Ngày xuống ao chơi Đêm về đẻ trứng”.	H: Luyện đọc bài trên bảng, quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân
b) Luyện viết vở tập viết it, iêt, trái mít, chữ viết	G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở
c) Luyện nói chủ đề: Em tô, vẽ, viết	H: Đọc tên chủ đề, quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết
3, Củng cố – dặn dò: 3P	

G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài
H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.

Ngày giảng: 04.01

TIẾNG VIỆT
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
(Phòng giáo dục ra đề bài)

Ngày giảng: 05.01

Bài 74: **uôt – ươt**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết đúng: **uôt, ươt, chuôt nhất, lướt ván**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“Con mèo mà trèo cây cau
Hỏi thăm chú chuôt đi đâu vắng nhà
Chú chuôt đi chợ đường xa
Mua mắm, mua muối giỗ cha con mèo”.

- Phát triển theo chủ đề: “Chơi cầu trượt”

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Đọc: bài 73 (SGK) - Viết: trái mít, chữ viết	2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con
B.Bài mới: 31P 1.Giới thiệu bài: 2.Dạy vần: a) Nhận diện vần uôt– ươt b) Phát âm và đánh vần uôt ươt chuôt lướt chuôt nhất lướt ván	G: Giới thiệu vần uôt – ươt *Vần uôt: G: Vần uôt gồm uô – t H: Đánh vần uôt , ghép uôt , đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép chuôt , đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ chuôt nhất H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo

2, Ôn tập

a- Ôn tập các vần đã học:

	t
a	at
ă	ăt
â	
o	
...	
e	et
ê	êt
...	
ơ	ơt

b- Đọc từ ứng dụng:

chót vót bát ngát Việt Nam

Nghỉ giải lao:

c- Viết bảng con:

chót vót bát ngát

Tiết 2

3, Luyện tập

32P

a- Luyện đọc bảng, Sgk:

Một đàn cò trắng phau phau
ăn no tấm mát rủ nhau đi nằm.

b- Luyện viết vở tập viết:

chót vót bát ngát

c- Kể chuyện:

Chuột nhà và chuột đồng

H: Nêu các vần kết thúc bằng t đã học trong tuần

G: Ghi bảng ôn (bảng phụ)

H: Đọc(cá nhân, đồng thanh)

G: Đưa bảng ôn đã chuẩn bị

H: Lần lượt lập các vần dựa vào mẫu. Đọc vần vừa lập được(nối tiếp, nhóm, cả lớp)

G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho HS

H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân – nhóm)

G: Giải nghĩa từ

G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)

H: Viết bảng con

G: Quan sát, uốn nắn

H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk)

G: Nhận xét tranh, giải thích câu ứng dụng

H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp

H: Viết bài trong vở tập viết

G: Quan sát, uốn nắn.

G: Kể lần 1 cho HS nghe

- Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa

G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh

Tranh 1: Một ngày nắng ráo, chuột nhà về quê thăm chuột đồng.....

Tranh 2: Tối đầu tiên đi kiếm ăn, chuột nhà phân công: Em chạy vào nhà khuân thức ăn ra, còn bác thì khuân về hang...

Tranh 3: Lần này chúng mò đến kho thực phẩm.... chúng đành phải rút về hang...

Tranh 4: sáng hôm sau, chuột đồng thu xếp hành lý, vội chia tay chuột nhà. Nó nói: Thôi, chà về nhà cũ....

- Kể theo từng tranh (HS khá)

- HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô

**ý nghĩa: Biết yêu quý những gì do chính tay mình làm ra.*

<p>Tiết 2:</p> <p>3, Luyện tập 33P</p> <p>a) Luyện đọc bảng – Sgk “Da cóc mà bọc bột lọc Bột lọc mà bọc hòn than”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết oc, ac, con sóc, bác sĩ</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Vừa vui vừa học</p> <p>3, Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề, quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p> <p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H: Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>
--	---

Ngày giảng: 10.01

Rèn đọc: oc – ac

I. Mục đích yêu cầu:

I. Mục đích yêu cầu:

- HS đọc được: *oc, ac, con sóc, bác sĩ*
- Đọc được câu ứng dụng:

“Da cóc mà bọc bột lọc
Bột lọc mà bọc hòn than”.

- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề : **“Chơi cầu trượt”**

II. Đồ dùng dạy - học:

G: Bảng con ghi âm, tiếng, từ cần luyện đọc.

H: SGK . Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>con sóc, bác sĩ</i> - Đọc bài 75 <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2. Luyện tập</p> <p>a. Luyện đọc (17 phút)</p> <p style="text-align: center;"><i>oc, ac, con sóc, bác sĩ</i></p> <p style="text-align: center;">“Da cóc mà bọc bột lọc</p>	<p>H: Đọc lần lượt theo HD của GV(cá nhân) G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Giới thiệu qua KTBC</p> <p>H: Nêu rõ yêu cầu H: Đọc SGK(đồng thanh, cá nhân, nhóm) G: Quan sát, sửa sai, giúp HS đọc đúng.</p>

<p><i>Bột lọc mà bột hòn than”.</i></p> <p>b.Luyện nói: Chơi cầu trượt (15 phút)</p> <p>3.Củng cố, dặn dò: (3 phút)</p>	<p>H: Ghép 1 số tiếng: <i>con sóc, bác sĩ.</i></p> <p>H: Quan sát tranh SGK, tranh sưu tầm, thảo luận, trao đổi ND tranh.</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi mở.</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Nói mẫu, HS nhắc lại (2 em)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS khá nói, HS nhắc lại (2 em) - HS tập nói trong nhóm (nhóm đôi) - Thi nói trước lớp (5 em) <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>H: Nhắc tên bài học. Liên hệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 1 lượt. <p>G: Nhắc nội dung bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chung giờ học.
---	---

TUẦN 19

Ngày giảng: 15.01

Bài 77: **ăc – âc**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **ăc, âc, mắc áo, quả gấc**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“Những đàn chim ngói

**Mặc áo màu nâu
Đeo cườm ở cổ**

**Chân đất hồng hồng
Như nung qua lửa”.**

- Phát triển theo chủ đề: “ **Ruộng bậc thang**”

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: 4P</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 76 (SGK) - Viết: con sóc, bác sĩ 	<p>2H: Đọc bài trong Sgk</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Cả lớp viết bảng con</p>
<p>B.Bài mới: 31P</p> <p>1.Giới thiệu bài:</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ăc – âc</p> <p>b) Phát âm và đánh vần</p> <p style="text-align: center;"> ăc âc mắc gấc mắc áo quả gấc </p>	<p>G: Giới thiệu vần ăc – âc</p> <p>*Vần ăc:</p> <p>G: Vần ăc gồm ă – c</p> <p>H: Đánh vần ăc, ghép ăc, đánh vần phân tích đọc tron</p> <p>H: Ghép mắc, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc tron</p>

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành										
<p>A.KTBC: 4P - Đọc: bài 77 (SGK) - Viết: ăc, ăc, mắc áo</p> <p>B.Bài mới: 31P 1.Giới thiệu bài: 2.Dạy vần: a) Nhận diện vần uc – uc b) Phát âm và đánh vần</p> <p style="text-align: center;"> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">uc</td> <td style="padding: 0 10px;">uc</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">trục</td> <td style="padding: 0 10px;">lục</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">cần trục</td> <td style="padding: 0 10px;">lục sĩ</td> </tr> </table> </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con uc, uc, cần trục, lục sĩ</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">máy xúc</td> <td style="padding: 0 10px;">lọ mực</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">cúc vạ thọ</td> <td style="padding: 0 10px;">nóng nực</td> </tr> </table> </p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập 32P a) Luyện đọc bảng – Sgk “Con gì màu đỏ Lông mượt như tơ Sáng sớm tinh mơ Gọi người thức dậy”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết uc, uc, cần trục, lục sĩ</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Ai thức dậy sớm nhất</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: 3P</p>	uc	uc	trục	lục	cần trục	lục sĩ	máy xúc	lọ mực	cúc vạ thọ	nóng nực	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần uc – uc</p> <p>*Vần uc: G: Vần uc gồm u – c H: Đánh vần uc , ghép uc, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép trục, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: cần trục H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo *Vần uc: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>
uc	uc										
trục	lục										
cần trục	lục sĩ										
máy xúc	lọ mực										
cúc vạ thọ	nóng nực										

Ngày giảng: 17.01

Bài 79: **ôc – uôc**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **ôc, uôc, thợ mộc, ngọn đuốc**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“Mái nhà của ôc

**Tròn vo bên mình
Mái nhà của em**

Nghiêng giàn gấc đỏ”.

- Phát triển theo chủ đề: “ **Tiêm chủng, uống thuốc”**

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: 4P</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 78 (SGK) - Viết: uc, ưc, cần trục, lực sĩ <p>B.Bài mới: 31P</p> <p>1.Giới thiệu bài:</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ôc – uôc</p> <p>b) Phát âm và đánh vần</p> <p style="text-align: center;"> ôc uôc mộc đuốc thợ mộc ngọn đuốc </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con ôc, uôc, thợ mộc, ngọn đuốc</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng</p> <p style="text-align: center;"> con ốc đôi guốc gốc cây thuộc bài </p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập 32P</p> <p>a) Luyện đọc bảng – Sgk</p> <p style="text-align: center;"> “Mái nhà của ôc Tròn vo bên mình Mái nhà của em Nghiêng giàn gấc đỏ”. </p> <p>b) Luyện viết vở tập viết ôc, uôc, thợ mộc, ngọn đuốc</p>	<p>2H: Đọc bài trong Sgk</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần ôc – uôc</p> <p>*Vần ôc:</p> <p>G: Vần ôc gồm ô – c</p> <p>H: Đánh vần ôc, ghép ôc, đánh vần phân tích đọc trơn</p> <p>H: Ghép mộc, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: thợ mộc</p> <p>H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo</p> <p>*Vần uôc: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng lên bảng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày</p> <p>H: Viết bài vào vở</p>

<p>c) Luyện nói chủ đề: Tiêm chủng, uống thuốc</p>	<p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p>
<p>4, Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>

Ngày giảng: 18.01

Bài 80: **iêc – ươc**

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **iêc, ươc, xem xiếc, rước đèn**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“**Quê hương là con diều biếc
Chiều chiều con thả trên đồng
Quê hương là con đò nhỏ
Êm đềm khua nước ven sông**”.

- Phát triển theo chủ đề: “**Xiếc, múa rối, ca nhạc**”

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: 4P - Đọc: bài 79 (SGK) - Viết: ôc, uôc, thợ mộc, ngọn đuốc</p> <p>B. Bài mới: 31P 1. Giới thiệu bài: 2. Dạy vần: a) Nhận diện vần iêc – ươc b) Phát âm và đánh vần iêc ươc xiếc rước xem xiếc rước đèn</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con iêc, ươc, xem xiếc, rước đèn d) Đọc từ ứng dụng cá điếc cái lược công việc thước kẻ</p>	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần iêc – ươc *Vần iêc: G: Vần iêc gồm iê – c H: Đánh vần iêc, ghép iêc, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép xiếc, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: xem xiếc H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo *Vần ươc: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân</p>

<p>Tiết 2:</p> <p>3, Luyện tập 32P</p> <p>a) Luyện đọc bảng – Sgk “Quê hương là con diều biếc Chiều chiều con thả trên đồng Quê hương là con đò nhỏ Êm đềm khua nước ven sông”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết iêc, ược, xem xiếc, rước đèn</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Xiếc, múa rối, ca nhạc</p>	<p>tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p>
<p>4, Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>

Ngày giảng: 19.01

TẬP VIẾT

Tuốt lúa, hạt thóc

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ: *tuốt lúa, hạt thóc*
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ: (3 phút) thanh kiếm, âu yếm</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2. Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>tuốt lúa, hạt thóc,.....</i></p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung</p>

<p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>tuốt lúa, hạt thóc,....</i></p>	<p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa hao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.</p>
<p>c.HD viết vào vở (18 phút) <i>tuốt lúa, hạt thóc,....</i></p>	<p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.</p>
<p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p>	<p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p>
<p>4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	<p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

TẬP VIẾT

Con ốc, đôi guốc, cá diếc,....

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ: **Con ốc, đôi guốc, cá diếc,....**
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) <i>tuốt lúa, hạt thóc</i></p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p>
<p>B. Bài mới: 1.Giới thiệu bài: (2 phút) 2.Hướng dẫn viết:</p>	<p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p>
<p>a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Con ốc, đôi guốc, cá diếc,....</i></p>	<p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung</p>
<p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Con ốc, đôi guốc, cá diếc,....</i></p>	<p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa hao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng</p>

<p>c.HD viết vào vở (18 phút) Con ốc, đôi guốc, cá diếc,....</p>	<p>chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.</p>
<p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p>	<p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p>
<p>4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	<p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

Ký duyệt

TUẦN 20

Ngày giảng: 22.01

Bài 81: ach

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: ach, cuốn sách
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“Mẹ, mẹ ơi cô dạy
Phải giữ sạch đôi tay**

**Bàn tay mà dây bản
Sách, áo cũng bản ngay”.**

- Phát triển theo chủ đề: “ **Giữ gìn sách vở”**

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: 4P - Đọc: Bài 80 (SGK) - Viết: iêc, ươc</p> <p>B.Bài mới: 31P 1.Giới thiệu bài: 2.Dạy vần: a) Nhận diện vần: ach b) Phát âm và đánh vần ach sách cuốn sách</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con ach, cuốn sách</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng viên gạch kênh rạch sạch sẽ cây bạch đàn</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập 32P a) Luyện đọc bảng – Sgk “Mẹ, mẹ ơi cô dạy Phải giữ sạch đôi tay Bàn tay mà dây bản Sách, áo cũng bản ngay”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết ach, cuốn sách</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Giữ gìn sách vở</p>	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần ach *Vần ach: G: Vần ach gồm a – ch H: Đánh vần ach, ghép ach, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép sách, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: cuốn sách H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi</p>

4, Củng cố – dặn dò:	3P	H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiêu kết G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.
-----------------------------	-----------	---

Ngày giảng: 23.01

Bài 82: **ich – êch**

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **ich, êch, tờ lịch, con ếch**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“ Tôi là chim chích
Nhà ở cạnh chanh
Tìm sâu tôi bắt
Cho chanh quả nhiều
Ri rích, ri rích
Có ích, có ích”.

- Phát triển theo chủ đề: “ **Chúng em đi du lịch**”

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. KTBC: 4P - Đọc: bài 81 (SGK) - Viết: ach, cuốn sách	2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con
B. Bài mới: 31P 1. Giới thiệu bài: 2. Dạy vần: a) Nhận diện vần ich – êch b) Phát âm và đánh vần <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;">ich</div> <div style="text-align: center;">êch</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 5px;"> <div style="text-align: center;">lịch</div> <div style="text-align: center;">ếch</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 5px;"> <div style="text-align: center;">tờ lịch</div> <div style="text-align: center;">con ếch</div> </div>	G: Giới thiệu vần ich – êch *Vần ich: G: Vần ich gồm i – ch H: Đánh vần ich , ghép ich , đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép lịch , đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: tờ lịch H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo *Vần êch: qui trình tương tự
Nghỉ giải lao	
c) Viết bảng con ich, êch, tờ lịch, con ếch	G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con

Nội dung bài	Cách tiến hành																																							
<p>A.KTBC: 4P - Đọc bài 82 - Viết: ich, êch</p> <p>B.Bài mới: 31P 1,Giới thiệu bài: 2,Ôn tập a-Ôn tập các vần đã học:</p> <table border="1" data-bbox="245 555 564 1093"> <tr><td></td><td>c</td><td>ch</td></tr> <tr><td>ă</td><td>ăc</td><td></td></tr> <tr><td>â</td><td>âc</td><td></td></tr> <tr><td>o</td><td>oc</td><td></td></tr> <tr><td>ô</td><td>ôc</td><td></td></tr> <tr><td>u</td><td>uc</td><td></td></tr> <tr><td>ư</td><td>ưc</td><td></td></tr> <tr><td>iê</td><td>iêc</td><td></td></tr> <tr><td>uô</td><td>uôc</td><td></td></tr> <tr><td>ươ</td><td>ươc</td><td></td></tr> <tr><td>a</td><td>ac</td><td>ach</td></tr> <tr><td>ê</td><td></td><td>êch</td></tr> <tr><td>i</td><td></td><td>ich</td></tr> </table> <p>b-Đọc từ ứng dụng: thác nước chúc mừng ích lợi</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao:</p> <p>c-Viết bảng con: thác nước ích lợi</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3,Luyện tập 32P a-Luyện đọc bảng, Sgk: Đi đến nơi nào Lời chào đi trước Lời chào dẫn bước Chẳng sợ lạc nhà Lời chào kết bạn Con đường bớt xa</p> <p>b-Luyện viết vở tập viết: thác nước ích lợi</p> <p>c-Kể chuyện: Anh chàng ngốc và con ngỗng vàng</p>		c	ch	ă	ăc		â	âc		o	oc		ô	ôc		u	uc		ư	ưc		iê	iêc		uô	uôc		ươ	ươc		a	ac	ach	ê		êch	i		ich	<p>H: Đọc bài (1 em) - Viết bảng con (cả lớp) G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các vần kết thúc bằng t đã học trong tuần G: Ghi bảng ôn (bảng phụ) H: Đọc(cá nhân, đồng thanh) G: Đưa bảng ôn đã chuẩn bị H: Lần lượt lập các vần dựa vào mẫu.Đọc vần vừa lập được(nối tiếp, nhóm, cả lớp) G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho HS</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân – nhóm) G: Giải nghĩa từ</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk) G: Nhận xét tranh, giải thích câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp</p> <p>H: Viết bài trong vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Kể lần 1 cho HS nghe</p>
	c	ch																																						
ă	ăc																																							
â	âc																																							
o	oc																																							
ô	ôc																																							
u	uc																																							
ư	ưc																																							
iê	iêc																																							
uô	uôc																																							
ươ	ươc																																							
a	ac	ach																																						
ê		êch																																						
i		ich																																						

<p><i>*ý nghĩa: Nhờ sống tốt bụng Ngọc đã gặp được nhiều điều tốt đẹp, được lấy công chúa làm vợ.</i></p> <p>4, Củng cố – dặn dò: 2P</p>	<p>- Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh Tranh 1: Nhà kia có 1 con út rất ngoan nhếch..... Tranh 2: Trên đường anh tạt vào 1 quán nhỏ, ba cô con gái,.... Tranh 3: Vừa lúc ở kinh đô có chuyện lạ .. Tranh 4: Công chúa nhìn thấy đoàn 7 người cùng con ngỗng.....</p> <p>- Kể theo từng tranh (HS khá) - HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa. H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)</p> <p>G: Chốt nội dung bài. - Dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2</p>
---	--

Ngày giảng: 25.01

Bài 84: **op – ap**

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **op, ap, hạp nhóm, múa sạp**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“Lá thu kêu xào xạc
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô”.**

- Phát triển theo chủ đề: **“ Chóp núi, ngọn cây, tháp chuông”**

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.
- H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: 4P</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: Bài 83 (SGK) - Viết: thác nước, chúc mừng <p>B. Bài mới: 31P</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p>	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần op - ap</p>

- Phát triển theo chủ đề: “ Trong cặp sách của em”

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành										
<p>A.KTBC: 4P</p> <p>- Đọc: Bài 84 (SGK)</p> <p>- Viết: hộc nhóm, múa sạp</p> <p>B.Bài mới: 31P</p> <p>1.Giới thiệu bài:</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ăp - âp</p> <p>b) Phát âm và đánh vần</p> <p style="text-align: center;"> <table style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr> <td style="text-align: center;">ăp</td> <td style="text-align: center;">âp</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">bắp</td> <td style="text-align: center;">mập</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">cảắp</td> <td style="text-align: center;">cá mập</td> </tr> </table> </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con ăp, âp, cảắp, cá mập</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng</p> <p style="text-align: center;"> <table style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr> <td style="text-align: center;">gặp gỡ</td> <td style="text-align: center;">tập múa</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">ngắn nắp</td> <td style="text-align: center;">bập bênh</td> </tr> </table> </p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập 32P</p> <p>a) Luyện đọc bảng – Sgk “ Chuồn chuồn bay thấp Mưa ngập bờ ao Chuồn chuồn bay cao Mưa rào lại tạnh”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết ăp, âp, cảắp, cá mập</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Trong cặp sách của em</p>	ăp	âp	bắp	mập	cảắp	cá mập	gặp gỡ	tập múa	ngắn nắp	bập bênh	<p>2H: Đọc bài trong Sgk</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần ăp - âp</p> <p>*Vần ăp:</p> <p>G: Vần ăp gồm ă - p</p> <p>H: Đánh vần ăp, ghép ăp, đánh vần phân tích đọc trơn</p> <p>H: Ghép bắp, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: cảắp</p> <p>H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo</p> <p>*Vần âp: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng lên bảng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh</p> <p>G: Đặt câu hỏi</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Tiểu kết</p>
ăp	âp										
bắp	mập										
cảắp	cá mập										
gặp gỡ	tập múa										
ngắn nắp	bập bênh										

4, Củng cố – dặn dò:	3P	G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.
-----------------------------	-----------	--

Ký duyệt

TUẦN 21

Ngày giảng: 29.01

Bài 86: **ôp – ơp**

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **ôp, ơp, hộp sữa, lớp học**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“ Đám mây xộp trắng như bông
Ngủ quên dưới đáy hồ trong lúc nào
Nghe con cá đớp ngôi sao
Giật mình mây thức bay vào rừng xa”.**

- Phát triển theo chủ đề: **“ Các bạn lớp em”**

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. KTBC: - Đọc: Bài 85 (SGK) - Viết: cải bắp, cá mập	2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con
B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Dạy vần: a) Nhận diện vần ôp - ơp b) Phát âm và đánh vần ôp hộp	31P G: Giới thiệu vần ôp - ơp *Vần ôp: G: Vần ôp gồm ô - p H: Đánh vần ôp , ghép ôp , đánh vần phân tích đọc tron H: Ghép hộp , đánh vần, phân tích cấu tạo,
ơp lớp	

H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: 4P - Đọc: Bài 86 (SGK) - Viết: hộp sữa, lớp học</p> <p>B.Bài mới: 31P 1.Giới thiệu bài: 2.Dạy vần: a) Nhận diện vần ep – êp b) Phát âm và đánh vần ep êp chép xếp cá chép đèn xếp</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con ep, êp, cá chép, đèn xếp d) Đọc từ ứng dụng lễ phép gạo nếp xinh đẹp bếp lửa</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập 32P a) Luyện đọc bảng – Sgk <i>“ Việt Nam đất nước ta ơi</i> <i>Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn</i> <i>Cánh cò bay lả rập rờn</i> <i>Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều”.</i></p> <p>b) Luyện viết vở tập viết ep, êp, cá chép, đèn xếp</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Xếp hàng vào lớp</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần ep – êp *Vần ep: G: Vần ep gồm e – p H: Đánh vần ep, ghép ep, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép chép, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: cá chép H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo *Vần êp: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p> <p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>

Ngày giảng: 29.01

Bài 88: **ip – up**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **ip, up, bắt nhịp, búp sen**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“ Tiếng dứa làm dịu nắng trưa
Gọi đàn gió đến cùng dứa múa reo
Trời trong đầy tiếng rì rào
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra”.**

- Phát triển theo chủ đề: **“ Giúp đỡ cha mẹ”**

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: 4P - Đọc: Bài 87 (SGK) - Viết: ep, êp, chép, xếp</p> <p>B.Bài mới: 31P 1.Giới thiệu bài: 2.Dạy vần: a) Nhận diện vần ip - up b) Phát âm và đánh vần</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; text-align: center;"> <div> <p>ip</p> <p>nhịp</p> <p>bắt nhịp</p> </div> <div> <p>up</p> <p>búp</p> <p>búp sen</p> </div> </div> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con ip, up, bắt nhịp, búp sen</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng nhân dịp chụp đèn đuổi kịp giúp đỡ</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập 32P a) Luyện đọc bảng – Sgk “ Tiếng dứa làm dịu nắng trưa Gọi đàn gió đến cùng dứa múa reo Trời trong đầy tiếng rì rào Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra”.</p>	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần ip - up *Vần ip: G: Vần ip gồm i – p H: Đánh vần ip, ghép ip, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép nhịp, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: bắt nhịp H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo *Vần up: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p>

<p>bập bênh, lợp nhà</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2. Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, bếp lửa, giúp đỡ, wóp cá</i></p> <p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, bếp lửa, giúp đỡ, wóp cá</i></p> <p>c. HD viết vào vở (18 phút) <i>Bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, bếp lửa, giúp đỡ, wóp cá</i></p> <p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p> <p>4. Cũng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	<p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng</p> <p>H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ....</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác).</p> <p>H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng.</p> <p>H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên.</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <p>H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>
--	--

TẬP VIẾT

Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ khoắn, áo choàng, kế hoạch, ...

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ:

Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ khoắn, áo choàng, kế hoạch, ...

- Viết nhanh, đẹp.

- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ

- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
----------	---------------------

<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) sách, hí hoáy</p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p>
<p>B. Bài mới: 1.Giới thiệu bài: (2 phút) 2.Hướng dẫn viết:</p>	<p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p>
<p>a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ khoắn, áo chòàng, kế hoạch, ...</i></p>	<p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung</p>
<p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ khoắn, áo chòàng, kế hoạch, ...</i></p>	<p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa hao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.</p>
<p>c.HD viết vào vở (18 phút) <i>Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ khoắn, áo chòàng, kế hoạch, ...</i></p>	<p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.</p>
<p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p>	<p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p>
<p>4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	<p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

Ký duyệt

TUẦN 21

Ngày giảng: 29.01

Bài 86: ôp – ơp

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: ôp, ơp, hộp sữa, lớp học

- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“ Đám mây xộp trắng như bông
Ngủ quên dưới đáy hồ trong lúc nào
Nghe con cá đớp ngôi sao
Giật mình mây thức bay vào rừng xa”.

- Phát triển theo chủ đề: “ Các bạn lớp em”

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành										
<p>A.KTBC: 4P - Đọc: Bài 85 (SGK) - Viết: cải bắp, cá mập</p> <p>B.Bài mới: 31P 1.Giới thiệu bài: 2.Dạy vần: a) Nhận diện vần ôp - ơp b) Phát âm và đánh vần</p> <p style="text-align: center;"> <table style="display: inline-table; border: none;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">ôp</td> <td style="padding: 0 10px;">ơp</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">hộp</td> <td style="padding: 0 10px;">lớp</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">hộp sữa</td> <td style="padding: 0 10px;">lớp học</td> </tr> </table> </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con ôp, ơp, hộp sữa, lớp học</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng <table style="display: inline-table; border: none;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">tóp ca</td> <td style="padding: 0 10px;">hộp tác</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">bánh xếp</td> <td style="padding: 0 10px;">lớp nhà</td> </tr> </table> </p>	ôp	ơp	hộp	lớp	hộp sữa	lớp học	tóp ca	hộp tác	bánh xếp	lớp nhà	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần ôp - ơp *Vần ôp: G: Vần ôp gồm ô - p H: Đánh vần ôp, ghép ôp, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép hộp, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: hộp sữa H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo *Vần ơp: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p>
ôp	ơp										
hộp	lớp										
hộp sữa	lớp học										
tóp ca	hộp tác										
bánh xếp	lớp nhà										
<p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập 32P a) Luyện đọc bảng – Sgk “ Đám may xếp trắng như bông Ngủ quên dưới đáy hồ trong lúc nào Nghe con cá đớp ngôi sao Giật mình mây thức bay vào rừng xa”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết ôp, ơp, hộp sữa, lớp học</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Các bạn lớp em</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p>										
<p>4,Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>										

<p>b) Luyện viết vở tập viết ep, êp, cá chép, đèn xếp</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Xếp hàng vào lớp</p> <p>4, Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p> <p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>
---	--

Ngày giảng: 29.01

Bài 88: **ip – up**

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **ip, up, bắt nhịp, búp sen**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“ Tiếng dứa làm dịu nắng trưa
Gọi đàn gió đến cùng dứa múa reo
Trời trong đầy tiếng rì rào
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra”.

- Phát triển theo chủ đề: “ **Giúp đỡ cha mẹ**”

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.
- H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: 4P - Đọc: Bài 87 (SGK) - Viết: ep, êp, chép, xếp</p> <p>B. Bài mới: 31P</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ip - up</p> <p>b) Phát âm và đánh vần</p> <p style="text-align: center;">ip up nhịp búp bắt nhịp búp sen</p>	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần ip - up</p> <p>*Vần ip: G: Vần ip gồm i – p H: Đánh vần ip, ghép ip, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép nhịp, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: bắt nhịp H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo</p>

Ngày giảng: 2.02

TẬP VIẾT

Bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, bếp lửa, giúp đỡ, ướp cá

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ:

Bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, bếp lửa, giúp đỡ, ướp cá

- Viết nhanh, đẹp.

- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ

- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) bập bênh, lợp nhà</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2. Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, bếp lửa, giúp đỡ, ướp cá</i></p> <p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, bếp lửa, giúp đỡ, ướp cá</i></p> <p>c. HD viết vào vở (18 phút) <i>Bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, bếp lửa, giúp đỡ, ướp cá</i></p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa hao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>
<p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p>	
<p>4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	

TẬP VIẾT

Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ khoắn, áo choàng, kế hoạch, ...

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ:

Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ khoắn, áo choàng, kế hoạch, ...

- Viết nhanh, đẹp.

- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ

- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) sách, hí hoáy</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2. Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ khoắn, áo choàng, kế hoạch, ...</i></p> <p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ khoắn, áo choàng, kế hoạch, ...</i></p> <p>c. HD viết vào vở (18 phút) <i>Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ khoắn, áo choàng, kế hoạch, ...</i></p> <p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p> <p>4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	<p>H: Viết bảng con</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng</p> <p>H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ....</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa hao tác).</p> <p>H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng.</p> <p>H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên.</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <p>H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

Ký duyệt

TUẦN 22

Ngày giảng: 5.2

Bài 90: ôn tập

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn các vần kết thúc bằng **p**
- Đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng:

“ Cá mè ăn nổi
Cá chép ăn chìm
Con tép lim dim
Trong chùm rế cỏ
Con cua áo đỏ
Cắt cỏ trên bờ
Con cá múa cờ
Đẹp ơi là đẹp”.

- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể: “ Ngỗng và tép”

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành										
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 89 - Viết: tấm liếp, giàn mướp <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2,Ôn tập</p> <p>a-Ôn tập các vần đã học: (12 phút)</p> <table border="1" style="margin-left: 40px;"> <tbody> <tr> <td></td> <td>p</td> </tr> <tr> <td>a</td> <td>ap</td> </tr> <tr> <td>ă</td> <td>ăp</td> </tr> <tr> <td>â</td> <td></td> </tr> <tr> <td>o</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>		p	a	ap	ă	ăp	â		o		<p>2H: Đọc bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con (cả lớp) <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các vần kết thúc bằng p đã học trong tuần</p> <p>G: Ghi bảng ôn (bảng phụ)</p> <p>H: Đọc(cá nhân, đồng thanh)</p> <p>G: Giới thiệu bảng ôn</p> <p>H: Lần lượt lập các vần dựa vào mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc vần vừa lập được(nối tiếp, nhóm, cả
	p										
a	ap										
ă	ăp										
â											
o											

<table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr><td>ô</td><td></td></tr> <tr><td>ơ</td><td></td></tr> <tr><td>u</td><td></td></tr> </table> <p>b-Đọc từ ứng dụng: (7 phút) đầy ắp đón tiếp ắp trứng</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao:</p> <p>c-Viết bảng con: (7 phút) đón tiếp ắp trứng</p> <p>3,Luyện tập</p> <p>a-Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút) “ Cá mè ăn nổi Cá chép ăn chìm Con tép lim dìm Trong chùm rễ cỏ Con cua áo đỏ Cắt cỏ trên bờ Con cá múa cờ Đẹp ơi là đẹp”.</p> <p>b-Luyện viết vở tập viết: (7 phút) đón tiếp, ắp trứng</p> <p>c-Kể chuyện: Ngỗng và tép (10 phút)</p> <p>*ý nghĩa:</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	ô		ơ		u		<p>óp) G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho HS</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân, nhóm) G: Giải nghĩa từ</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk) G: Nhận xét tranh, giải thích câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp</p> <p>H: Viết bài trong vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Kể lần 1 cho HS nghe - Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh Tranh 1: Tranh 2: Tranh 3: Tranh 4: - Kể theo từng tranh (HS khá) - HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa. H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)</p> <p>G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2</p>
ô							
ơ							
u							

Ngày giảng: 6.2

Bài 91: oa – oe

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: oa, oe, hoạ sĩ, múa xoè
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“ Hoa ban xoè cánh trắng
Lan tươi màu nắng vàng**

<p>4,Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>G: Tiểu kết G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>
--------------------------------------	--

Ngày giảng: 7.2 Bài 92: oai - oay

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **oai, oay, điện thoại, gió xoáy**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“ Tháng chạp là tháng trồng khoai
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà
Tháng ba cày vỡ ruộng ra
Tháng tư làm mạ, mưa sa đầy đồng”.**

- Phát triển theo chủ đề: **“ Ghế đầu, ghế xoay, ghế tựa”**

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: 4P - Đọc: Bài 91 (SGK) - Viết: oa, oe, hoạ sĩ, múa xoè</p> <p>B.Bài mới: 31P 1.Giới thiệu bài: 2.Dạy vần: a) Nhận diện vần oai - oay b) Phát âm và đánh vần <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;"> <p>ip up</p> <p>nhịp búp</p> <p>bắt nhịp búp sen</p> </div> </div> <p style="text-align: center; margin-top: 20px;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con oai, oay, điện thoại, gió xoáy</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng quả xoài hí hoáy khoai lang loay hoay</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập 32P</p> </p>	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần oai - oay *Vần oai: G: Vần oai gồm oa – i H: Đánh vần oai , ghép oai, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép thoại, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: điện thoại H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo *Vần oay: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p>

<p>a) Luyện đọc bảng – Sgk “ Tháng chạp là tháng trồng khoai Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà Tháng ba cày vỡ ruộng ra Tháng tư làm mạ, mưa sa đầy đồng”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết oai, oay, điện thoại, gió xoáy</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Ghé đầu, ghé xoay, ghé tựa</p> <p>4, Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p> <p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>
---	--

Ngày giảng: 8.2

Bài 93: oan – oăn

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: oan, oăn, giàn khoan, tóc xoăn
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“ Khôn ngoan đối đáp người ngoài
 Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau”.**

- Phát triển theo chủ đề: “ Con ngoan, trò giỏi”

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: 4P - Đọc: Bài 92 (SGK) - Viết: oai, oay, điện thoại, gió xoáy</p> <p>B. Bài mới: 31P</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần oan – oăn</p> <p>b) Phát âm và đánh vần</p> <p style="text-align: center;">oăn oăn khoan xoăn giàn khoan tóc xoan</p>	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần oan – oăn *Vần oan: G: Vần oan gồm oa – n H: Đánh vần oan, ghép oan, đánh vần phân tích đọc tron H: Ghép khoan, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc tron</p>

TUẦN 23

Ngày giảng: 12.2

Bài 95: **oanh – oach**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **oanh, oach, doanh trại, thu hoạch**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“ **Chúng em tích cực thu gom giấy, sắt vụn để làm kế hoạch nhỏ**”.

- Phát triển theo chủ đề: “ **Nhà máy, cửa hàng, doanh trại**”

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

Ngày giảng: 13.2

Bài 96: oat – oăt

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **oat, oăt, hoạt hình, loắt choắt**

- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“ Thoắt một cái, Sóc Bông đã leo lên ngọn cây. Đó là chú bé hoạt bát nhất của cánh rừng”.

- Phát triển theo chủ đề: “ **Phim hoạt hình**”

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: 4P</p> <p>- Đọc: Bài 95 (SGK)</p> <p>- Viết: oanh, oạch, doanh, hoạch</p> <p>B.Bài mới: 31P</p> <p>1.Giới thiệu bài:</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần oat – oăt</p> <p>b) Phát âm và đánh vần</p> <p style="text-align:center"> oat oăt hoạt choắt hoạt hình loắt choắt </p> <p style="text-align:center">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con oat, oăt, hoạt hình, loắt choắt</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng</p> <p style="text-align:center"> lưu loát chỗ ngoặt đoạt giải nhọn hoắt </p> <p style="text-align:center">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập 32P</p> <p>a) Luyện đọc bảng – Sgk</p> <p>“ Thoắt một cái, Sóc Bông đã leo lên ngọn cây. Đó là chú bé hoạt bát nhất của cánh rừng”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết</p>	<p>2H: Đọc bài trong Sgk</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần oat – oăt</p> <p>*Vần oat:</p> <p>G: Vần oat gồm oa – t</p> <p>H; So sánh oat với oanh</p> <p>H: Đánh vần oat , ghép oat, đánh vần phân tích đọc trơn</p> <p>H: Ghép hoạt, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: hoạt hình</p> <p>H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo</p> <p>*Vần oăt: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng lên bảng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày</p>

oat, oắt, hoạt hình, loắt choắt	H: Viết bài vào vở
c) Luyện nói chủ đề: Phim hoạt hình	H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết
4, Củng cố – dặn dò: 3P	G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.

Ngày giảng: 9.2

Bài 97: **ôn tập**

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn các vần kết thúc bằng **n, t, y, ch, nh, ng**
- Đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng:

“ Hoa đào ưa rét
Lấm tấm mưa bay
Hoa mai chỉ say
Nắng pha chút gió
Hoa đào thắm đỏ
Hoa mai dát vàng”.

- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể: “ **Chú gà trống khôn ngoan**”

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành
A. KTBC: (4 phút) - Đọc bài 96 - Viết: oat, oắt, hoạt, choắt,	2H: Đọc bài - Viết bảng con (cả lớp) G: Nhận xét, đánh giá

B. Bài mới:

1, Giới thiệu bài: (2 phút)

2, Ôn tập

a- Ôn tập các vần đã học: (12 phút)

o	a	oa
	e	oe
	ai	
	ay	

o	at	oat
	ăt	
	ach	

o	an	oan
	ăn	
	ang	
	ăng	

b- Đọc từ ứng dụng: (7 phút)

Khoa học ngoan ngoãn khai hoang

Nghỉ giải lao:

c- Viết bảng con: (7 phút)

ngoan ngoãn khai hoang

3, Luyện tập

a- Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút)

“ Hoa đào ưa rét
Lấm tấm mưa bay
Hoa mai chỉ say
Nắng pha chút gió
Hoa đào thắm đỏ
Hoa mai dát vàng”.

b- Luyện viết vở tập viết: (7 phút)

ngoan ngoãn khai hoang

c- Kể chuyện: Chú Gà trống khôn ngoan

(10 phút)

***ý nghĩa:** SGK

G: Giới thiệu trực tiếp

H: Nêu các vần kết thúc bằng **n, t, ng, nh, ch, y** đã học trong tuần

G: Ghi bảng ôn (bảng phụ)

H: Đọc(cá nhân, đồng thanh)

G: Giới thiệu bảng ôn

H: Lần lượt lập các vần dựa vào mẫu.

- Đọc vần vừa lập được(nối tiếp, nhóm, cá ớp)

G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho HS

H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân, nhóm)

G: Giải nghĩa từ

G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)

H: Viết bảng con

G: Quan sát, uốn nắn

H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk)

G: Nhận xét tranh, giải thích câu ứng dụng

H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp

H: Viết bài trong vở tập viết

G: Quan sát, uốn nắn.

G: Kể lần 1 cho HS nghe

- Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa

G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh

H: Kể theo từng tranh (HS khá)

H: Tập kể trong nhóm

- HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô

H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa.

H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)

<p>3, Luyện tập 32P</p> <p>a) Luyện đọc bảng – Sgk</p> <p style="text-align: center;">“ Cỏ mọc xanh chân đê Đâu xum xuê nương bãi Cây cam vàng thêm trái Hoa khoe sắc nơi nơi”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết ê, uy, bông huệ, huy hiệu</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: “ Tàu hoả, tàu thuỷ, ô tô, máy bay”</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p>
<p>4, Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>

Ngày giảng: 23.2

Bài 99: **uơ – uya**

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **uơ, uya, huơ vôi, đêm khuya**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“ Nơi ấy ngôi sao khuya
Soi vào trong giấc ngủ
Ngọn đèn khuya bóng mẹ
Sáng một vầng trên sân”.**

- Phát triển theo chủ đề: **“ Sáng sớm, chiều tối, đêm khuya”**

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.
- H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: 4P</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: Bài 98 (SGK) - Viết: ê, uy, huệ, hiệu 	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p>
<p>B. Bài mới: 31P</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần uơ – uya</p> <p>b) Phát âm và đánh vần</p>	<p>G: Giới thiệu vần uơ – uya *Vần uơ: G: Vần uơ gồm u – ơ H: So sánh uơ với uy H: Đánh vần uơ, ghép uơ, đánh vần phân</p>

TUẦN 24

Ngày giảng: 26.2

Bài 100: **uân – uyên**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **uân, uyên, mùa xuân, bóng chuyền**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“ Chim én bận đi đâu
Hôm nay về mở hội
Lượn bay như dẫn lối
Rủ mùa xuân cùng về”.**

- Phát triển theo chủ đề: **“ Em thích đọc truyện”**

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Đọc: Bài 99 (SGK) - Viết: ươ, uya, hươ vôi, đêm	2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con
B.Bài mới: 31P 1.Giới thiệu bài:	G: Giới thiệu vắn uân – uyên

Nội dung bài	Cách tiến hành																
<p>A.KTBC: (4 phút) - Đọc bài 102 - Viết: uynh, uych, huynh, huych</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (2 phút) 2,Ôn tập a-Ôn tập các vần đã học: (12 phút)</p> <table border="1" data-bbox="236 555 614 728"> <tr> <td rowspan="2">u</td> <td>ê</td> <td>uê</td> </tr> <tr> <td>ơ</td> <td></td> </tr> </table> <table border="1" data-bbox="236 768 614 940"> <tr> <td rowspan="2">u</td> <td>ân</td> <td>uân</td> </tr> <tr> <td>ât</td> <td>uât</td> </tr> </table> <table border="1" data-bbox="236 981 614 1126"> <tr> <td>u</td> <td>y</td> </tr> <tr> <td>u</td> <td>ya</td> </tr> <tr> <td>u</td> <td>yên</td> </tr> </table> <p>b-Đọc từ ứng dụng: (7 phút) Ủy ban hoà thuận luyện tập</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao:</p> <p>c-Viết bảng con: (7 phút) hoà thuận luyện tập</p> <p>3,Luyện tập a-Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút) “ Sóng nâng thuyền Lao hối hả Lưới tung tròn Khoang đầy cá Gió lên rồi Cánh buồm ơi”.</p> <p>b-Luyện viết vở tập viết: (7 phút) hoà thuận luyện tập</p> <p>c-Kể chuyện: Truyện kể mãi không hết (10 phút)</p>	u	ê	uê	ơ		u	ân	uân	ât	uât	u	y	u	ya	u	yên	<p>2H: Đọc bài - Viết bảng con (cả lớp) G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các vần bắt đầu bằng u đã học trong vần G: Ghi bảng ôn (bảng phụ) H: Đọc(cá nhân, đồng thanh) G: Giới thiệu bảng ôn H: Lần lượt lập các vần dựa vào mẫu. - Đọc vần vừa lập được(nối tiếp, nhóm, cá ớp) G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho HS</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân, nhóm) G: Giải nghĩa từ</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk) G: Nhận xét tranh, giải thích câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp</p> <p>H: Viết bài trong vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Kể lần 1 cho HS nghe - Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh H: Kể theo từng tranh (HS khá) - Tranh 1: Nhà vua ra lệnh cho người kể</p>
u		ê	uê														
	ơ																
u	ân	uân															
	ât	uât															
u	y																
u	ya																
u	yên																

<p>*ý nghĩa: SGK</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tranh 2: Những người kể chuyện cho nhà vua nghe, bị nhà vua bắt làm... - Tranh 3: ở làng nọ có 1 anh nông dân thông minh xin vào kinh đô thử tài.... - Tranh 4: Anh nông dân cứ kể lễ thể mãi, nhà vua muốn nghĩ anh cũng không cho... - Tranh 5: Từ đó nhà vua không cho ra lệnh kỳ quặc nữa. <p>H: Tập kể trong nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa.</p> <p>H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)</p> <p>G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2</p>
--	---

Ngày giảng: 2.3

TẬP VIẾT

Tàu thủy, giấyơ luya, tuần lễ, chim khuyên, nghệ thuật, tuyệt đẹp

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ:

Tàu thủy, giấyơ luya, tuần lễ, chim khuyên, nghệ thuật, tuyệt đẹp

- Viết nhanh, đẹp.

- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ

- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) khỏe khoản, áo choàng</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2.Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Tàu thủy, giấyơ luya, tuần lễ, chim khuyên, nghệ thuật, tuyệt đẹp</i></p> <p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Tàu thủy, giấyơ luya, khuyên,</i></p>	<p>H: Viết bảng con</p> <p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng</p> <p>H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ....</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa hao tác).</p>

<p>c.HD viết vào vở (18 phút) <i>Tàu thủy, giấy phơi lụa, tuần lễ, chim khuyển, nghệ thuật, tuyệt đẹp</i></p>	<p>H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.</p>
<p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p>	<p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p>
<p>4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	<p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

TẬP VIẾT: ôn tập

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ các vần đã học
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ viết sẵn 1 số vần khó
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) - uya, uyên, uât</p> <p>B. Bài mới: 1.Giới thiệu bài: (2 phút) 2.Hướng dẫn viết: a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>oay, oăn, uyên, oang, uôm, oach, uynh, uyêt, uât, uya, iêu, oăng,...</i></p> <p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>oay, oăn, uyên, oang, uôm, oach, uynh, uyêt, uât, uya, iêu, oăng,...</i></p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp)</p>

c.HD viết vào vở (18 phút) <i>oay, oăn, uyên, oang, uôm, oach, uynh, uyêt, uât, uya, iêu, oăng,...</i>	G: Quan sát, uốn nắn. G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.
3. Chấm chữa bài: (4 phút)	G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,
4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)	G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.

Ký duyệt

TUẦN 25

Ngày giảng: 5.3 TẬP ĐỌC: TRƯỜNG EM

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng một số tiếng, từ khó: trường, giáo, nhiều, người, những, hay, thân thiết, bạn bè, anh em, dạy điều hay, mái trường. Ôn lại các vần ai, ay, tìm được tiếng, nói được câu chứa tiếng có vần ai, ay.

- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy và các cụm từ. Hiểu nghĩa các từ : ngôi nhà thứ hai, thân thiết,

- Hiểu nội dung của bài: : Trường học là ngôi nhà thứ hai của em

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh họa sách giáo khoa.

- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Mở đầu (3)</p> <p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài. (2)</p> <p>2. Luyện đọc: (30)</p> <p>a. Đọc mẫu</p> <p>b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.</p> <p>Từ khó: mái trường, cô giáo, rất yêu, thứ hai, điều hay</p> <p>+Đọc từng đoạn, bài</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Ôn vần ai, ay</p> <p>- Tìm tiếng trong bài chứa vần ai, ay</p> <p>- Tìm tiếng ngoài bài chứa vần ai, ay</p> <p>- Nói câu chứa tiếng có vần ai, ay</p>	<p>- GV giới thiệu chủ điểm nhà trường</p> <p>- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài.</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS đọc đồng thanh(2 lượt)</p> <p>- HS tiếp nối đọc từng câu(Bảng phụ)</p> <p>- GV sửa thể ngồi cho HS</p> <p>- GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp giải nghĩa từ (ngôi nhà thứ hai, thân thiết)</p> <p>G: Chỉ từng đoạn, HD học sinh nhận biết đoạn, cách đọc đoạn</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm.</p> <p>- GV nêu yêu cầu 1 SGK.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- GV gạch chân tiếng: hai, mái, dạy, hay,</p> <p>- HS đọc, phân tích cấu tạo</p> <p>- GV nêu yêu cầu 2 SGK.</p> <p>- HS nêu mẫu: mai, bay,...</p> <p>- HS nối tiếp nêu miệng</p> <p>- GV ghi bảng</p> <p>- HS đọc lại</p> <p>- GV nêu yêu cầu</p> <p>- HS nhìn 2 câu mẫu SGK tập nói</p> <p>- GV gợi ý giúp HS luyện nói (cá nhân, nhóm)</p>

<p>b. HD viết từ ngữ ứng dụng: (5 phút) <i>ai, ay, mái trường, điều hay</i></p>	<p>hao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. H: Đọc văn và từ ứng dụng - Quan sát mẫu chữ và nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. H+G: Nhận xét, chữa lỗi.</p>
<p>c.HD tô, viết vào vở (18 phút)</p>	<p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn tư thế, cách cầm bút</p>
<p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p>	<p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p>
<p>4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	<p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

Rèn viết: Trường em

I.Mục đích yêu cầu:

- Củng cố cách viết: *ương, iêu, iêt, anh, woi, ung, trường em, thân thiết,....*
- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ, viết chính xác, đảm bảo tốc độ bài Trường em
- Rèn tính cẩn thận cho HS.

II. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Chữ mẫu, bảng phụ
- **HS:** Vở ô li, bảng con, phấn.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.Kiểm tra bài cũ: (3 phút) - Viết: iên, iêu, iêt, anh</p>	<p>H: Viết bảng con(1 lượt) G: Nhận xét, đánh giá.</p>
<p>B.Bài mới: 1.Giới thiệu bài: (1 phút) 2. Luyện tập:</p>	<p>G: Giới thiệu qua KTBC</p>

<p>a) Luyện viết bảng con (14 ph) ương, ươi, ung, iết</p> <p>b) Luyện viết vở ô li (15 phút) Trường em, cô giáo hiền, bè bạn, thân thiết, người tốt, những điều hay, mái trường.</p> <p>c) Đánh giá (5 phút)</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: (2 phút)</p>	<p>H: Nhắc lại cách viết. - Viết bài bảng con lần lượt từng chữ. H+G: Nhận xét, sửa sai</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu, HD cách viết H: Viết vào vở theo HD của GV G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G:Chấm bài của HS (8 em) - Nhận xét, bổ sung trước lớp.</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học H: Nhắc lại nội dung bài. G: Nhận xét chung giờ học</p>
---	--

Ngày giảng: 7.3 TẬP ĐỌC: TẶNG CHÁU

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng một số tiếng, từ khó: tặng cháu, lòng, yêu, gọi là, nước non Ôn lại các tiếng có vần yêu, những tiếng có chứa thanh hỏi (ươi, tỏ), Ôn các tiếng có vần ao, au, tìm được tiếng nói được câu chứa tiếng có vần ao, au.

- Biết nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ. Hiểu nghĩa các từ : nước non,

- Hiểu nội dung của bài: : Hiểu được tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi, Bác rất yêu thiếu nhi, Bác mong muốn các cháu thiếu nhi phải học thật giỏi để trở thành người có ích cho đất nước.

B. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Tranh minh hoạ sách giáo khoa.

- **HS:** SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ (3)</p> <p>- Trường em</p>	<p>- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá.</p>
<p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài. (2)</p>	<p>- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi lên bảng.</p>
<p>2. Luyện đọc: (30)</p> <p>a. Đọc mẫu</p>	<p>- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.</p>
<p>b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.</p> <p>Từ khó: ươi, gọi là, nước non, lòng, yêu, tỏ, tặng cháu,</p>	<p>- HS đọc đồng thanh(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu(Bảng phụ) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp giải nghĩa từ (tặng)</p>

<p>+Đọc từng đoạn, bài</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Ôn vần ao, au</p> <p>- Tìm tiếng trong bài chứa vần ao, au</p> <p>- Tìm tiếng ngoài bài chứa vần ao, au</p> <p>- Nói câu chứa tiếng có vần ao, au</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Tìm hiểu ND bài và HTL (32 ')</p> <p>* Tìm hiểu nội dung bài</p> <p>- Bác Hồ tặng vở cho các cháu thiếu nhi(Tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi, Bác rất yêu thiếu nhi,</p> <p>- Bác mong muốn các cháu thiếu nhi phải học tập chăm chỉ, học thật giỏi để trở thành người có ích cho đất nước.</p> <p>* Học thuộc lòng</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>* Hát, đọc thơ nói về Bác Hồ</p>	<p>H: phân tích cấu tạo từ: tặng, lòng, n- ớc G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 dòng thơ (nối tiếp) + Cả lớp đọc 1 l- ợt</p> <p>- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: cháu, cháu, cháu, sau, cháu. - HS đọc, phân tích cấu tạo</p> <p>- GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS nêu mẫu: sao, nào, hảo, mào, chào, cây cau,... - HS nối tiếp nêu miệng - GV ghi bảng - HS đọc lại</p> <p>- GV nêu yêu cầu - HS nhìn 2 câu mẫu SGK tập nói - GV gợi ý giúp HS luyện nói (cá nhân, nhóm)</p> <p>- HS đọc lại toàn bài - GV nêu câu hỏi 1 SGK(Bác Hồ tặng vở cho ai?) - GV hỏi thêm Bác mong các cháu làm điều gì? - HS trả lời. - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại.</p> <p>- GV nêu yêu cầu - HS đọc bài SGK - GV hướng dẫn học sinh học thuộc lòng theo cách xoá dần - HS thi đọc thuộc lòng bài thơ.</p> <p>- GV gợi ý: - HS nêu tên các bài hát, bài thơ nói về Bác Hồ. - Cả lớp hát bài Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh. - HS biểu diễn tr- ớc lớp - GV+HS nhận xét, chấm điểm.</p> <p>- GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt.</p>
--	--

4. Củng cố dặn dò (3')	- Về nhà học thuộc lòng toàn bài và chuẩn bị bài: Cái nhãn vở
-------------------------------	---

Ngày giảng: 8.3 TẬP ĐỌC: CÁI NHÃN VỠ

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, phát âm đúng một số tiếng, từ khó: quynh vỡ, nắn nót, viết ngay ngắn, khen. Ôn lại các vần: ang, ac, tìm được tiếng, nói được câu chứa tiếng có vần ang, ac
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy và các cụm từ. Hiểu nghĩa các từ: nắn nót, ngay ngắn.
- Hiểu tác dụng của nhãn vở, biết tự làm và trang trí 1 cái nhãn vở.

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh họa sách giáo khoa. Bút màu
- HS: SGK, bút màu, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ (3')	- HS đọc bài tr- ớc lớp - H+G: Nhận xét, đánh giá.
II. Dạy bài mới.	
1. Giới thiệu bài. (2')	- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi lên bảng.
2. Luyện đọc: (30')	
a. Đọc mẫu	- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.	- HS đọc đồng thanh (2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu (Bảng phụ) - GV sửa t- thể ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân
Từ khó: quynh vỡ, nắn nót, viết ngay ngắn, khen.	- GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp giải nghĩa từ (nắn nót, ngay ngắn) G: Chỉ từng đoạn, HD học sinh nhận biết đoạn, cách đọc đoạn (2 đoạn) + HS đọc đoạn theo nhóm. + cả lớp đọc toàn bài 1 l- ợt.
+ Đọc từng đoạn, bài	- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: Giang, trang, trang, Giang, - HS đọc, phân tích cấu tạo
Nghỉ giải lao	
c) Ôn vần ai, ay	- GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS nêu mẫu: hang, hạng, mạng, bác, mác, vác, bạc, vạc, - HS nối tiếp nêu miệng
- Tìm tiếng trong bài chứa vần ang,	
- Tìm tiếng ngoài bài chứa vần ang, ac	

<p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Luyện đọc+tìm hiểu ND bài (32 ') * LĐ và Tìm hiểu nội dung bài - Bạn Giang đã biết tự làm và trang trí 1 cái nhãn vở: Viết tên trường, lớp, họ và tên mình - Bố Giang khen Nam đã biết tự làm nhãn vở của mình.</p> <p>*HD học sinh tự trang trí 1 cái nhãn vở</p> <p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng - HS đọc lại toàn bài - HS đọc đoạn 1 - GV nêu câu hỏi 1 SGK(Bạn Nam viết những gì trên nhãn vở) - HS đọc đoạn còn lại - GV hỏi thêm Bố Giang khen bạn ấy thế nào? - HS trả lời. - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại. - HS đọc lại toàn bài - GV yêu cầu HS quan sát nhãn vở(SGK) + HD các em cắt 1 nhãn vở, cách viết và trang trí - HS tự cắt 1 nhãn vở, viết và trang trí theo HD của GV - GV quan sát, uốn nắn,... - HS tr- ng bày sản phẩm - GV+HS nhận xét, chấm điểm. Bình chọn bạn làm đúng và đẹp nhất. - GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại bài. và chuẩn bị bài sau.
--	--

Ngày giảng: 9.3

**KỂ CHUYỆN
RỪA VÀ THỎ**

A. Mục đích yêu cầu.

- HS ghi nhớ được nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi gợi ý của giáo viên kể lại được từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện.
- Biết đổi giọng phân biệt vai rùa, thỏ, người dẫn chuyện.
- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Trong cuộc sống không được chủ quan, kiêu ngạo, chậm như rùa nhưng kiên trì và nhẫn nại ắt thành công.

B. Đồ dùng dạy - học:

- GV: 4 tranh minh họa SGK.
- HS: SGK

C. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
----------	---------------------

<p>I. Mở đầu. (2')</p> <p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài:(1')</p> <p>2.Hướng dẫn kể chuyện.(30')</p> <p>a) Giáo viên kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lời vào chuyện: khoan thai - Lời thỏ đầy kiêu căng, ngạo mạn - Lời rùa chậm rãi, khiêm tốn nhưng đầy tự tin. <p>b) Kể từng đoạn theo tranh.</p> <p>Tranh 1: Mùa thu.... rùa tập chạy bên bờ sông, thỏ nhìn thấy mỉa mai</p> <p>Tranh 2: Rùa không nói gì vẫn cố sức chạy, hỏi chủ quan,,,</p> <p>Tranh 3: Lúc sực nhớ ra thì rùa đã gần tới đích, thỏ cố hết sức</p> <p><i>* Trong cuộc sống không được chủ quan, kiêu ngạo, chậm như rùa nhưng kiên trì và nhẫn nại ắt thành công.</i></p> <p>3. Củng cố dặn dò: (2')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của phần kể chuyện - GV giới thiệu bài - Ghi tên bài - GV kể toàn bộ câu chuyện lần 1 - GV kể lần 2 kết hợp sử dụng tranh minh hoạ SGK - HS lắng nghe - GV lưu ý giọng kể từng nhân vật khi kể lần 2 - H: Quan sát tranh - G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh - HS tập kể theo nhóm - GV quan sát, uốn nắn cách kể - Đại diện nhóm kể trước lớp. - Nhóm khác nhận xét . - GV đánh giá. - Hướng dẫn HS nêu được ý nghĩa của câu chuyện. - GV nhận xét tiết kể chuyện. Khen một số em kể chuyện tốt. Động viên một số em học còn yếu. - Về nhà tập kể lại câu chuyện.
---	---

RÈN ĐỌC: ÔN TẬP

A. Mục đích yêu cầu:

- Tiếp tục rèn cho HS đọc thành thạo 3 bài đã học trong tuần.
- Đọc đúng các từ khó. Nghỉ hơi đúng dấu phẩy, giữa các cụm từ. Đọc và ngắt nhịp đúng các dòng thơ.
- Học sinh yêu thích môn học.

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: bảng phụ, SGK
- HS: SGK

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ: (4 ph)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài: cái nhãn vở 	<p>H: Cả lớp đọc đồng thanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài trước lớp <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p>
<p>II. bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2ph)</p> <p>2. Luyện đọc: (31ph)</p>	<p>G: Giới thiệu qua kiểm tra bài cũ</p>

<p>a. Đọc từng bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường em - Tặng cháu - Cái nhãn vở <p>b. Thi đọc</p>	<p>G: Nêu yêu cầu</p> <p>H: Nhắc lại tên 3 bài tập đọc đã học</p> <p>H: Đọc từng bài trong nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tiếp nối trước lớp. <p>G: Nhắc lại cách đọc</p> <p>H: Đọc đồng thanh cả bài 1 lượt</p> <p>G: Nêu yêu cầu cuộc thi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ luật thi <p>H: Bắt thăm bài đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi đọc trước lớp <p>G+H: Nhận xét, đánh giá.</p>
<p>3. Củng cố dặn dò: (3ph)</p>	<p>G: Nhận xét tiết học. Khen những em học bài tốt.</p> <p>H: Ôn lại cả 3 bài ở nhà</p>

TUẦN 26

Ngày giảng: 12.3 TẬP ĐỌC: BÀN TAY MẸ

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc đúng, nhanh cả bài Bàn tay mẹ, đọc đúng một số tiếng, từ khó: yêu nhất, nấu cơm, rám nắng, xương xương. Ôn lại các vần an, at, tìm được tiếng, nói được câu chứa tiếng có vần an, at
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy và các cụm từ. Hiểu nghĩa các từ : yêu nhất, rám nắng, xương xương
- Hiểu nội dung của bài: : Thấy được tấm lòng yêu quý, biết ơn mẹ của bạn nhỏ.

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ (3)</p> <p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài. (2)</p> <p>2. Luyện đọc: (30)</p> <p>a. Đọc mẫu</p> <p>b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.</p> <p>Từ khó: yêu nhất, nấu cơm, rám nắng, xương xương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu chủ điểm gia đình - GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng. - GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi. - HS đọc đồng thanh(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu(Bảng phụ) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó

<p>+Đọc từng đoạn, bài</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Ôn vần an, at</p> <p>- Tìm tiếng trong bài chứa vần an,</p> <p>- Tìm tiếng ngoài bài chứa vần an, at</p> <p>+ Hoa lan, mắc màn, bạn lan, mát mẻ</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Tìm hiểu nội dung bài và luyện nói (32 ')</p> <p>a) Tìm hiểu nội dung bài</p> <p>- Bàn tay mẹ phải làm biết bao nhiêu là việc cho chị em Bình.</p> <p>- Bình yêu lắm đôi bàn tay rám nắng, các ngón tay gầy gầy, xương xương của mẹ.</p> <p><i>* Thấy được tấm lòng yêu quý, biết ơn mẹ của bạn nhỏ.</i></p> <p>b) Luyện nói: Trả lời câu hỏi theo tranh</p> <p>M: Ai nấu cơm cho bạn ăn? Mẹ tôi nấu cơm cho tôi ăn.</p> <p>- Ai mua quần áo mới cho bạn? - Ai chăm sóc khi bạn ốm? - Ai vui khi bạn được điễm mười?</p> <p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	<p>đó kết hợp giải nghĩa từ (yêu nhất, rám nắng, x- ơng x- ơng)</p> <p>G: Chỉ từng đoạn, HD học sinh nhận biết đoạn, cách đọc đoạn</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm.</p> <p>H: Đọc trơn toàn bài</p> <p>- GV nêu yêu cầu 1 SGK.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- GV gạch chân tiếng: bàn,</p> <p>- HS đọc, phân tích cấu tạo</p> <p>- GV nêu yêu cầu 2 SGK.</p> <p>- HS nêu mẫu: mỏ than, bát cơm,lan, màn, bạn, bát, mát, ...</p> <p>- HS nối tiếp nêu miệng</p> <p>- GV ghi bảng</p> <p>- HS đọc lại</p> <p>- HS đọc lại toàn bài</p> <p>- GV nêu câu hỏi 1 SGK(Bàn tay mẹ làm những việc gì cho chị em Bình)?</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu văn diễn tả tình cảm của Bình với đôi bàn tay của mẹ</p> <p>- HS trả lời câu hỏi</p> <p>- H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại.</p> <p>- GV nêu yêu cầu luyện nói(SGK)</p> <p>- 2 HS lên thực hiện (mẫu)</p> <p>- GV gợi ý, giúp HS thực hiện các phần còn lại</p> <p>- HS tập nói trong nhóm đôi(dựa vào gợi ý đối tranh và mẫu)</p> <p>- Thi nói tr- ớc lớp</p> <p>- GV+HS nhận xét, chấm điễm.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Khen một số HS học tốt.</p> <p>- Về nhà đọc lại bài.</p>
---	--

Ngày giảng: 13.3

TẬP VIẾT

Tô chữ hoa C D Đ

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết tô đúng mẫu chữ, cỡ chữ các chữ hoa C, D, Đ

- Viết nhanh, đẹp, đúng các vần: an, at, anh, ach. Các từ ngữ: gánh đỡ, sạch sẽ, bàn tay, hạt thóc
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (3 phút) - Viết: A, Ầ, Ậ, B	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.
B. Bài mới:	
1. Giới thiệu bài: (2 phút)	G: Giới thiệu nội dung bài viết
2. Hướng dẫn viết:	
a. HD tô chữ hoa: (6 phút) <i>C D Đ</i>	G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.
b. HD viết từ ngữ ứng dụng: (5 phút) <i>an, at, anh, ach, gánh đỡ, sạch sẽ, bàn tay, hạt thóc</i>	H: Đọc vần và từ ứng dụng - Quan sát mẫu chữ và nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. H+G: Nhận xét, chữa lỗi.
c. HD tô, viết vào vở (18 phút)	G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn tư thế, cách cầm bút
3. Chấm chữa bài: (4 phút)	G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,
4. Cũng cố, dặn dò: (2 ph)	G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.

Ngày giảng: 14.3 TẬP ĐỌC: CÁI BÓNG

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng một số tiếng, từ khó: khéo sảy, khéo sàng, mưa ròng. Ôn lại các tiếng có phụ âm đầu s(sảy) có vần ang (sàng) anh (gánh) Ôn các tiếng có vần anh, ach, tìm được tiếng nói được câu chứa tiếng có vần: anh, ach

- Biết nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ. Hiểu nghĩa các từ : bóng bang, mưa ròng, ..

- Học sinh biết kể đơn giản về những việc em thường làm để giúp đỡ cha mẹ

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ sách giáo khoa.

- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ (3)</p> <p>- Bàn tay mẹ</p>	<p>- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá.</p>
<p>II. Dạy bài mới.</p>	
<p>1. Giới thiệu bài. (2)</p>	<p>- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi lên bảng.</p>
<p>2. Luyện đọc: (30)</p>	
<p>a. Đọc mẫu</p>	<p>- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.</p>
<p>b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.</p>	<p>- HS đọc đồng thanh(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu(Bảng phụ)</p>
<p>Từ khó: bóng bang, khéo sảy, khéo sàng, mưa ròng....</p>	<p>- GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân</p>
<p>+Đọc từng đoạn, bài</p>	<p>- GV hướng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp giải nghĩa từ (bóng bang, m- a ròng,) H: phân tích cấu tạo từ: bóng, khéo, ròng G: Nêu rõ yêu cầu</p>
<p>Nghỉ giải lao</p>	
<p>c) Ôn vần anh, ach</p>	<p>H: Mỗi HS đọc 1 dòng thơ (nối tiếp) + Cả lớp đọc 1 l- ợt toàn bài</p>
<p>- Tìm tiếng trong bài chứa vần anh,</p>	<p>- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: gánh - HS đọc, phân tích cấu tạo</p>
<p>- Tìm tiếng ngoài bài chứa vần anh, ach</p>	<p>- GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS nêu mẫu: n- ớc chanh, quyển sách - HS nối tiếp nêu miệng - GV ghi bảng - HS đọc lại</p>
<p>- Nói câu chứa tiếng có vần anh, ach</p>	<p>- GV nêu yêu cầu</p>

<p>M: Nước chanh mát mời bố</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Tìm hiểu ND bài và HTL (32 ')</p> <p>a) Tìm hiểu nội dung bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bống sảy gạo, sàng gạo đỡ mẹ - Bống gánh đỡ cho mẹ <p>* Học sinh biết kể đơn giản về những việc em thường làm để giúp đỡ cha mẹ</p> <p>b) Học thuộc lòng</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>* Luyện nói: ở nhà em làm gì giúp bố mẹ</p> <p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhìn câu mẫu SGK tập nói - GV gợi ý giúp HS luyện nói (cá nhân, nhóm) - HS đọc lại toàn bài - GV nêu câu hỏi 1 SGK: Bống đã làm gì để giúp mẹ nấu cơm? - GV Bống đã làm gì khi mẹ đi chợ về? - HS trả lời. - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại. - GV nêu yêu cầu - HS đọc bài SGK - GV hướng dẫn học sinh học thuộc lòng theo cách xoá dần - HS thi đọc thuộc lòng bài thơ. - GV nêu yêu cầu, - H: Quan sát tranh và mẫu SGK G: HD học sinh nói mẫu - Tập nói trong nhóm - Thi nói tr- ớc lớp - GV+HS nhận xét, bổ sung, đánh giá, bình chọn bạn nói hay nhất. - GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà học thuộc lòng toàn bài và chuẩn bị bài: Ôn tập
---	---

Ngày giảng: 15.3 TẬP ĐỌC: ÔN TẬP

A. Mục đích yêu cầu:

- Tiếp tục rèn cho HS đọc thành thạo 5 bài đã học trong 2 tuần.
- Đọc đúng các từ khó. Nghỉ hơi đúng dấu phẩy, giữa các cụm từ. Đọc và ngắt nhịp đúng các dòng thơ.
- Học sinh yêu thích môn học.

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: bảng phụ, SGK, thăm bài đọc
- HS: SGK

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ: (4 ph)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài: cái bóng 	<p>H: Cả lớp đọc đồng thanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài trước lớp <p>H+G: Nhận xét, đánh giá.</p>

II. bài mới		
1. Giới thiệu bài:	(2ph)	G: Giới thiệu qua kiểm tra bài cũ
2. Luyện đọc:	(31ph)	G: Nêu yêu cầu
a. Đọc từng bài		H: Nhắc lại tên 5 bài tập đọc đã học
- Trường em		H: Đọc từng bài trong nhóm
- Tặng cháu		- Đọc tiếp nối trước lớp.
- Cái nhãn vở		G: Nhắc lại cách đọc
- Bàn tay mẹ		H: Đọc đồng thanh cả bài 1 lượt
- Cái bóng		
b. Thi đọc		G: Nêu yêu cầu cuộc thi
		- Nêu rõ luật thi
		H: Bắt thăm bài đọc.
		- Thi đọc trước lớp
		G+H: Nhận xét, đánh giá.
3. Củng cố dặn dò:	(3ph)	G: Nhận xét tiết học. Khen những em học bài tốt.
		H: Ôn lại cả 5 bài ở nhà

Ngày giảng: 16.3

TẬP ĐỌC: HOA NGỌC LAN

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc đúng, nhanh cả bài Hoa ngọc lan, đọc đúng một số tiếng, từ khó: hoa lan, lá dày, lấp ló. Ôn lại các vần ăm, ăp, tìm được tiếng, nói được câu chứa tiếng có vần ăm, ăp

- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy và các cụm từ. Hiểu nghĩa các từ : yêu nhất, lấp ló, ngan ngát

- Hiểu nội dung của bài: Thấy được vẻ đẹp và hương thơm đặc biệt của hoa ngọc lan

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh họa sách giáo khoa. Hoa ngọc lan

- HS: SGK, hoa ngọc lan. đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ (3)	- GV giới thiệu chủ điểm thiên nhiên - đất nước
II. Dạy bài mới.	
1. Giới thiệu bài. (2)	- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng.
2. Luyện đọc: (30)	
a. Đọc mẫu	- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.	- HS đọc đồng thanh(2 lượt) - HS tiếp nối đọc từng câu(Bảng phụ) - GV sửa thể ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ
Từ khó: lấp ló, ngan ngát, bạc trắng, xanh	

<p>hầm, duyên dáng, khắp nhà</p> <p>+Đọc từng đoạn, bài</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Ôn vần ăm, ăp</p> <p>- Tìm tiếng trong bài chứa vần ăm ăp</p> <p>- Tìm tiếng ngoài bài chứa vần ăm, ăp ngấm bản, ngấm nắp, sắp cơm</p> <p>- Nói câu chứa tiếng có vần ăm, ăp</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Tìm hiểu nội dung bài và luyện nói (32 ')</p> <p>a) Tìm hiểu nội dung bài</p> <p>- Nụ hoa lan trắng ngần - Hương lan ngan ngát, toả khắp vườn khắp nhà</p> <p><i>* Thấy được vẻ đẹp và hương thơm đặc biệt của hoa ngọc lan</i></p> <p>b) Luyện nói: Gọi tên các loài hoa trong ảnh:</p> <p>- Hoa đồng tiền màu vàng đậm - Hoa hồng màu phớt hồng - Hoa sen hồng</p> <p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	<p>HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân</p> <p>- GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp giải nghĩa từ (hoa lan, lấp ló, ngan ngát)</p> <p>G: Chỉ từng đoạn, HD học sinh nhận biết đoạn, cách đọc đoạn</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm.</p> <p>+ Đại diện nhóm đọc tr- ớc lớp</p> <p>H: Đọc trơn toàn bài</p> <p>- GV nêu yêu cầu 1 SGK.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- GV gạch chân tiếng: khắp</p> <p>- HS đọc, phân tích cấu tạo tiếng</p> <p>- GV nêu yêu cầu 2 SGK.</p> <p>- HS nêu mẫu: năm học, ngấm nắp, sắp hết</p> <p>- HS nối tiếp nêu miệng</p> <p>- GV ghi bảng</p> <p>- HS đọc lại</p> <p>G: Yêu cầu HS quan sát trang và câu mẫu SGK</p> <p>H: Nói mẫu</p> <p>- Tập nói trong nhóm đôi</p> <p>- Thi nói tr- ớc lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>- HS đọc lại toàn bài</p> <p>- GV nêu câu hỏi 1 SGK(Nụ hoa lan màu gì)?</p> <p>- GV hỏi thêm: H- ớng hoa lan thơm nh- thế nào?</p> <p>- HS trả lời câu hỏi</p> <p>- H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại.</p> <p>- GV nêu yêu cầu luyện nói(SGK)</p> <p>- HS quan sát kỹ tranh SGK, trao đổi nhóm đôi nói tên các loài hoa</p> <p>- GV: nói mẫu – HS lắng nghe</p> <p>- Đại diện các nhóm lên thực hiện</p> <p>- GV+HS nhận xét, chấm điểm.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Khen một số HS học tốt.</p> <p>- Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau</p>
---	---

RÈN ĐỌC: HOA NGỌC LAN

A. Mục đích yêu cầu.

- Tiếp tục đọc đúng, nhanh cả bài Hoa ngọc lan, đọc đảm bảo tốc độ qui định.
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy và các cụm từ.
- Hiểu nội dung của bài: Thấy được vẻ đẹp và hương thơm đặc biệt của hoa ngọc lan

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK
- HS: SGK. đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ (3')	- H: Đọc bài tr- ớc lớp - G+H: Nhận xét, đánh giá
II. Dạy bài mới.	
1. Giới thiệu bài. (2')	- GV giới thiệu trực tiếp
2. Luyện đọc: (30')	
a. Đọc mẫu	- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.	- HS tiếp nối đọc từng câu SGK - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân
+Đọc từng đoạn, bài Nghỉ giải lao	- GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó , câu khó - HS đọc đoạn (nhóm, cá nhân) - Đọc tron toàn bài
b) Luyện nói: Gọi tên các loài hoa trong ảnh: - Hoa đồng tiền màu vàng đậm - Hoa hồng màu phớt hồng - Hoa sen hồng	H: Nói mẫu - Tập nói trong nhóm đôi - Thi nói tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.
4. Củng cố dặn dò (3')	- HS đọc lại toàn bài - G: Nhận xét chung giờ học - H: Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau

Ký duyệt:

TUẦN 27

Ngày giảng: 19.3

TẬP ĐỌC: AI DẬY SỚM

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc đúng, nhanh cả bài Ai dậy sớm, đọc đúng một số tiếng, từ khó: dậy sớm, ra vườn, lên đồi, đất trời, chờ đón. Ôn lại các vần ươn, ương, nói được câu chứa tiếng có vần ươn, ương

- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy và các cụm từ. Hiểu nghĩa các từ : vùng đồng, đất trời
- Hiểu nội dung của bài: : Khi dậy sớm có nhiều điều tốt đẹp chờ đón em

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh họa sách giáo khoa.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ (3')</p> <p>- Hoa ngọc lan</p>	<p>H: Đọc bài (Cá nhân, đồng thanh) H+G: Nhận xét, đánh giá.</p>
<p>II. Dạy bài mới.</p>	
<p>1. Giới thiệu bài. (2')</p>	<p>G: giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng.</p>
<p>2. Luyện đọc: (30')</p>	
<p>a. Đọc mẫu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
<p>b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng dòng thơ(BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ
<p>Từ khó: dậy sớm, ngát hương, lên đồi, đất trời, chờ đón.</p>	<p>HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đọc đúng một số từ khó
<p>+Đọc từng khổ thơ, bài</p>	<p>đó kết hợp giải nghĩa từ (vùng đồng, đất trời,)</p> <ul style="list-style-type: none"> G: Chỉ từng khổ thơ, HD học sinh nhận biết khổ thơ, cách đọc từng khổ thơ + HS đọc khổ thơ theo nhóm.
<p>Nghỉ giải lao</p>	
<p>c) Ôn vần ươn, ương</p>	
<p>- Tìm tiếng trong bài có vần: ươn, ương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: v- òn, h- ong, - HS đọc, phân tích cấu tạo
<p>- Nói câu chứa tiếng có vần ươn, ương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS nêu mẫu SGK
<p>M: Cánh điều bay lượn.</p>	
<p>Vườn hoa ngát hương thơm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi nhóm đôi, tập đặt câu theo M - HS nối tiếp nêu miệng - H+G: Nhận xét, bổ sung - HS nhắc lại
<p>Tiết 2</p>	
<p>3. Tìm hiểu nội dung bài và luyện nói</p>	
<p>(32 ')</p>	
<p>a) Tìm hiểu nội dung bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lại toàn bài - GV nêu câu hỏi 1 SGK(Khi dậy sớm điều gì chờ đón em)?
<p>+ Ngoài vườn hoa ngát hương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV đ- a ra 1 số câu hỏi gợi mở (SGK)
<p>+ Trên cánh đồng: có mặt trời mới mọc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi

<p>+ Trên đời: có mặt đất, bầu trời * <i>Khi dậy sớm, có nhiều điều tốt đẹp chờ đón em</i></p> <p>b) Luyện nói: Hỏi nhau về những việc làm buổi sáng M: Sáng sớm, bạn làm việc gì? Tôi tập thể dục. Sau đó, đánh răng, rửa mặt.</p> <p>- Tập thể dục xong bạn sẽ làm gì? - Tôi sẽ đi học</p> <p>c) Học thuộc lòng</p> <p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	<p>- H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại.</p> <p>- GV nêu yêu cầu luyện nói(SGK) - 2 HS lên thực hiện (mẫu) - GV gợi ý, giúp HS thực hiện các phần còn lại - HS tập nói trong nhóm đôi(dựa vào gợi ý của GV, tranh SGK và mẫu) - Thi nói tr- ớc lớp - GV+HS nhận xét, chấm điểm.</p> <p>- GV nêu yêu cầu - HS đọc bài SGK - GV hướng dẫn học sinh học thuộc lòng theo cách xoá dần - HS thi đọc thuộc lòng bài thơ.</p> <p>- GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại bài.</p>
--	--

Ngày giảng: 20.3

TẬP VIẾT

Tô chữ hoa E Ê G

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết tô đúng mẫu chữ, cỡ chữ các chữ hoa E Ê G
- Viết nhanh, đẹp, đúng các vần: ăm, ăp, ươn, ương. Các từ ngữ: chăm học, khắp vườn, vườn hoa, ngát hương.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- G: Mẫu chữ, bảng phụ
- H: Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (3 phút) - Viết: C D Đ	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.
B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài: (2 phút)	G: Giới thiệu nội dung bài viết
2. Hướng dẫn viết: a. HD tô chữ hoa: (6 phút) <i>E Ê G</i>	G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều

<p>b. HD viết từ ngữ ứng dụng: (5 phút) ăm, ăp, ươn, ương, chằm học, khắp vườn, vườn hoa, ngát hương.</p>	<p>ộng, cỡ chữ.... G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa hao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. H: Đọc vắn và từ ứng dụng - Quan sát mẫu chữ và nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng vắn và từ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. H+G: Nhận xét, chữa lỗi.</p>
<p>c.HD tô, viết vào vở (18 phút)</p>	<p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn tư thế, cách cầm bút</p>
<p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p>	<p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p>
<p>4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	<p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

Ngày giảng: 21.3 TẬP ĐỌC: MƯU CHÚ SẼ

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng một số tiếng, từ khó: hoảng lắm, nên sợ, lễ phép, sạch sẽ, vuốt râu, xoa mép,... Ôn lại các tiếng có vần uôn, uông. Tìm được tiếng nói được câu chứa tiếng có vần: uôn, uông

- Hiểu nghĩa các từ : chộp, lễ phép,...
- Hiểu nội dung bài: Thấy được sự thông minh, nhanh trí của Sẻ.

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ (3')</p> <p>- Ai dậy sớm</p>	<p>- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá.</p>

<p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài. (2)</p> <p>2. Luyện đọc: (30)</p> <p>a. Đọc mẫu</p> <p>b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.</p> <p>Từ khó: hoảng hốt, nên sợ, lễ phép, sạch sẽ, vuốt râu, xoa mép,...</p> <p>+Đọc từng đoạn, bài</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Ôn vần ôn, ông - Tìm trong bài tiếng có vần ôn</p> <p>- Tìm tiếng ngoài bài có vần ôn, ông</p> <p>- Nói câu chứa tiếng có vần ôn, ông M: Bé đưa cho mẹ cuộn len. Bé lắc chuông.</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Tìm hiểu nội dung bài (32')</p> <p>a) Tìm hiểu nội dung bài - Sao anh không rửa mặt - Sẻ vụn bay đi * <i>Thấy được sự thông minh, nhanh trí của Sẻ.</i></p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p>	<p>- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.</p> <p>- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 lượt) - HS tiếp nối đọc từng câu(Bảng phụ) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV hướng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ (chộp, lễ phép)</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 đoạn (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)</p> <p>- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: muộn - HS đọc, phân tích cấu tạo</p> <p>- GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS nêu mẫu: <i>chuồn chuồn, buông chuối</i> - HS nối tiếp nêu miệng - GV ghi bảng - HS đọc lại</p> <p>- GV nêu yêu cầu - HS nhìn câu mẫu SGK tập nói - GV gợi ý giúp HS luyện nói (cá nhân, nhóm)</p> <p>- HS đọc lại toàn bài - GV nêu câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở hướng dẫn học sinh lần lượt trả lời từng câu hỏi tìm hiểu ND bài. - HS phát biểu - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại.</p> <p>- GV nêu yêu cầu trò chơi - G: HD học sinh xếp mẫu</p>
--	--

* Trò chơi: Xếp ô chữ thành câu nói đúng về Sẻ	- HD học sinh chơi theo 2 đội - Thi xếp nhanh, chính xác - GV+HS :nhận xét, bổ sung, đánh giá, - GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau
4. Củng cố dặn dò (3')	

Ngày giảng: 22.3 **TẬP ĐỌC: KIỂM TRA GIỮA KỲ II**
(Đề bài do phòng giáo dục ra)

Ngày giảng: 23.3 **KỂ CHUYỆN: TRÍ KHÔN**

A. Mục đích yêu cầu.

- HS ghi nhớ được nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi gợi ý của giáo viên và câu hỏi gợi ý dưới tranh kể lại được từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện.
- Biết thể hiện giọng kể của từng nhân vật
- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Con hổ ngốc nghếch, con người bé nhỏ nhưng thông minh, nhanh trí.

B. Đồ dùng dạy - học:

- GV: 4 tranh minh hoạ SGK.
- HS: SGK, xem trước và tập kể câu chuyện ở nhà.

C. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ (5') - Rùa và thỏ	- HS kể chuyện trước lớp - H+G: Nhận xét, đánh giá.
II. Dạy bài mới.	
1. Giới thiệu bài: (1')	- GV giới thiệu bài - Ghi tên bài
2. Hướng dẫn kể chuyện. (30')	
a) Giáo viên kể chuyện	- GV kể toàn bộ câu chuyện lần 1
- Lời vào chuyện: giọng kể khoan thai	- GV kể lần 2 kết hợp sử dụng tranh minh hoạ SGK
- Lời hổ: thì thào, ngạc nhiên	- HS lắng nghe
- Lời người ND: chậm rãi, thông minh	- GV lưu ý giọng kể từng nhân vật khi kể lần 2
b) Kể từng đoạn theo tranh.	
Tranh 1: Một bác nông dân đang cày ruộng... quất vào mõng con trâu to lớn... hổ	- H: Quan sát tranh - G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh

<p>ngạc nhiên</p> <p>Tranh 2: Hồ và trâu nói chuyện với nhau...hồ không hiểu trí khôn là gì?</p> <p>Tranh 3: Hồ gặp bác nông dân, nằn nì đòi bác cho xem trí khôn....</p> <p>Tranh 4: Bác nông dân đã cho hồ biết thế nào là trí khôn...</p> <p>c) Kể toàn bộ câu chuyện</p> <p><i>* Con hổ ngốc nghếch, con người bé nhỏ nhưng thông minh, nhanh trí.</i></p> <p>3. Củng cố dặn dò: (4')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tập kể theo nhóm - GV quan sát, uốn nắn cách kể - Đại diện nhóm kể trước lớp. - Nhóm khác nhận xét . - GV đánh giá. <p>G: Nêu yêu cầu H: Nói tiếp kể lại toàn bộ câu chuyện H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá G: Hướng dẫn HS nêu được ý nghĩa của câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết kể chuyện. Khen một số em kể chuyện tốt. Động viên một số em học còn yếu. - Về nhà tập kể lại câu chuyện.
--	--

RÈN ĐỌC: VẼ NGỰA

A. Mục đích yêu cầu.

- Tiếp tục đọc đúng, nhanh cả bài Vẽ ngựa, đọc đảm bảo tốc độ qui định.
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy và các cụm từ.
- Hiểu nội dung của bài: Bé rất thích vẽ mặc dù vẽ chưa đẹp.

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK
- HS: SGK. đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ (3')</p> <p>- Mưu chú sê</p>	<ul style="list-style-type: none"> - H: Đọc bài tr- ớc lớp - G+H: Nhận xét, đánh giá
<p>II. Dạy bài mới.</p>	
<p>1. Giới thiệu bài. (2')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu trực tiếp
<p>2. Luyện đọc: (32')</p>	
<p>a. Đọc mẫu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
<p>b. Hướng dẫn luyện đọc</p> <p>+ Đọc từng câu. ngựa, trông, bức tranh, bé kể</p> <p>+Đọc từng đoạn, bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp nối đọc từng câu SGK - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó , câu khó - HS đọc đoạn (nhóm, cá nhân)

<p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>b) Nói câu chứa tiếng có vần ưa, ua</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trận mưa rất to - Mẹ mua bó hoa rất đẹp. <p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trơn toàn bài <p>G: Nói mẫu(SGK) H: Nói mẫu tr- ớc lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập nói trong nhóm đôi - Thi nói tr- ớc lớp <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lại toàn bài - G: Nhận xét chung giờ học - H: Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau
---	---

Ký duyệt:

TUẦN 28

Ngày giảng: 26.3

TẬP ĐỌC: NGÔI NHÀ

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc đúng, nhanh cả bài Ngôi nhà, đọc đúng một số tiếng, từ khó: hàng xoan, xao xuyên, lạnh lốt, thơm phức. Đọc những dòng thơ có tiếng yêu. Tìm tiếng ngoài bài có vần iêu, nói được câu chứa tiếng có vần iêu.

- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy và các cụm từ. Hiểu nghĩa các từ : thơm phức, lạnh lốt,...

- Hiểu nội dung của bài: Tình yêu ngôi nhà của bạn nhỏ.

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ sách giáo khoa.

- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ (3')</p> <p>- Muu chú sẽ</p>	<p>H: Đọc bài (Cá nhân, đồng thanh) H+G: Nhận xét, đánh giá.</p>
<p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài. (2')</p>	<p>G: giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng.</p>
<p>2. Luyện đọc: (30')</p> <p>a. Đọc mẫu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
<p>b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng dòng thơ(BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS

<p>Từ khó: hàng xoan, xao xuyến, lãnh lót, thơm phức.</p> <p>+Đọc từng khổ thơ, bài</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Ôn vần yêu, iêu</p> <p>- Tìm tiếng trong bài có vần: yêu</p> <p>- Tìm tiếng ngoài bài có vần: iêu</p> <p>- Nói câu chứa tiếng có vần iêu M: Bé được phiếu bé ngoan.</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Tìm hiểu nội dung bài và luyện nói (32 ')</p> <p>a) Tìm hiểu nội dung bài</p> <p>- Ở ngôi nhà mình bạn nhỏ + Nhìn thấy: hàng xoan trước ngõ đang nở hoa + Nghe thấy: Tiếng chim hót đầu hồi + Ngửi thấy: rạ thơm phức, * Tình yêu ngôi nhà của bạn nhỏ...</p> <p>b) Luyện nói: Nói về ngôi nhà em mơ ước M: Em mơ ước ngôi nhà của mình trong tương lai sẽ đầy tiếng chim hót và tràn ánh mặt trời.</p> <p>c) Học thuộc lòng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp giải nghĩa từ (vùng đông, đất trời,) G: Chỉ từng khổ thơ, HD học sinh nhận biết khổ thơ, cách đọc từng khổ thơ + HS đọc khổ thơ theo nhóm. H: Đọc trơn toàn bài - GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: yêu - HS đọc, phân tích cấu tạo - GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS tìm tiếng ngoài bài có vần iêu - HS đọc, phân tích cấu tạo - HS nêu mẫu SGK - HS trao đổi nhóm đôi, tập đặt câu theo M - HS nối tiếp nêu miệng - H+G: Nhận xét, bổ sung - HS nhắc lại - HS đọc lại toàn bài - GV nêu câu hỏi 1 SGK(Khi dậy sớm điều gì chờ đón em)? - GV đ- a ra 1 số câu hỏi gợi mở (SGK) - HS trả lời câu hỏi - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại. - GV nêu yêu cầu luyện nói(SGK) - HS quan sát tranh SGK và hiểu biết của bản thân - GV gợi ý, giúp HS thực hiện luyện nói - 2 HS lên thực hiện (mẫu) - HS tập nói trong nhóm đôi(dựa vào gợi ý của GV, tranh SGK và mẫu) - Thi nói tr- ớc lớp - GV+HS nhận xét, chấm điểm. - GV nêu yêu cầu - HS đọc bài SGK - GV h- ớng dẫn học sinh học thuộc lòng theo cách xoá dần
--	--

4. Củng cố dặn dò	(3')	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi đọc thuộc lòng 1 khổ thơ mà em thích. - GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại bài.
--------------------------	-------------	---

Ngày giảng: 27.3

TẬP VIẾT

Tô chữ hoa: H I K

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết tô đúng mẫu chữ, cỡ chữ các chữ hoa H I K
- Viết nhanh, đẹp, đúng các vần: uôi, uoi, iết, uyết, iêu, yêu . Các từ ngữ: nải chuối, tưới cây, viết đẹp, duyệt binh, hiếu thảo, yêu mến
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ: (3 phút)</p> <p>- Viết: E Ê G</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2. Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD tô chữ hoa: (6 phút)</p> <p style="text-align: center;">H I K</p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>G: Giới thiệu nội dung bài viết</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.</p>
<p>b. HD viết từ ngữ ứng dụng: (5 phút)</p> <p>uôi, uoi, iết, uyết, iêu, yêu . nải chuối, tưới cây, viết đẹp, duyet binh, hiếu thảo, yêu mến</p>	<p>H: Đọc vần và từ ứng dụng - Quan sát mẫu chữ và nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng vần</p>

		và từ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. H+G: Nhận xét, chữa lỗi.
c.HD tô, viết vào vở	(18 phút)	G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. (Mỗi dòng 3 chữ) G: Quan sát, uốn nắn tư thế, cách cầm bút
3. Chấm chữa bài:	(4 phút)	G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,
4. Củng cố, dặn dò:	(2 ph)	G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.

Rèn viết: Ngôi nhà

I.Mục đích yêu cầu:

- Củng cố cách viết: *iêu, yêu, oan, ước, uyên, iêng, xao xuyên, thơm phức, ...*
- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ, viết chính xác, đảm bảo tốc độ bài Ngôi nhà
- Rèn tính cẩn thận cho HS.

II. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Chữ mẫu, bảng phụ
- **HS:** Vở ô li, bảng con, phấn.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.Kiểm tra bài cũ: (3 phút) - Viết: <i>iêu, oan, uyên, tiếng chim, lạnh ớt, thơm phức</i>	H: Viết bảng con(1 lượt) G: Nhận xét, đánh giá.
B.Bài mới:	G: Giới thiệu qua KTBC
1.Giới thiệu bài: (1 phút)	H: Nhắc lại cách viết.
2. Luyện tập:	- Viết bài bảng con lần lượt từng chữ. H+G: Nhận xét, sửa sai
a)Luyện viết bảng con (14 ph) yêu, trước ngõ, xao xuyên, nở	G: Nêu rõ yêu cầu, HD cách viết H: Viết vào vở theo HD của GV G: Quan sát, uốn nắn.
b)Luyện viết vở ô li (15 phút) Em yêu ngôi nhà Hàng xoan trước ngõ Hoa xao xuyên nở Như mây từng chùm.	

c) Đánh giá (5 phút)	G: Chấm bài của HS (8 em) - Nhận xét, bổ sung trước lớp.
3. Củng cố, dặn dò: (2 phút)	G: Nhận xét chung giờ học H: Nhắc lại nội dung bài. G: Nhận xét chung giờ học

Ngày giảng: 283 **TẬP ĐỌC: QUÀ CỦA BỐ**

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng một số tiếng, từ khó: lần nào, về phép, luôn luôn, vững vàng. Ôn lại các tiếng có vần oan. Tìm được tiếng nói được câu chứa tiếng có vần: oan, oát,
- Hiểu nghĩa các từ : vững vàng, về phép
- Hiểu nội dung bài: Tình cảm thân thiết của hai bố con

B. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- **HS:** SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ (3)	- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá.
II. Dạy bài mới.	
1. Giới thiệu bài. (2)	- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng.
2. Luyện đọc: (30)	
a. Đọc mẫu	- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.	- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng dòng thơ(BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân
Từ khó: lần nào, về phép, luôn luôn, vững vàng.	- GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ (vững vàng, về phép)
+Đọc từng đoạn, bài	G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 khổ thơ (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)
Nghỉ giải lao	- GV nêu yêu cầu 1 SGK.
c) Ôn vần oan, oang	- HS trả lời
- Tìm trong bài tiếng có vần oan	- GV gạch chân tiếng: ngon

<p>- Nói câu chứa tiếng có vần oan, oat M: Chúng em vui liên hoan Chúng em thích hoạt động.</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Tìm hiểu nội dung bài (32') a) Tìm hiểu nội dung bài - Bố bạn nhỏ là bộ đội ở đảo xa - Bố gửi cho bé nghìn cái nhớ, nghìn cái hương, nghìn lời chúc và nghìn cái hôn <i>* Tình cảm thân thiết của hai bố con</i></p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>* Luyện nói: Hỏi nhau về nghề nghiệp của bố M: Bố bạn làm nghề gì? Bố mình là bác sĩ.</p> <p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc, phân tích cấu tạo - GV nêu yêu cầu - HS nhìn câu mẫu SGK tập nói - GV gợi ý giúp HS luyện nói (cá nhân, nhóm) - HS đọc lại toàn bài - GV nêu câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở - Hướng dẫn học sinh lần lượt trả lời từng câu hỏi tìm hiểu ND bài. - HS phát biểu - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại. - GV nêu yêu cầu phân luyện nói - G: HD học sinh mẫu SGK - HS tập nói trong nhóm về nghề nghiệp của bố mình. - Thi nói tr- ớc lớp - GV+HS :nhận xét, bổ sung, đánh giá, - GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau
--	--

Ngày giảng: 29.3

TẬP ĐỌC: VÌ BÂY GIỜ MẸ MỚI VỀ

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng một số tiếng, từ khó: cắt bánh, đứt tay, hoảng hốt. Ôn lại các tiếng có vần **ut**. Tìm được tiếng trong bài có vần **ut**, Tìm tiếng ngoài bài có vần **ut**, **uc**. Nói được câu chứa tiếng có vần: **ut** hoặc **uc**.

- Hiểu nghĩa các từ : hoảng hốt, khóc oà.
- Hiểu nội dung bài: Cậu bé làm nũng mẹ

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ (3')	- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá.

<p>- Quà của bố</p> <p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài. (2')</p> <p>2. Luyện đọc: (30')</p> <p>a. Đọc mẫu</p> <p>b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.</p> <p>Từ khó: cắt bánh, đứt tay, hoảng hốt</p> <p>+Đọc từng đoạn, bài</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Ôn vần ôn, ông - Tìm trong bài tiếng có vần ut</p> <p>- Tìm tiếng ngoài bài coa vần ut, uc</p> <p>- Nói câu chứa tiếng có vần ut, uc M: Mứt tết rất ngon. Cá mực nướng rất thơm.</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Tìm hiểu nội dung bài (32')</p> <p>a) Tìm hiểu nội dung bài</p> <p>- Bị đứt tay cậu bé không khóc - Mẹ về bé khóc òa lên vì muốn làm nũng mẹ</p> <p>* <i>Cậu bé làm nũng mẹ</i></p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>* Luyện nói: Hỏi nhau M: Bạn có hay làm nũng bố mẹ không?</p>	<p>- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.</p> <p>- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu(BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV hướng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ (hoảng hốt, khóc òa)</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 khổ thơ (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)</p> <p>- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: đứt - HS đọc, phân tích cấu tạo</p> <p>- GV nêu yêu cầu - HS tìm tiếng ngoài bài coa vần - t, uc - H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>- GV nêu yêu cầu - HS nhìn câu mẫu SGK tập nói - GV gợi ý giúp HS luyện nói (cá nhân, nhóm)</p> <p>- HS đọc lại toàn bài - GV nêu câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở hướng dẫn học sinh lần l- ợt trả lời từng câu hỏi tìm hiểu ND bài. - HS phát biểu - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại.</p> <p>- GV nêu yêu cầu phân luyện nói - G: HD học sinh mẫu SGK - HS tập nói trong nhóm - Thi nói tr- ớc lớp - GV+HS :nhận xét, bổ sung, đánh giá,</p>
--	---

<p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau
--------------------------------------	---

Ngày giảng: 30.3 **KỂ CHUYỆN: BÔNG HOA CÚC TRẮNG**

A. Mục đích yêu cầu.

- HS ghi nhớ được nội dung câu chuyện. Dựa vào tranh minh hoạ, các câu hỏi gợi ý của giáo viên và câu hỏi gợi ý dưới tranh, kể lại được từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện.

- Biết thể hiện giọng kể của từng nhân vật
- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện:

B. Đồ dùng dạy - học:

- GV: 4 tranh minh hoạ SGK.
- HS: SGK, xem trước và tập kể câu chuyện ở nhà.

C. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ (5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trí khôn 	<ul style="list-style-type: none"> - HS kể chuyện trước lớp - H+G: Nhận xét, đánh giá.
<p>II. Dạy bài mới.</p>	
<p>1. Giới thiệu bài: (1')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài - Ghi tên bài
<p>2. Hướng dẫn kể chuyện. (30')</p>	
<p>a) Giáo viên kể chuyện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV kể toàn bộ câu chuyện lần 1
<ul style="list-style-type: none"> - Lời vào chuyện: giọng kể khoan thai 	<ul style="list-style-type: none"> - GV kể lần 2 kết hợp sử dụng tranh minh hoạ SGK
<ul style="list-style-type: none"> - Lời người mẹ: thì thào, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe
<ul style="list-style-type: none"> - Lời con: lo lắng trầm ... 	<ul style="list-style-type: none"> - GV lưu ý giọng kể từng nhân vật khi kể lần 2
<p>b) Kể từng đoạn theo tranh.</p>	
<p>Tranh 1: Hai mẹ con cô bé sống trong túp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - H: Quan sát tranh
<p>lều,... mẹ bị ốm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh
<p>Tranh 2: Cô bé vội đi mời thầy thuốc, gặp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tập kể theo nhóm
<p>cụ già toá bạc...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, uốn nắn cách kể
<p>Tranh 3: Cô bé đến gốc cây, đã thấy bông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm kể trước lớp.
<p>hoa cúc trắng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm khác nhận xét .
<p>c) Kể toàn bộ câu chuyện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV đánh giá.
<p><i>* Ca ngợi tấm lòng hiếu thảo của người</i></p>	
<p><i>con</i></p>	
	<p>G: Nêu yêu cầu</p>

<p>3. Củng cố dặn dò: (4')</p>	<p>H: Nói tiếp kể lại toàn bộ câu chuyện H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá G: Hướng dẫn HS nêu được ý nghĩa của câu chuyện.</p> <p>- GV nhận xét tiết kể chuyện. Khen một số em kể chuyện tốt. Động viên một số em học còn yếu. - Về nhà tập kể lại câu chuyện.</p>
---------------------------------------	---

RÈN ĐỌC: VÌ BÂY GIỜ MẸ MỚI VỀ

A. Mục đích yêu cầu.

- Tiếp tục đọc đúng, nhanh cả bài Vì bây giờ mẹ mới về, đọc đảm bảo tốc độ qui định.
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy và các cụm từ.
- Hiểu nội dung bài: Cậu bé làm nũng mẹ

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, bảng phụ
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ (3')</p> <p>- Quà của bố</p>	<p>- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS + GV nhận xét, đánh giá.</p>
<p>II. Dạy bài mới.</p>	
<p>1. Giới thiệu bài. (2')</p>	<p>- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi lên lên bảng.</p>
<p>2. Luyện đọc: (30')</p> <p>a. Đọc mẫu</p>	<p>- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.</p>
<p>b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.</p>	<p>- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm (2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu SGK - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ</p>
<p>+Đọc từng đoạn, bài</p>	<p>G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 đoạn (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)</p> <p>- GV nêu yêu cầu phân luyện nói - G: HD học sinh mẫu SGK</p>

<p>Nghỉ giải lao c) Luyện nói: Hỏi nhau M: Bạn có hay làm nũng bố mẹ không?</p> <p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS tập nói trong nhóm- Thi nói tr- ớc lớp- GV+HS :nhận xét, bổ sung, đánh giá, - GV nhận xét tiết học.- Khen một số HS học tốt.- Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau
--	---

Ký duyệt:

TUẦN 29

Ngày giảng: 2. 4

TẬP ĐỌC: ĐÀM SEN

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc đúng, nhanh cả bài Đầm sen, đọc đúng một số tiếng, từ khó: xanh mát, cánh hoa, xoè ra, ngan ngát, thanh khiết,.... Tìm tiếng trong bài và ngoài bài có vần en, nói được câu chứa tiếng có vần en hoặc oen

- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy và các cụm từ. Hiểu nghĩa các từ : ðài sen, nhị(nhuỵ) thanh khiết, thu hoạch, ngan ngát,

- Hiểu nội dung của bài: *Tả ðầm sen với hoa sen rất ðẹp, hương sen thơm ngát.*

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh họa sách giáo khoa.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ (3')</p> <p>- Vì bây giờ mẹ mới về.</p>	<p>H: Đọc bài (Cá nhân, đồng thanh) H+G: Nhận xét, đánh giá.</p>
<p>II. Dạy bài mới.</p>	
<p>1. Giới thiệu bài. (2')</p>	<p>G: giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng.</p>
<p>2. Luyện đọc: (30')</p>	
<p>a. Đọc mẫu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
<p>b. Hướng dẫn luyện đọc</p>	
<p>+ Đọc từng câu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ
<p>Từ khó: xanh mát, cánh hoa, xoè ra, ngan ngát, thanh khiết,....</p>	<p>HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân</p>
<p>+ Đọc từng khổ thơ, bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp giải nghĩa từ (đài sen, nhị(nhụy) thanh khiết, thu hoạch, ngan ngát,
<p>+ Đọc bài</p>	<p>G: Chỉ từng đoạn, HD học sinh nhận biết đoạn, cách đọc từng đoạn.</p>
<p>Nghỉ giải lao</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời
<p>c) Ôn vần en, oen</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV gạch chân tiếng: sen, ven, chen, - HS đọc, phân tích cấu tạo
<p>- Tìm tiếng trong bài có vần: en</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS trao đổi nhóm đôi, tìm tiếng ngoài bài
<p>- Tìm tiếng ngoài bài có vần: en, oen</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi nhóm đôi, tìm tiếng ngoài bài
<p>+ men, nen, mèn, hèn, quen</p>	<p>có vần en, oen</p>
<p>+ nhoèn,</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nối tiếp đọc tiếng chứa vần en, oen tr- ớc lớp
<p>- Nói câu chứa tiếng có vần en hoặc oen</p>	<p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại KQ đúng</p>
<p>M: Truyện Dế Mèn phiêu lưu ký rất hay</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc, phân tích cấu tạo
<p>Lan nhoèn miệng cười.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu mẫu SGK - HS trao đổi nhóm đôi, tập đặt câu theo M - HS nối tiếp nêu miệng - H+G: Nhận xét, bổ sung - HS nhắc lại
<p>Tiết 2</p>	

<p>3. Tìm hiểu nội dung bài và luyện nói (32 ')</p> <p>a) Tìm hiểu nội dung bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cánh hoa đỏ nhạt xòe ra, phô đài sen và nhị vàng - Hương sen thơm ngát, thanh khiết <p>* <i>Tả đầm sen với hoa sen rất đẹp, hương sen thơm ngát.</i></p> <p>b) Luyện nói: Nói về sen</p> <p>M: - Cây sen mọc trong đầm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lá sen màu xanh, to - Cánh hoa phớt hồng. <p>3. Củng cố dặn dò (3')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lại toàn bài - GV nêu câu hỏi 1 SGK(Khi nở hoa sen đẹp như thế nào)? - GV đưa ra câu hỏi tiếp theo ở SGK và 1 số câu hỏi gợi mở - HS trả lời câu hỏi - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại. - GV nêu yêu cầu luyện nói(SGK) - HS quan sát tranh SGK và hiểu biết của bản thân - GV gợi ý, giúp HS thực hiện luyện nói - 2 HS lên thực hiện (mẫu) - HS tập nói trong nhóm đôi(dựa vào gợi ý của GV, tranh SGK và mẫu) - Thi nói trước lớp - GV+HS nhận xét, chấm điểm. - GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại bài.
--	---

Ngày giảng: 3.4

TẬP VIẾT

Tô chữ hoa: L M N

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết tô đúng mẫu chữ, cỡ chữ các chữ hoa L M N
- Viết nhanh, đẹp, đúng các vần: oan, oat, en, oen, ong, oong . Các từ ngữ: ngoan ngoãn, đoạt giải, hoa sen, nhoẻn cười, trong xanh, cái xoong.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ: (3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết: H, I, K 	<p>H: Viết bảng con</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p>
<p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2')</p> <p>2. Hướng dẫn viết:</p>	<p>G: Giới thiệu nội dung bài viết</p>
<p>a. HD tô chữ hoa: (6')</p> <p style="text-align: center;"><i>L M N</i></p>	<p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng</p> <p>H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ....</p> <p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa</p>

<p>b. HD viết từ ngữ ứng dụng: (5') oan, oat, en, oen, ong, oong . ngoan ngoãn, đoạt giải, hoa sen, nhoẻn cười, trong xanh, cái xoong.</p>	<p>hao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. H: Đọc vắn và từ ứng dụng - Quan sát mẫu chữ và nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng vắn và từ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. H+G: Nhận xét, chữa lỗi.</p>
<p>c.HD tô, viết vào vở (18')</p>	<p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. (Mỗi dòng 3 chữ) G: Quan sát, uốn nắn tư thế, cách cầm bút</p>
<p>3. Chấm chữa bài: (4')</p>	<p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p>
<p>4. Củng cố, dặn dò: (2')</p>	<p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

Rèn viết: Đằm sen

I.Mục đích yêu cầu:

- Củng cố cách viết: oan, oat, oen, oong, đoạt giải, nhoẻn cười, cái xoong.
- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ, viết chính xác, đảm bảo tốc độ bài Đằm sen
- Rèn tính cẩn thận cho HS.

II. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Chữ mẫu, bảng phụ
- **HS:** Vở ô li, bảng con, phấn.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.Kiểm tra bài cũ: (3') - Viết: ngoan ngoãn, nhoẻn cười, cái xoong.</p>	<p>H: Viết bảng con(1 lượt) G: Nhận xét, đánh giá.</p>
<p>B.Bài mới: 1.Giới thiệu bài: (1')</p>	

<p>2. Luyện tập:</p> <p>a) Luyện viết bảng con (4')</p> <p><i>Đằm sen, Hoa, xoè ra, ngan ngát, Hương, Đài, thanh khiết, dẹt lại</i></p> <p>b) Luyện viết vở ô li (15')</p> <p>Hoa sen đua nhau vươn cao. Khi nở, cánh hoa đỏ nhạt,..... thì dẹt lại, xanh thẫm.</p> <p>c) Đánh giá (5')</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: (2')</p>	<p>G: Giới thiệu qua KTBC</p> <p>H: Nhắc lại cách viết. - Viết bài bảng con lần lượt từng chữ. H+G: Nhận xét, sửa sai</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu, HD cách viết H: Viết vào vở theo HD của GV G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G:Chấm bài của HS (8 em) - Nhận xét, bổ sung trước lớp.</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học H: Nhắc lại nội dung bài. G: Nhận xét chung giờ học</p>
--	---

Ngày giảng: 4.4

TẬP ĐỌC: MỜI VÀO

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng một số tiếng, từ khó: kiểng chân, soạn sửa, buồm thuyền, gạc,.... Ôn lại các tiếng có vần ong, oong. Đọc đúng nhịp thơ
- Hiểu nghĩa các từ : kiểng chân, soạn sửa, buồm thuyền
- Hiểu nội dung bài: *Các bạn: thỏ, nai, gió đã đến gõ cửa ngôi nhà và được mời vào thân thiện.*

B. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- **HS:** SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ (3')</p> <p>- Đằm sen</p> <p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài. (2')</p> <p>2. Luyện đọc: (30')</p> <p>a. Đọc mẫu</p> <p>b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.</p> <p>Từ khó: kiểng chân, soạn sửa, buồm thuyền, gạc,...</p>	<p>- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.</p> <p>- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng dòng thơ(BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó</p>

<p>+Đọc từng đoạn, bài Cốc, cốc, cốc! - Ai gọi đó? - Tôi là thỏ. - Nếu là thỏ Cho xem tai.</p> <p>+Đọc bài</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Ôn vần ong, oong - Tìm trong bài tiếng có vần ong</p> <p>- Tìm tiếng ngoài bài có vần ong, oong M: Chong chóng Xoong canh</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Tìm hiểu nội dung bài (32 ') a) Tìm hiểu nội dung bài - Các bạn: thỏ, nai, gió đã đến gõ cửa ... - Gió được mời vào cùng đón trăng, quạt mát, đẩy buồm thuyền... <i>* Các bạn: thỏ, nai, gió đã đến gõ cửa ngôi nhà và được mời vào thân thiện.</i></p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>* Luyện nói: Nói về những con vật em yêu thích M: <i>Tôi rất yêu con sáo của tôi. Nó hát rất hay. Nó thích ăn châu chấu.</i></p> <p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	<p>đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ (kiêng chân, soạn sửa, buồm thuyền)</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 khổ thơ (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn G: HD học sinh đọc khổ thơ khó(Đ1) H: Đọc khổ thơ trong nhóm - Đại diện nhóm đọc tr- ớc lớp H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)</p> <p>- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: ngoan - HS đọc, phân tích cấu tạo</p> <p>- GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS trao đổi nhóm đôi, tìm tiếng ngoài bài có vần ong, oong - Nối tiếp đọc tiếng chứa vần ong, oong tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại KQ - HS đọc, phân tích cấu tạo tiếng, từ</p> <p>- HS đọc lại toàn bài - GV nêu câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở hướng dẫn học sinh lần l- ợt trả lời từng câu hỏi tìm hiểu ND bài. - HS phát biểu - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại.</p> <p>- GV nêu yêu cầu phân luyện nói - G: HD học sinh mẫu SGK - HS tập nói trong nhóm về những con vật em yêu thích - Thi nói tr- ớc lớp - GV+HS :nhận xét, bổ sung, đánh giá,</p> <p>- GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau</p>
--	---

Ngày giảng: 5.4 TẬP ĐỌC: CHÚ CÔNG

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng một số tiếng, từ khó: nâu gạch, rẻ quạt, rục rờ, lóng lánh, xiêm áo, giường, Ôn lại các tiếng có vần **oc, ooc**. Tìm được tiếng trong bài có vần **oc**, Tìm tiếng ngoài bài có vần **oc, ooc**. Nói được câu chứa tiếng có vần: **oc** hoặc **ooc**.

- Hiểu nghĩa các từ : nâu gạch, rẻ quạt, rục rờ, lóng lánh.

- Hiểu nội dung bài: Tả vẻ đẹp của chú công trống.

B. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Tranh minh hoạ sách giáo khoa. Tranh con công sru tầm thêm

- **HS:** SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ (3)</p> <p>- Mời vào</p>	<p>- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá.</p>
<p>II. Dạy bài mới.</p>	
<p>1. Giới thiệu bài. (2)</p>	<p>- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi lên lên bảng.</p>
<p>2. Luyện đọc: (30)</p>	
<p>a. Đọc mẫu</p>	<p>- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.</p>
<p>b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.</p>	<p>- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm (2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu (BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ</p>
<p>Từ khó: nâu gạch, rẻ quạt, rục rờ, lóng lánh, xiêm áo, giường....</p>	<p>HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ (nâu gạch, rẻ quạt, lóng lánh,....)</p>
<p>+Đọc từng đoạn, bài</p>	<p>G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 đoạn (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn</p>
<p>Sau hai, ba năm, đuôi công trống lớn hành một thứ xiêm áo rục rờ sắc màu.....</p>	<p>G: HD học sinh đọc đoạn khó H: Luyện đọc đoạn 2 (BP) H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)</p>
<p>+ Đọc bài</p>	<p>- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng : ngọc - HS đọc, phân tích cấu tạo</p>
<p>Nghỉ giải lao</p>	
<p>c) Ôn vần oc, ooc</p>	
<p>- Tìm trong bài tiếng có vần oc</p>	<p>- GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS trao đổi nhóm đôi, tìm tiếng ngoài bài có vần oc, ooc - Nối tiếp đọc tiếng chứa vần oc, ooc tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại KQ - HS đọc, phân tích cấu tạo tiếng, từ</p>
<p>- Tìm tiếng ngoài bài có vần oc, ooc</p>	

<p>- Nói câu chứa tiếng có vần oc, ooc M: Con cóc là cậu ông giời. Bé mặc quần sooc.</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Tìm hiểu nội dung bài (32')</p> <p>a) Tìm hiểu nội dung bài</p> <p>- Lúc mới chào đời chú công có bộ lông màu nâu gạch, biết xoè cái đuôi thành hình rì quạt.</p> <p>- Vẻ đẹp của chú công sau hai, ba năm</p> <p>* Tả vẻ đẹp của chú công trống.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>* Hát: Hát bài hát về con công</p> <p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - HS nhìn câu mẫu SGK tập nói - GV gợi ý giúp HS luyện nói (cá nhân, nhóm) - HS đọc lại toàn bài - GV nêu câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở hướng dẫn học sinh lần lượt trả lời từng câu hỏi tìm hiểu ND bài. - HS phát biểu - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại. - GV nêu yêu cầu - G: HD học sinh tìm bài hát nói về con công - HS hát đồng thanh(Tập tầm vông con công nó múa.....) trong nhóm kết hợp động tác. - HS hát trước lớp - GV+HS :nhận xét, bổ sung, đánh giá, - GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau
---	--

Ngày giảng: 6.4

**KỂ CHUYỆN
NIỀM VUI BẤT NGỜ**

A. Mục đích yêu cầu.

- HS biết dựa vào tranh minh họa, các câu hỏi gợi ý dưới tranh và câu hỏi gợi ý của giáo viên kể lại được từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện.
- Biết thể hiện giọng kể của từng nhân vật
- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa Bác Hồ với các cháu thiếu nhi.

B. Đồ dùng dạy - học:

- GV: 4 tranh minh họa SGK.
- HS: SGK, xem trước và tập kể câu chuyện ở nhà.

C. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ (5')</p> <p>- Bông hoa cúc trắng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS kể chuyện trước lớp - H+G: Nhận xét, đánh giá.

<p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài: (1')</p> <p>2. Hướng dẫn kể chuyện. (30')</p> <p>a) Giáo viên kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lời Bác Hồ: nhẹ nhàng, thân mật, - Lời các bạn nhỏ: vui sướng, hồn nhiên <p>b) Kể từng đoạn theo tranh.</p> <p>Tranh 1: Cô giáo cùng HS đi qua Phủ chủ tịch....</p> <p>Tranh 2: Đồng chí cán bộ vui vẻ mời cô giáo và các cháu vào thăm bác....</p> <p>Tranh 3: Bác đang trò chuyện với các cháu ngoài vườn.</p> <p>Tranh 4: Cuộc chia tay giữa Bác và các cháu.</p> <p>c) Kể toàn bộ câu chuyện</p> <p><i>* Bác Hồ rất thương yêu các cháu thiếu nhi....</i></p> <p>3. Củng cố dặn dò: (4')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài - Ghi tên bài - GV kể toàn bộ câu chuyện lần 1 - GV kể lần 2 kết hợp sử dụng tranh minh hoạ SGK - HS lắng nghe - GV lưu ý giọng kể từng nhân vật khi kể lần 2 - H: Quan sát tranh - G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh - HS tập kể theo nhóm - GV quan sát, uốn nắn cách kể - Đại diện nhóm kể trước lớp. - Nhóm khác nhận xét . - GV đánh giá. G: Nêu yêu cầu H: Nói tiếp kể lại toàn bộ câu chuyện H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá G: Hướng dẫn HS nêu được ý nghĩa của câu chuyện. - GV nhận xét tiết kể chuyện. Khen một số em kể chuyện tốt. Động viên một số em học còn yếu. - Về nhà tập kể lại câu chuyện.
--	--

RÈN ĐỌC: CHÚ CÔNG

A. Mục đích yêu cầu.

- Tiếp tục đọc đúng, nhanh cả bài **Chú công**, đọc đảm bảo tốc độ qui định.
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy và các cụm từ.
- Hiểu nội dung bài: Cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa các cháu thiếu nhi với Bác Hồ.

B. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** SGK, bảng phụ
- **HS:** SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ (3')	- HS đọc bài tr-ớc lớp + TLCH

<p>- Mời vào</p> <p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài. (2')</p> <p>2. Luyện đọc: (30')</p> <p>a. Đọc mẫu</p> <p>b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.</p> <p>+ Đọc từng đoạn, bài</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Luyện nói: Nói về những con vật mà em yêu thích</p> <p>M: Mình rất yêu chú cún con nhà mình, Mỗi khi mình đi học về, nó quấn quýt bên cạnh như nhớ mình lắm.</p> <p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	<p>- HS + GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV giới thiệu trực tiếp</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài.</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt)</p> <p>- HS tiếp nối đọc từng câu SGK</p> <p>- GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 đoạn (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)</p> <p>- GV nêu yêu cầu phần luyện nói</p> <p>- G: HD học sinh mẫu SGK</p> <p>- HS tập nói trong nhóm</p> <p>- Thi nói tr- ớc lớp</p> <p>- GV+HS :nhận xét, bổ sung, đánh giá,</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Khen một số HS học tốt.</p> <p>- Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau</p>
--	---

Ký duyệt:

TUẦN 30

Ngày giảng: 9. 4

TẬP ĐỌC: CHUYỆN Ở LỚP

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc đúng, nhanh cả bài Chuyện ở lớp, đọc đúng một số tiếng, từ khó: chuyện, ở lớp, đứng dậy, trêu, bôi bẩn, vuốt tóc, chẳng nhớ nổi,.... Tìm tiếng trong bài và ngoài bài có vần uôt, uốt.
- Biết đọc ngắt nhịp thơ đúng. Hiểu nghĩa các từ : ở lớp, đứng dậy, trêu, bôi bẩn, vuốt tóc,
- Hiểu nội dung của bài: **Bé kể cho mẹ nghe chuyện ở lớp.**

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ (3)	H: Đọc bài (Cá nhân, đồng thanh) H+G: Nhận xét, đánh giá.
II. Dạy bài mới.	
1. Giới thiệu bài. (2)	G: giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng.
2. Luyện đọc: (30)	
a. Đọc mẫu	- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.	- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng dòng thơ BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp giải nghĩa từ (ở lớp, đứng dậy, trêu, bôi bẩn, vuốt tóc,) G: Chỉ từng khổ thơ, HD học sinh nhận biết cách đọc từng khổ thơ + HS đọc đoạn theo nhóm. + Đại diện các nhóm đọc đoạn tr- ớc lớp. H: Đọc trơn toàn bài
Từ khó: chuyện, ở lớp, đứng dậy, trêu, bôi bẩn, vuốt tóc, chẳng nhớ nổi,....	
+Đọc từng khổ thơ, bài	
+ Đọc bài	
Nghỉ giải lao	
c) Ôn vần uôt, uốt	- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời
- Tìm tiếng trong bài có vần: uôt	- GV gạch chân tiếng: vuốt - HS đọc, phân tích cấu tạo

<p>- Tìm tiếng ngoài bài có vần: uôt, uộc + buộc, tuộc, luộc,... + tuốt lúa, muốt, buốt,</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Tìm hiểu nội dung bài và luyện nói (32 ')</p> <p>a) Tìm hiểu nội dung bài - Bạn nhỏ kể ch mẹ nghe nhiều chuyện ở lớp: Bạn Hoa không học bài, Bạn Hùng trêu bé, Bạn Mai tay đầy mực. - Mẹ muốn bé kể ở lớp bé ngoan thế nào? * Bé kể cho mẹ nghe chuyện ở lớp.</p> <p>b) Luyện nói: Hãy kể với bố mẹ Hôm nay ở lớp em ngoan</p> <p>3. Cùng cố dặn dò (3')</p>	<p>- GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS trao đổi nhóm đôi, tìm tiếng ngoài bài có vần en, oen - Nối tiếp đọc tiếng chứa vần uôt, uộc tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại KQ đúng - HS đọc, phân tích cấu tạo</p> <p>- HS đọc lại toàn bài - GV nêu câu hỏi 1 SGK(Khi nở hoa sen đẹp thế nào)? - GV đ- a ra câu hỏi tiếp theo ở SGK và 1 số câu hỏi gợi mở - HS trả lời câu hỏi - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại.</p> <p>- GV nêu yêu cầu luyện nói(SGK) - HS quan sát tranh SGK và hiểu biết của bản thân - GV gợi ý, giúp HS thực hiện luyện nói - 2 HS lên thực hiện (mẫu) - HS tập nói trong nhóm đôi(dựa vào gợi ý của GV, tranh SGK và mẫu) - Thi nói tr- ớc lớp - GV+HS nhận xét, chấm điểm.</p> <p>- GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại bài.</p>
---	---

Ngày giảng: 10. 4

TẬP VIẾT

Tô chữ hoa: O, Ô, O, P

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết tô đúng mẫu chữ, cỡ chữ các chữ hoa O, Ô, O, P
- Viết nhanh, đẹp, đúng các vần: uôt, uộc, uu, uou . Các từ ngữ: chải chuốt, luộc bài, con cừu, ốc bươu
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ: (3')</p> <p>- Viết: L M N</p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p>

B. Bài mới:		
1. Giới thiệu bài:	(2')	G: Giới thiệu nội dung bài viết
2. Hướng dẫn viết:		
a. HD tô chữ hoa:	(6')	G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.
	O, Ô, O, P	
b. HD viết từ ngữ ứng dụng:	(5')	H: Đọc vần và từ ứng dụng - Quan sát mẫu chữ và nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng vần và từ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. H+G: Nhận xét, chữa lỗi.
	uôt, uộc, ưu, ươu chải chuốt, lược bài, con cừu, ốc bươu	
c. HD tô, viết vào vở	(18')	G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. (Mỗi dòng 3 chữ) G: Quan sát, uốn nắn tư thế, cách cầm bút
3. Chấm chữa bài:	(4')	G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,
4. Củng cố, dặn dò:	(2')	G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.

Rèn viết: Chuyện ở lớp

I. Mục đích yêu cầu:

- Củng cố cách viết: chuyện, ở lớp, đứng dậy, trêu, bôi bẩn, vuốt tóc, chẳng nhớ nổi,....
- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ, viết chính xác, đảm bảo tốc độ khổ thơ 1 của bài Chuyện ở lớp.
- Rèn tính cẩn thận cho HS.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Chữ mẫu, bảng phụ
- HS: Vở ô li, bảng con, phấn.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.Kiểm tra bài cũ: (3') - Viết: bạch tuộc, buốt tay, tuốt lúa B.Bài mới: 1.Giới thiệu bài: (1') 2. Luyện tập: a)Luyện viết bảng con (4') chuyện, ở lớp, đứng dậy, trên, bơi bản, vuốt tóc, chẳng nhớ nổi,.... b)Luyện viết vở ô li (15') Chuyện ở lớp - Mẹ có biết ở lớp Bạn hoa không học bài Sáng nay cô giáo gọi Đứng dậy đỡ bưng tai... c) Đánh giá (5')	H: Viết bảng con(1 lượt) G: Nhận xét, đánh giá. G: Giới thiệu qua KTBC H: Nhắc lại cách viết. - Viết bài bảng con lần lượt từng chữ. H+G: Nhận xét, sửa sai G: Nêu rõ yêu cầu, HD cách viết H: Viết vào vở theo HD của GV G: Quan sát, uốn nắn. G: Chấm bài của HS (8 em) - Nhận xét, bổ sung trước lớp.
3. Cũng cố, dặn dò: (2')	G: Nhận xét chung giờ học H: Nhắc lại nội dung bài. G: Nhận xét chung giờ học

Ngày giảng: 11.4

TẬP ĐỌC:
MEÒ CON ĐI HỌC

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng một số tiếng, từ khó: buồn bực, kiểm cố, cái đuôi, cừu, đến trường, toáng, Ôn lại các tiếng có vần ưu, uou. Đọc đúng nhịp thơ
- Hiểu nghĩa các từ : buồn bực, kiểm cố, cái đuôi, cừu
- Hiểu nội dung bài: Mèo con lười học
- Học thuộc lòng bài thơ

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ (3') - Chuyện ở lớp II. Dạy bài mới. 1. Giới thiệu bài. (2')	- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá. - GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi lên bảng.
2.Luyện đọc: (30')	- GV đọc mẫu toàn bài.

<p>a. Đọc mẫu</p> <p>b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.</p> <p>Từ khó: buồn bực, kiếm cỏ, cái đuôi, cừ, đến trường, toáng</p> <p>+Đọc từng đoạn, bài Mèo con buồn bực/ Mai phải đến trường/ Bèn kiếm cỏ luôn/ Cái đuôi tôi ốm//</p> <p>+Đọc bài</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Ôn vần ưu, ươu - Tìm trong bài tiếng có vần ưu</p> <p>- Tìm tiếng ngoài bài có vần ưu, ươu + hưu, mưu, tựu trường + rươi, khươi, bưởi,....</p> <p>- Nói câu chứa tiếng có vần ưu hoặc ươu M: Cây lựu vừa bói quả Đàn hươu uống nước suối.</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Tìm hiểu nội dung bài (32 ') a) Tìm hiểu nội dung bài - Cái đuôi tôi ốm - Cắt đuôi là khỏi * <i>Mèo con lười học</i></p>	<p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng dòng thơ(BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ: buồn bực, kiếm cỏ, cái đuôi, cừ,</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 khổ thơ (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn G: HD học sinh đọc khổ thơ khó(Đ1) H: Đọc khổ thơ trong nhóm - Đại diện nhóm đọc tr- ớc lớp H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)</p> <p>- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: ngoan - HS đọc, phân tích cấu tạo</p> <p>- GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS trao đổi nhóm đôi, tìm tiếng ngoài bài có vần - u, - ươu - Nối tiếp đọc tiếng chứa vần - u, - ươu tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại KQ - HS đọc, phân tích cấu tạo tiếng, từ</p> <p>- HS nêu mẫu SGK - HS trao đổi nhóm đôi, tập đặt câu theo M - HS nối tiếp nêu miệng - H+G: Nhận xét, bổ sung - HS nhắc lại</p> <p>- HS đọc lại toàn bài - GV nêu câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở h- ớng dẫn học sinh lần l- ợt trả lời từng câu hỏi tìm hiểu ND bài. - HS phát biểu - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại.</p> <p>- GV nêu yêu cầu phân luyện nói</p>
---	---

<p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>* Luyện nói: Hỏi nhau: Vì sao bạn thích đi học?</p> <p>M: Vì sao bạn thích đi học? Vì đến trường có nhiều bạn bè Được học tập</p> <p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - G: HD học sinh mẫu SGK - HS tập Hỏi nhau trong nhóm: Vì sao bạn thích đi học? - Thi nói tr- ớc lớp - GV+HS :nhận xét, bổ sung, đánh giá, - GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau
---	--

Ngày giảng: 12. 4 TẬP ĐỌC: NGƯỜI BẠN TỐT

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng một số tiếng, từ khó: liền, sửa lại, nằm, ngưng nghỉu.... Ôn lại các tiếng có vần **uc, ut**. Tìm được tiếng trong bài có vần uc, ut, Nói được câu chứa tiếng có vần: uc hoặc ut.

- Hiểu nghĩa các từ : ngưng nghỉu
- Hiểu nội dung bài: Kể về những người bạn tốt, là bạn bè phải biết giúp đỡ lẫn nhau

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ (3')</p> <p>- Mời vào</p> <p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài. (2')</p> <p>2. Luyện đọc: (30')</p> <p>a. Đọc mẫu</p> <p>b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.</p> <p>Từ khó: liền, sửa lại, nằm, ngưng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá. - GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi lên lên bảng. - GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi. - HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu(BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ (ng- ớng nghỉu) G: Nêu rõ yêu cầu

<p>+Đọc từng đoạn, bài</p> <p>Hà thấy vậy/ liền chạy đến sửa dây đeo,/đặt chiếc cặp nằm thật ngay ngắn/ trên lưng bạn.//</p> <p>+ Đọc bài</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Ôn vận uc, ut</p> <p>- Tìm trong bài tiếng có vần uc, ut</p> <p>- Nói câu chứa tiếng có vần uc, ut</p> <p>M: Hai con trâu húc nhau</p> <p>Kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Tìm hiểu nội dung bài (32 ')</p> <p>a)Tìm hiểu nội dung bài</p> <p>- Nụ đưa bút của mình cho Hà</p> <p>- Hà giúp Cúc sửa lại dây đeo cặp</p> <p>- Bạn bè phải biết giúp đỡ lẫn nhau. Nhất là khi bạn gặp khó khăn</p> <p><i>* Kể về những người bạn tốt, là bạn bè phải biết giúp đỡ lẫn nhau</i></p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>* Luyện nói: Kể về một người bạn tốt của em</p> <p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	<p>H: Mỗi HS đọc 1 đoạn (nối tiếp)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: HD học sinh đọc đoạn khó</p> <p>H: Luyện đọc đoạn 2 (BP)</p> <p>H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)</p> <p>- GV nêu yêu cầu 1 SGK.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- GV gạch chân tiếng : cúc, bút,</p> <p>- HS đọc, phân tích cấu tạo</p> <p>- GV nêu yêu cầu</p> <p>- HS nhìn câu mẫu SGK tập nói</p> <p>- GV gợi ý giúp HS luyện nói (cá nhân, nhóm)</p> <p>- HS đọc lại toàn bài</p> <p>- GV nêu câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở</p> <p>- Hướng dẫn học sinh lần lượt trả lời từng câu hỏi tìm hiểu ND bài.</p> <p>- HS phát biểu</p> <p>- H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại.</p> <p>- GV nêu yêu cầu phân luyện nói</p> <p>- G: HD học sinh mẫu SGK</p> <p>- HS tập Hỏi nhau trong nhóm: Vì sao bạn thích đi học?</p> <p>- Thi nói tr- óc lớp</p> <p>- GV+HS :nhận xét, bổ sung, đánh giá,</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Khen một số HS học tốt.</p> <p>- Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau</p>
--	--

Ngày giảng: 13.4

**KỂ CHUYỆN
SÓI VÀ SÓC**

A. Mục đích yêu cầu.

- HS biết dựa vào tranh minh họa, các câu hỏi gợi ý dưới tranh và câu hỏi gợi ý của giáo viên kể lại được từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện.
- Biết kể theo vai từng nhân vật, thể hiện giọng kể của từng nhân vật phù hợp.
- Nhận ra sóc là con vật thông minh nên đã thoát khỏi tình thế nguy hiểm.

B. Đồ dùng dạy - học:

- GV: 4 tranh minh họa SGK.
- HS: SGK, xem trước và tập kể câu chuyện ở nhà.

C. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ (5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Niềm vui bất ngờ <p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài: (1')</p> <p>2. Hướng dẫn kể chuyện. (30')</p> <p>a) Giáo viên kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lời sóc: nhẹ nhàng, khôn ngoan - Lời của sói: ranh mãnh, gian ác <p>.....</p> <p>b) Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh.</p> <p>Tranh 1: Sóc đang chuyền trên cành thì bị trượt chân rơi xuống.....</p> <p>Tranh 2: Sóc vồ ngay lấy định ăn thịt sóc</p> <p>Tranh 3: Sóc thông minh tìm cách lừa sói để thoát thân</p> <p>Tranh 4: Sóc thoát chết, sói buồn thiu.....</p> <p>c) Kể toàn bộ câu chuyện</p> <p>* Sóc là con vật thông minh nên đã thoát khỏi tình thế nguy hiểm.</p> <p>3. Củng cố dặn dò: (4')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS kể chuyện trước lớp - H+G: Nhận xét, đánh giá. <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài - Ghi tên bài <ul style="list-style-type: none"> - GV kể toàn bộ câu chuyện lần 1 - GV kể lần 2 kết hợp sử dụng tranh minh họa. GV lưu ý giọng kể từng nhân vật - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - H: Quan sát tranh - G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh - HS tập kể theo nhóm - GV quan sát, uốn nắn cách kể - Đại diện nhóm kể trước lớp. - Nhóm khác nhận xét . - GV đánh giá. G: Nêu yêu cầu H: Nói tiếp kể lại toàn bộ câu chuyện G: HD học sinh phân vai kể lại câu chuyện H: Tập kể trong nhóm - Thi kể trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá G: Hướng dẫn HS nêu được ý nghĩa của câu chuyện. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết kể chuyện. Khen một số em kể chuyện tốt. Động viên một số em học còn yếu. - Về nhà tập kể lại câu chuyện.

RÈN ĐỌC: NGƯỜI BẠN TỐT

A. Mục đích yêu cầu.

- Tiếp tục đọc đúng, nhanh cả bài **Người bạn tốt**, đọc đảm bảo tốc độ qui định.
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy và các cụm từ.
- Hiểu nội dung bài: Kể về những người bạn tốt, là bạn bè phải biết giúp đỡ lẫn nhau

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, bảng phụ
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ (3')</p> <p>- Mèo con đi học</p>	<p>- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH</p> <p>- HS + GV nhận xét, đánh giá.</p>
<p>II. Dạy bài mới.</p>	
<p>1. Giới thiệu bài. (2')</p>	<p>- GV giới thiệu trực tiếp</p>
<p>2. Luyện đọc: (30')</p>	<p>- GV đọc mẫu toàn bài.</p> <p>- HS theo dõi.</p>
<p>a. Đọc mẫu</p>	
<p>b. Hướng dẫn luyện đọc</p>	<p>- HS đọc đồng thanh, đọc nhảm(2 l- ợt)</p> <p>- HS tiếp nối đọc từng câu SGK</p> <p>- GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ</p>
<p>+ Đọc từng câu.</p>	<p>HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân</p> <p>- GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó</p>
<p>+Đọc từng đoạn, bài</p>	<p>đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ</p>
<p>Nghỉ giải lao</p>	<p>G: Nêu rõ yêu cầu</p> <p>H: Mỗi HS đọc 1 đoạn (nối tiếp)</p>
<p>c) Luyện nói: Kể về một người bạn tốt của em</p>	<p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)</p>
<p>M: Thứ sáu vừa rồi, vừa tan học mưa ập</p>	<p>- GV nêu yêu phần luyện nói</p> <p>- G: HD học sinh mẫu SGK</p>
<p>xuống. Mưa mỗi lúc một to nên em không sao</p>	<p>- HS tập nói trong nhóm</p> <p>- Thi nói tr- ớc lớp</p>
<p>về được vì quên mang áo mưa. May sao bạn</p>	<p>- GV+HS :nhận xét, bổ sung, đánh giá,</p>
<p>Sơn đã nhìn thấy và cho em về cùng.</p>	
<p>4. Cũng cố dặn dò (3')</p>	<p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Khen một số HS học tốt.</p> <p>- Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau</p>

Ký duyệt:

TUẦN 31

Ngày giảng: 16. 4

TẬP ĐỌC: NGƯỠNG CỬA

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc đúng, nhanh cả bài Ngưỡng cửa, đọc đúng một số tiếng, từ khó: ngưỡng cửa, nơi này, quen, dắt vòng, đi men, lúc nào.... Tìm tiếng trong bài và ngoài bài có vần ăt, ăc.
- Biết đọc ngắt nhịp thơ đúng. Hiểu nghĩa các từ : ngưỡng cửa, nơi này, quen, dắt vòng, đi men, lúc nào
- Hiểu nội dung của bài: *Từ ngưỡng cửa nhà mình em đi đến mọi nơi..*

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung		Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ	4P	- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá.
II. Dạy bài mới.		
1. Giới thiệu bài.	(2·)	- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi lên bảng.
2. Luyện đọc:	(30·)	
a. Đọc mẫu		- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.		- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu(BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS

<p>Từ khó: ngưỡng cửa, nơi này, quen, dắt vòng, đi men, lúc nào</p> <p>+Đọc từng đoạn, bài</p> <p>+ Đọc bài</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Ôn vần ăt, ăc 10P</p> <p>- Tìm trong bài tiếng có vần ăt, ăc</p> <p>- Nói câu chứa tiếng có vần ăc, ăt M:</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>a) Luyện đọc - tìm hiểu bài: 22P</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (3P)</p> <p>b) Luyện nói theo nội dung bài 8P</p> <p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	<p>- GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân</p> <p>- GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ (ng- ợng nghiệ)</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu</p> <p>H: Mỗi HS đọc 1 đoạn (nối tiếp)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: HD học sinh đọc đoạn khó</p> <p>H: Luyện đọc đoạn 2 (BP)</p> <p>H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)</p> <p>- GV nêu yêu cầu 1 SGK.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- GV gạch chân tiếng : dắt</p> <p>- HS đọc, phân tích cấu tạo</p> <p>- GV nêu yêu cầu</p> <p>- HS nhìn câu mẫu SGK tập nói</p> <p>- GV gợi ý giúp HS luyện nói (cá nhân, nhóm)</p> <p>- H: Đọc khổ thơ 1 và trả lời câu hỏi: "Ai dắt em bé tập đi men ng- ỡng cửa"</p> <p>- H: Đọc khổ thơ 2</p> <p>- G: Bạn nhỏ đi qua ng- ỡng cửa đến đâu?</p> <p>- G: Tiểu kết</p> <p>- H: Quan sát, thảo luận, tự đặt câu hỏi và trả lời</p> <p>- H: Nhận xét, bổ sung</p> <p>- H: Nhắc tên bài, đọc lại bài</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Khen một số HS học tốt.</p> <p>- Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau</p>
---	--

Ngày giảng: 17. 4

TẬP VIẾT

Tô chữ hoa: Q, R

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết tô đúng mẫu chữ, cỡ chữ các chữ hoa Q, R.
- Viết nhanh, đẹp, đúng các vần: ăt, ăc . Các từ ngữ: màu sắc, dàu dất.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (3')	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.
- Viết: Ô, Ơ, O, P	
B. Bài mới:	
1. Giới thiệu bài: (2')	G: Giới thiệu nội dung bài viết
2. Hướng dẫn viết:	
a. HD tô chữ hoa: (6')	G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.
Q, P	
b. HD viết từ ngữ ứng dụng: (5')	H: Đọc vần và từ ứng dụng - Quan sát mẫu chữ và nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng vần và từ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. H+G: Nhận xét, chữa lỗi.
ất, ăc màu sắc, dều dất	
c. HD tô, viết vào vở (18')	G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. (Mỗi dòng 3 chữ) G: Quan sát, uốn nắn tư thế, cách cầm bút
3. Chấm chữa bài: (4')	G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,
4. Củng cố, dặn dò: (2')	G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.

Rèn viết: Ngưỡng cửa

I. Mục đích yêu cầu:

- Củng cố cách viết: ngưỡng cửa, nơi này, quen, dặt vòng, đi men, lúc nào
- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ, viết chính xác, đảm bảo tốc độ khổ thơ 1 của bài Ngưỡng cửa
- Rèn tính cẩn thận cho HS.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Chữ mẫu, bảng phụ
- HS: Vở ô li, bảng con, phấn.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (3') - Viết: ngưng nghỉu, nằn, sửa lại B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài: (1') 2. Luyện tập: a) Luyện viết bảng con (4') ngưng cửa, nơi này, quen, dất vòng, đi men, lúc nào b) Luyện viết vở ô li (15') Ngưng cửa Nơi này ai cũng quen Ngay từ thời tấm bé Khi tay bà, tay mẹ Còn dất vòng đi men. c) Đánh giá (5') 3. Củng cố, dặn dò: (2')	H: Viết bảng con(1 lượt) G: Nhận xét, đánh giá. G: Giới thiệu qua KTBC H: Nhắc lại cách viết. - Viết bài bảng con lần lượt từng chữ. H+G: Nhận xét, sửa sai G: Nêu rõ yêu cầu, HD cách viết H: Viết vào vở theo HD của GV G: Quan sát, uốn nắn. G: Chấm bài của HS (8 em) - Nhận xét, bổ sung trước lớp. G: Nhận xét chung giờ học H: Nhắc lại nội dung bài. G: Nhận xét chung giờ học

Ngày giảng: 18.4

TẬP ĐỌC:

KỂ CHO BÉ NGHE

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng một số tiếng, từ khó: âm ã, chó vện, chằng dây, ăn no, quay tròn, nấu cơm,... Ôn lại các tiếng có vần ưu, uou. Đọc đúng nhịp thơ
- Hiểu nghĩa các từ : âm ã, chó vện, chằng dây, ăn no, quay tròn, nấu cơm.
- Hiểu nội dung bài: Kể cho bé nghe về những con vật, đồ vật thân thuộc, gắn bó.
- Học thuộc lòng bài thơ

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
----------	---------------------

<p>I. Kiểm tra bài cũ (3')</p> <p>- Ngưỡng cửa</p> <p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài. (2')</p> <p>2. Luyện đọc: (30')</p> <p>a. Đọc mẫu</p> <p>b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.</p> <p>Từ khó: âm ã, chó vện, chằng dây, ăn no, quay tròn, nấu cơm</p> <p>+Đọc từng đoạn, bài Hay nói âm ã/ Là con vịt bầu/ Hay nói đầu đầu/ Là con chó vện//</p> <p>+Đọc bài</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Ôn vần ươu, ươt - Tìm trong bài tiếng có vần ươu</p> <p>- Tìm tiếng ngoài bài có vần ươu, ươt</p> <p>- Nói câu chứa tiếng có vần ươu hoặc ươt</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Luyện tập</p>	<p>- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.</p> <p>- HS đọc đồng thanh, đọc nhảm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng dòng thơ(BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ: buồn bực, kiếm cơm, cái đuôi, cừu,</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 khổ thơ (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn G: HD học sinh đọc khổ thơ khó(Đ1) H: Đọc khổ thơ trong nhóm - Đại diện nhóm đọc tr- ớc lớp H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)</p> <p>- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: ngoan - HS đọc, phân tích cấu tạo</p> <p>- GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS trao đổi nhóm đôi, tìm tiếng ngoài bài có vần - ươu, - ươt - Nối tiếp đọc tiếng chứa vần - ươu, - ươt tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại KQ - HS đọc, phân tích cấu tạo tiếng, từ</p> <p>- HS nêu mẫu SGK - HS trao đổi nhóm đôi, tập đặt câu theo M - HS nối tiếp nêu miệng - H+G: Nhận xét, bổ sung - HS nhắc lại</p> <p>- Cả lớp đọc đồng thanh - GV: Em hiểu con trâu sắt trong bài là gì?</p>
---	---

<p>a) Luyện đọc kết hợp tìm hiểu bài (22P)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS: Đọc phân vai (2H) - GV: H- ớng dẫn đọc - HS: Đọc theo nhóm 2 em và đọc cá nhân
<p>b) Luyện nói "Hỏi đáp về những con vật mà em biết" 8P</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1H: Nêu yêu cầu bài - 2H: Tự đặt câu hỏi và trả lời dựa theo nội dung tranh - GV: Nhận xét, đánh giá
<p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài "Hai chị em"

Ngày giảng: 19. 4 TẬP ĐỌC: HAI CHỊ EM

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng một số tiếng, từ khó: liền, sửa lại, nằm, ngưng nghỉu.... Ôn lại các tiếng có vần **et, oet**. Tìm được tiếng trong bài có vần et, oet, Nói được câu chứa tiếng có vần: et hoặc oet.

- Hiểu nghĩa các từ : vui vẻ, một lát, dây cót, hét lên, buồn.
- Hiểu nội dung bài: Hai chị em cần thương yêu nhau, đoàn kết, không nên ích kỉ.

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ (3')</p> <p>- Kể cho bé nghe</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá.
<p>II. Dạy bài mới.</p>	
<p>1. Giới thiệu bài. (2')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi lên lên bảng.
<p>2. Luyện đọc: (30')</p>	
<p>a. Đọc mẫu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
<p>b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đồng thanh, đọc nhảm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu(BP) - GV sửa t- thể ngồi cho HS
<p>Từ khó: vui vẻ, một lát, dây cót, hét lên, buồn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ

<p>+Đọc từng đoạn, bài</p> <p>+ Đọc bài</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Ôn vần et, ut</p> <p>- Tìm trong bài tiếng có vần et, oet</p> <p>- Nói câu chứa tiếng có vần et, oet</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc SGK kết hợp tìm hiểu bài (26P)</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (3P)</p> <p>b)Luyện nói em thường chơi với anh chị những trò chơi gì? 6P</p> <p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	<p>(ng- ợng nghiệu)</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu</p> <p>H: Mỗi HS đọc 1 đoạn (nối tiếp)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: HD học sinh đọc đoạn khó</p> <p>H: Luyện đọc đoạn 2 (BP)</p> <p>H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)</p> <p>- GV nêu yêu cầu 1 SGK.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- GV gạch chân tiếng :</p> <p>- HS đọc, phân tích cấu tạo</p> <p>- GV nêu yêu cầu</p> <p>- HS nhìn câu mẫu SGK tập nói</p> <p>- GV gợi ý giúp HS luyện nói (cá nhân, nhóm)</p> <p>- 2-3H đọc bài trong SGK</p> <p>- GV: Cậu em làm gì? Khi đụng phải con gấu bông?</p> <p>- 2H: Đọc đoạn 2 (SGK)</p> <p>- GV: Cậu em làm gì khi chệ lên dây cót chiếc ô tô nhỏ?</p> <p>- 2H: Đọc đoạn 3</p> <p>- GV: Vì sao cậu em thấy buồn khi ngồi chơi một mình?</p> <p>- GV: Tiểu kết</p> <p>- H: Luyện đọc nhóm, đọc cá nhân (2H)</p> <p>- GV: Gọi học sinh nêu yêu cầu phân luyện nói</p> <p>- GV: Gọi từng cặp học sinh lên luyện nói theo chủ đề</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Khen một số HS học tốt.</p> <p>- Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau</p>
--	---

Ngày giảng: 20. 4

KỂ CHUYỆN

ĐỀ CON NGHE LỜI MẸ

A. Mục đích yêu cầu.

- Quan sát tranh kể lại nội dung câu truyện.

- Biết phân biệt từng nhân vật trong chuyện.
- Thích thú nghe chuyện.

B. Đồ dùng dạy - học:

- GV: tranh minh họa SGK.
- HS: Tập kể trước câu chuyện ở nhà.

C. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ 4P - Kể chuyện Sói và Sóc	2H: Kể toàn bộ câu chuyện tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, đánh giá.
II. Dạy bài mới.	G: Giới thiệu bài trực tiếp
1. Giới thiệu bài: 1P	G: Kể toàn bộ câu chuyện lần 1 + lần 2 kết hợp tranh minh họa
2. Hướng dẫn kể chuyện.	H: Nghe + quan sát
a) Giáo viên kể chuyện 6P	H: Kể toàn bộ câu chuyện lần 1 + lần 2 kết hợp tranh minh họa
b) Kể từng đoạn theo tranh 13P	H: Quan sát tranh 1 và đọc câu hỏi d- ới tranh
Tranh 1: Sắp đi kiếm cỏ, dê mẹ dặn các con	H: Kể toàn bộ nội dung tranh 1 (1H)
Tranh 2: Một con Sói đứng rình đã lâu	Tranh 2, 3 cũng t- ơng tự
Tranh 3: Dê mẹ về gõ cửa và hát	H: Kể toàn bộ câu chuyện
c) Kể toàn bộ câu chuyện	H: Kể toàn bộ câu chuyện
Nghỉ giải lao (3P)	H: Kể toàn bộ câu chuyện
d) Ý nghĩa câu chuyện 6P	G: Các em biết vì sao Sói lại tui ngu, cúp đuôi bỏ đi?
3. Củng cố dặn dò: 4P	G: Tiểu kết
	G: Liên hệ
	G: Chốt nội dung bài
	Dặn học sinh về nhà đọc lại chuyện

RÈN ĐỌC:

HAI CHỊ EM

A. Mục đích yêu cầu.

- Tiếp tục đọc đúng, nhanh cả bài **Hai chị em**, đọc đảm bảo tốc độ qui định.
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy và các cụm từ.
- Hiểu nội dung bài: Tình cảm thân thiết giữa hai chị em, một lời khuyên hai chị em cần phải thương yêu đoàn kết với nhau, không nên ích kỉ.

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, bảng phụ
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ (3') - Hai chị em II. Dạy bài mới. 1. Giới thiệu bài. (2')	- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS + GV nhận xét, đánh giá. - GV giới thiệu trực tiếp
2. Luyện đọc: (30') a. Đọc mẫu b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu. + Đọc từng đoạn, bài Nghỉ giải lao c) Luyện nói: Tình cảm chị em	- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi. - HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu SGK - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 đoạn (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân) - GV nêu yêu cầu luyện nói - G: HD học sinh mẫu SGK - HS tập nói trong nhóm - Thi nói tr- ớc lớp - GV+HS :nhận xét, bổ sung, đánh giá,
4. Củng cố dặn dò (3')	- GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau

Ký duyệt

TUẦN 32

Ngày giảng: 23. 4

TẬP ĐỌC: HỒ GƯƠM

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc đúng, nhanh cả bài Hồ Gươm, đọc đúng một số tiếng, từ khó: Khổng lồ, long lanh, lấp ló, xum xuê.... Tìm tiếng trong bài và ngoài bài có vần ươm, ướp
- Biết đọc ngắt, nghỉ đúng cụm từ, câu. Hiểu nghĩa các từ : Khổng lồ, long lanh, lấp ló, xum xuê.
- Hiểu nội dung của bài: *Hồ Gươm, một di tích Lịch sử, một cảnh đẹp ở Hà Nội.*

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ - Hai chị em	4P - HS đọc bài tr- ọc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá.
II. Dạy bài mới. 1. Giới thiệu bài.	(2') - GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi lên lên bảng.
2. Luyện đọc: a. Đọc mẫu	(30') - GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.	- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu(BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ (Khổng lồ, long lanh, lấp ló, xum xuê.) G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 đoạn (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn G: HD học sinh đọc đoạn khó H: Luyện đọc đoạn 1 (BP)
Từ khó: Khổng lồ, long lanh, lấp ló, xum xuê, chiếc gương, Cầu Thê Húc, cổ kính,	
+Đọc từng đoạn Từ trên cao nhìn xuống,/ mặt hồ/ như một chiếc gương bầu dục khổng lồ, sáng long lanh.//	H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)
+ Đọc bài	- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng : G- ươm - HS đọc, phân tích cấu tạo
Nghỉ giải lao	
c) Ôn vần ươm, ướp - Tìm trong bài tiếng có vần ươm	10P - GV nêu yêu cầu - HS nhìn câu mẫu SGK tập nói - GV gợi ý giúp HS luyện nói (cá nhân,
- Nói câu chứa tiếng có vần ươm, ướp	

<p>M: Đàn bướm bay quanh vườn hoa. Giàn mướp sai trĩu quả.</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Luyện tập a) Luyện đọc - tìm hiểu bài: 22P - <i>Hồ Gươm, một di tích Lịch sử, một cảnh đẹp ở Hà Nội.</i></p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (3P)</p> <p>b) Đọc câu văn nói về cảnh đẹp trong bài - <i>Cầu Thê Húc, Đền Ngọc Sơn, Tháp Rùa</i></p> <p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	<p>nhóm)</p> <p>- H: Đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi: "Hồ G- om là cảnh đẹp ở đâu" - H: Đọc đoạn 2 - G: ? Từ trên cao nhìn xuống, mặt hồ g- om trông nh- thế nào? H: Phát biểu H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý chính</p> <p>H:Nêu yêu cầu G: HD mẫu H: Đọc câu văn theo nhóm đôi - Đọc câu văn tả cảnh đẹp ở 3 tranh trong bài r- óc lớp</p> <p>G; nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. H: Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau</p>
--	---

Ngày giảng: 24. 4

TẬP VIẾT

Tô chữ hoa: S, T

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết tô đúng mẫu chữ, cỡ chữ các chữ hoa S T
- Viết nhanh, đẹp, đúng các vần: ươm, ươp, iêng, yêng . Các từ ngữ: tiếng chim, con yêng, lượm lúa, nườm nượp
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (3')	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.
B. Bài mới:	
1. Giới thiệu bài: (2')	G: Giới thiệu nội dung bài viết
2. Hướng dẫn viết:	
a. HD tô chữ hoa: (6')	G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều

<p>S T</p> <p>b. HD viết từ ngữ ứng dụng: (5') : ươm, ươp, iêng, yêng . tiếng chim, con yêng, lượm lúa, nướm nượp</p> <p>c.HD tô, viết vào vở (18') - S, T, - ươm, lượm lúa ươp, nướm nượp, - iêng, tiếng chim - yêng, con yêng</p> <p>3. Chấm chữa bài: (4')</p> <p>4. Củng cố, dặn dò: (2')</p>	<p>ộng, cỡ chữ.... G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa hao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>H: Đọc vắn và từ ứng dụng - Quan sát mẫu chữ và nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng từ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. H+G: Nhận xét, chữa lỗi.</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. (Mỗi dòng 3 chữ) G: Quan sát, uốn nắn tư thế, cách cầm bút</p> <p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>
---	---

Rèn viết: Hồ Gươm

I.Mục đích yêu cầu:

- Củng cố cách viết:
- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ, viết chính xác, đảm bảo tốc độ đoạn 1 của bài Hồ Gươm
- Rèn tính cẩn thận cho HS.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Chữ mẫu, bảng phụ
- HS: Vở ô li, bảng con, phấn.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.Kiểm tra bài cũ: (3') - Viết: ngưng nghịu, nằm, sửa lại B.Bài mới: 1.Giới thiệu bài: (1') 2. Luyện tập: a)Luyện viết bảng con (4') Không lò, long lanh, lấp ló, xum xuê, chiếc gương, Cầu Thê Húc, cổ kính, b)Luyện viết vở ô li (15') Hồ Gươm Nhà tôi ở Hà Nội, cách Hồ Gươm không xa.Từ trên cao nhìn xuống, mặt hồ như một chiếc gương bầu dục không lò, sáng long lanh. c) Đánh giá (5') 3. Củng cố, dặn dò: (2')	H: Viết bảng con(1 l- ợt) G: Nhận xét, đánh giá. G: Giới thiệu qua KTBC H: Nhắc lại cách viết. - Viết bài bảng con lần l- ợt từng chữ. H+G: Nhận xét, sửa sai G: Nêu rõ yêu cầu, HD cách viết - Đọc từng cụm từ, câu cho HS viết H: Viết vào vở theo HD của GV G: Quan sát, uốn nắn. G: Chấm bài của HS (8 em) - Nhận xét, bổ sung tr- ớc lớp. G: Nhận xét chung giờ học H: Nhắc lại nội dung bài. G: Nhận xét chung giờ học

Ngày giảng: 25. 4

TẬP ĐỌC:
LUỸ TRE

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng một số tiếng, từ khó: luỹ tre, rì rào, gọng vó, bóng râm, trưa, nắng, tiếng,Ôn lại các tiếng có vần iêng, yêng. Đọc đúng nhịp thơ
- Hiểu nghĩa các từ : luỹ tre, rì rào, gọng vó, bóng râm
- Hiểu nội dung bài: Bài thơ tả vẻ đẹp của luỹ tre vào buổi sáng và buổi trưa
- Học thuộc lòng bài thơ

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ (3') - Hồ Gươm II. Dạy bài mới. 1. Giới thiệu bài. (2')	- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá. - GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng.
2.Luyện đọc: (30') a. Đọc mẫu	- GV đọc mẫu toàn bài.

<p>b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.</p> <p>Từ khó: lũ tre, rì rào, gọng vó, bóng râm, rưa, nắng, tiếng,Ồ</p> <p>+Đọc từng khổ thơ Mỗi sớm mai thức dậy/ Lũ tre xanh rì rào/ Ngọn tre cong gọng vó/ Kéo mặt trời lên cao.//</p> <p>+Đọc bài</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Ôn vần ưu, uou - Tìm trong bài tiếng có vần iêng</p> <p>- Tìm tiếng ngoài bài có vần iêng siêng, miêng,</p> <p>- Điền vần iêng hoặc yêng Lễ hội công chiêng Tây Nguyên. Chim yêng biết nói tiếng người.</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập a) Luyện đọc kết hợp tìm hiểu bài (22P)</p> <p>- Bài thơ tả vẻ đẹp của lũ tre vào buổi sáng và buổi trưa</p>	<p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng dòng thơ(BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ: lũ tre, rì rào, gọng vó, bóng râm</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 khổ thơ (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn G: HD học sinh đọc khổ thơ khó(Đ1) H: Đọc khổ thơ trong nhóm - Đại diện nhóm đọc tr- ớc lớp H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)</p> <p>- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: tiếng - HS đọc, phân tích cấu tạo</p> <p>- GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS trao đổi nhóm đôi, tìm tiếng ngoài bài có vần iêng - Nối tiếp đọc tiếng chứa vần iêng tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại KQ - HS đọc, phân tích cấu tạo tiếng, từ</p> <p>G: Nêu yêu cầu, HD học sinh cách làm H; nối tiếp nêu miệng H+G: Nhận xét, bổ sung - HS nhắc lại</p> <p>G: Nêu yêu cầu H; Cả lớp đọc đồng thanh toàn bài G: ? Những câu thơ nào tả lũ tre buổi sáng? - Đọc những câu thơ tả lũ tre buổi tr- a H: Phát biểu H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại nội dung</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài 2H: Tự đặt câu hỏi và trả lời dựa theo nội dung tranh H: Tập nói trong nhóm - Thi Hỏi - đáp tr- ớc lớp</p>
---	---

<p>b) Luyện nói "Hỏi đáp về các loài cây" 8P</p> <p>M: Bạn biết những cây gì? Tôi biết cây dừa, cây chuối</p> <p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	<p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. H: Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài "Sau cơn m- a"</p>
--	---

Ngày giảng: 27. 4 TẬP ĐỌC: SAU CƠN MƯA

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng một số tiếng, từ khó: mưa rào, râm bụt, xanh bóng, nhón nhơ, sáng rực, mặt trời, quây quanh, vườn,.... Ôn lại các tiếng có vần **ây, uây** Tìm được tiếng trong bài có vần **ây, uây**.

- Hiểu nghĩa các từ : mưa rào, râm bụt, xanh bóng, nhón nhơ, sáng rực
- Hiểu nội dung bài: Sau trận mưa rào, mọi vật đều thay đổi

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ (3') - Luỹ tre</p> <p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài. (2')</p> <p>2. Luyện đọc: (30')</p> <p>a. Đọc mẫu</p> <p>b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.</p> <p>Từ khó: mưa rào, râm bụt, xanh bóng, nhón nhơ, sáng rực, mặt trời, quây quanh, vườn</p> <p>+ Đọc từng đoạn, bài</p>	<p>- HS đọc thuộc bài tr- ớc lớp + TLCH</p> <p>- HS+GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài.</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt)</p> <p>- HS tiếp nối đọc từng câu(BP)</p> <p>- GV sửa t- thế ngồi cho HS</p> <p>- GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân</p> <p>- GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ (m- a rào, râm bụt, xanh bóng, nhón nhơ, sáng rực)</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu</p>

<p>Mẹ gà mùng rở/ " lục tục" dất bầy con/ quây quanh vũng nước đọng trong vườn.//</p> <p>+ Đọc bài</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Ôn vần ây, uây - Tìm trong bài tiếng có vần ây</p> <p>- Tìm tiếng ngoài bài có vần ây, uây M: xây nhà khuấy bột</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập: a) Luyện đọc SGK kết hợp tìm hiểu bài (26P)</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (3P)</p> <p>b)Luyện nói: Trò chuyện về mưa 6P M: Bạn thích trời mưa hay trời nắng? Tôi thích trời mưa.</p> <p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	<p>H: Mỗi HS đọc 1 đoạn (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn G: HD học sinh đọc đoạn khó H: Luyện đọc đoạn 2 (BP)</p> <p>H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng : bầy - HS đọc, phân tích cấu tạo - GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS trao đổi nhóm đôi, tìm tiếng ngoài bài có vần ây, uây - Nối tiếp đọc tiếng chứa vần iêng tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại KQ - HS đọc, phân tích cấu tạo tiếng, từ - 2-3H đọc bài trong SGK - GV: Sau trận m- a rào, cảnh vật thay đổi nh- thế nào? - 2H: Đọc câu văn tả cảnh đàn gà sau trận m- a - H: Luyện đọc đoạn trong nhóm, - Đọc cá nhân (2H) - GV: Gọi học sinh nêu yêu cầu phần luyện nói - GV: HD học sinh nói mẫu H: Tập nói trong nhóm đôi - Từng cặp học sinh lên luyện nói theo chủ tr- ớc lớp - GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau
--	--

Ký duyệt

TUẦN 33

Ngày giảng: 2.5

TẬP ĐỌC: CÂY BÀNG

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc đúng, nhanh cả bài **Cây bàng**, đọc đúng một số tiếng, từ khó: sừng sững, khảng khiu, trụi lá, chi chít, môn môn, sân trường.... Tìm tiếng trong bài và ngoài bài có vần oang, oac
- Biết đọc ngắt, nghỉ đúng cụm từ, câu. Hiểu nghĩa các từ : sừng sững, khảng khiu, trụi lá, chi chít....
- Hiểu nội dung của bài: *Vẻ đẹp của cây bàng về 4 mùa*

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung		Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ	4P	- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá.
- Luỹ tre		
II. Dạy bài mới.		
1. Giới thiệu bài.	(2')	- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi lên lên bảng.
2. Luyện đọc:	(30')	
a. Đọc mẫu		- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
b. Hướng dẫn luyện đọc		- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu(BP) - GV sửa t- thể ngồi cho HS
+ Đọc từng câu.		

<p>Từ khó: sừng sững, khảng khiu, trụi lá, chi chít, môn môn, sân trường....</p> <p>+Đọc từng đoạn Hè về,/ những tán lá xanh um/che mát một khoảng sân trường.//.....</p> <p>+ Đọc bài</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Ôn vần oang, oac 10P</p> <p>- Tìm trong bài tiếng có vần oang</p> <p>- Tìm tiếng ngoài bài có vần oang, oac</p> <p>- Nói câu chứa tiếng có vần oang hoặc oac M: Bé ngồi trong khoang thuyền. Chú bộ đội khoác ba lô trên vai</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>a) Luyện đọc - tìm hiểu bài: 22P</p> <p>- <i>Vẻ đẹp của cây bàng về 4 mùa</i></p> <p style="text-align: center;">Đông Xuân Hè Thu</p> <p>- <i>Mỗi mùa có một vẻ đẹp riêng</i> Nghỉ giải lao (3P)</p> <p>b) Luyện nói: Kể tên những cây được trồng ở sân trường em</p>	<p>- GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân</p> <p>- GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ (sừng sững, khảng khiu, trụi lá, chi chít)</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu</p> <p>H: Mỗi HS đọc 1 đoạn (nối tiếp)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: HD học sinh đọc đoạn khó</p> <p>H: Luyện đọc đoạn (cá nhân, đồng thanh)</p> <p>H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)</p> <p>- GV nêu yêu cầu 1 SGK.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- GV gạch chân tiếng : khoảng</p> <p>- HS đọc, phân tích cấu tạo</p> <p>- GV nêu yêu cầu 2 SGK.</p> <p>- HS trao đổi nhóm đôi, tìm tiếng ngoài bài có vần oang, oac</p> <p>- Nối tiếp đọc tiếng chứa vần iêng tr- ớc lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại KQ</p> <p>- HS đọc, phân tích cấu tạo tiếng, từ</p> <p>- GV nêu yêu cầu</p> <p>- HS nhìn câu mẫu SGK tập nói</p> <p>- GV gợi ý giúp HS luyện nói (cá nhân, nhóm)</p> <p>- H: Đọc bài(đọc thầm, đọc thành tiếng) GV h- ớng dẫn HS lần l- ợt trả lời từng câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở</p> <p>- H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý chính ghi bảng</p> <p>H: Nhắc lại ND chính của bài</p> <p>H:Nêu yêu cầu</p> <p>G: HD mẫu</p> <p>H: Luyện nói theo nhóm đôi</p> <p>- Thi nói tr- ớc lớp : Kể tên những cây đ- ợc trồng ở sân tr- ờng em</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>G; nhận xét tiết học.</p> <p>- Khen một số HS học tốt.</p>
--	--

<p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	<p>H: Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau</p>
--------------------------------------	---

Ngày giảng: 3.5

TẬP VIẾT

Tô chữ hoa: U U' V

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết tô đúng mẫu chữ, cỡ chữ các chữ hoa U U' V
- Viết nhanh, đẹp, đúng các vần: oang, oac, ăn, ăng . Các từ ngữ: khoảng trời, áo khoác, khăn đỏ, măng non
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ: (3')</p> <p>- Viết: S T</p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p>
<p>B. Bài mới:</p>	
<p>1. Giới thiệu bài: (2')</p>	<p>G: Giới thiệu nội dung bài viết</p>
<p>2. Hướng dẫn viết:</p>	
<p>a. HD tô chữ hoa: (6')</p> <p style="text-align: center;">U U' V</p>	<p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.</p>
<p>b. HD viết từ ngữ ứng dụng: (5')</p> <p style="padding-left: 20px;">oang, oac, ăn, ăng . khoảng trời, áo khoác, khăn đỏ, măng non</p>	<p>H: Đọc vần và từ ứng dụng - Quan sát mẫu chữ và nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng từ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.</p>

<p>c.HD tô, viết vào vở (18')</p> <ul style="list-style-type: none"> - U Ư V - oang, oac, ăng, ăng . - khoảng trời - áo khoác - khăn đỏ - măng non <p>3. Chấm chữa bài: (4')</p> <p>4. Củng cố, dặn dò: (2')</p>	<p>H+G: Nhận xét, chữa lỗi.</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng.</p> <p>H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. (Mỗi dòng 3 chữ)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn tư thế, cách cầm bút</p> <p>G: Chấm bài của 1 số học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp, <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <p>H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>
---	---

Rèn viết: Cây bàng

I. Mục đích yêu cầu:

- Củng cố cách viết: sừng sững, khẳng khiu, trụi lá, chi chít, môn môn, sân trường....
- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ, viết chính xác, đảm bảo tốc độ 3 câu đầu của bài Cây bàng
- Rèn tính cẩn thận cho HS.

II. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Chữ mẫu, bảng phụ
- **HS:** Vở ô li, bảng con, phấn.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.Kiểm tra bài cũ: (3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết: Không lồ, lấp ló, xum xuê, cầu Thê Húc, <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (1')</p> <p>2. Luyện tập:</p> <p>a)Luyện viết bảng con (4')</p> <p>sừng sững, khẳng khiu, trụi lá, sân trường</p> <p>b)Luyện viết vở ô li (15')</p> <p style="text-align: center;">Cây bàng</p> <p>Ngay giữa sân trường, sừng sững một cây bàng.</p> <p>Mùa đông, cây vươn dài những cành khẳng khiu, trụi lá.</p>	<p>H: Viết bảng con(1 l- ợt)</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Giới thiệu qua KTBC</p> <p>H: Nhắc lại cách viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết bài bảng con lần l- ợt từng chữ. <p>H+G: Nhận xét, sửa sai</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu, HD cách viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc từng cụm từ, câu cho HS viết <p>H: Viết vào vở theo HD của GV</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G:Chấm bài của HS (8 em)</p>

c) Đánh giá	(5')	- Nhận xét, bổ sung tr- ớc lớp.
3. Củng cố, dặn dò:	(2')	G: Nhận xét chung giờ học H: Nhắc lại nội dung bài. G: Nhận xét chung giờ học

Ngày giảng: 4.5

KỂ CHUYỆN
TIẾT 32: CON RỒNG CHÁU TIÊN

A. Mục đích yêu cầu.

- Quan sát tranh kể lại nội dung câu truyện: Con Rồng cháu Tiên
- Biết phân biệt từng nhân vật trong chuyện.
- Thích thú nghe chuyện.

B. Đồ dùng dạy - học:

- GV: tranh minh hoạ SGK.
- HS: Tập kể trước câu chuyện ở nhà.

C. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ 4P - Kể chuyện Dê con nghe lời mẹ	2H: Kể toàn bộ câu chuyện tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, đánh giá.
II. Dạy bài mới.	
1. Giới thiệu bài: 1P	G: Giới thiệu bài trực tiếp
2. Hướng dẫn kể chuyện. 32P	
a) Giáo viên kể chuyện	G: Kể toàn bộ câu chuyện lần 1 + lần 2 kết hợp tranh minh hoạ H: Nghe + quan sát
b) Kể từng đoạn theo tranh	H: Quan sát tranh 1 và đọc câu hỏi d- ới tranh
Tranh 1: Gia đình Lạc Long Quân	H: Kể toàn bộ nội dung tranh 1 (1H)
Tranh 2: Lạc Long Quân hoá Rồng....	- Tập kể lần 1- ợt từng tranh 1,2,3,4
Tranh 3: Âu Cơ chia các con ra các vùng để làm ăn sinh sống	- Tập kể liên kết tranh
Tranh 4: Cảnh chia tay diễn ra cảm động	H+G: Nhận xét, bổ sung, uốn nắn cách kể
Nghỉ giải lao	
c) Kể toàn bộ câu chuyện	H: Kể toàn bộ câu chuyện H+G: Nhận xét, bổ sung, uốn nắn cách kể
d) Ý nghĩa câu chuyện	G: Nêu yêu cầu H: nêu ý nghĩa câu chuyện H+G: Nhận xét, bổ sung G: Liên hệ
3. Củng cố dặn dò: 3P	G: Chốt nội dung bài Dặn học sinh về nhà tập kể lại chuyện

--	--

Ký duyệt

hoc360.net

TUẦN 34

Ngày giảng: 7.5

TẬP ĐỌC: ĐI HỌC

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng một số tiếng, từ khó: lên nương, tới lớp, hương rừng, nước suối, nằm lặng, đòi vắng, thăm thì, Ôn lại các tiếng có vần ăn, ăng. Đọc đúng nhịp thơ

- Hiểu nghĩa các từ : lên nương, tới lớp, hương rừng, nước suối
- Hiểu nội dung bài: Bài thơ tả vẻ đẹp trên con đường tới trường của bạn nhỏ miền núi.
- Học thuộc lòng bài thơ

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ (3') - Cây bàng	- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá.
II. Dạy bài mới.	
1. Giới thiệu bài. (2')	- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi lên lên bảng.
2. Luyện đọc:	
a. Đọc mẫu (2')	- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
b. Hướng dẫn luyện đọc (22') + Đọc từng câu.	- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng dòng thơ(BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân
Từ khó: lên nương, tới lớp, hương rừng, nước suối, nằm lạng, đôi vắng, thăm thì,	- GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ: lên n- ong, tới lớp, h- ong rừng, n- ớc suối,
+Đọc từng khổ thơ Hôm qua/em tới trường/ Mẹ dắt tay từng bước/ Hôm nay/mẹ lên nương/ Một mình em tới lớp.//	G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 khổ thơ (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn G: HD học sinh đọc khổ thơ khó(Đ1) H: Đọc khổ thơ trong nhóm - Đại diện nhóm đọc tr- ớc lớp H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)
+Đọc bài Nghỉ giải lao	- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời
c) Ôn vần ăn, ăng (6') - Tìm trong bài tiếng có vần ăng	- GV gạch chân tiếng: lạng, vắng, nắng - HS đọc, phân tích cấu tạo
- Tìm tiếng ngoài bài có vần ăn, ăng sẵn, bán, nắn, sắn,... măng, băng,	- GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS trao đổi nhóm đôi, tìm tiếng ngoài bài có vần iêng - Nối tiếp đọc tiếng chứa vần iêng tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại KQ - HS đọc, phân tích cấu tạo tiếng, từ
	G: Nêu yêu cầu

<p>Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập</p> <p>a) Luyện đọc kết hợp tìm hiểu bài (24P)</p> <p><i>- Bài thơ tả vẻ đẹp trên con đường tới trường của bạn nhỏ miền núi.</i></p> <p>b)Hát bài hát: Đi học 8P</p>	<p>H; Cả lớp đọc đồng thanh toàn bài GV hướng dẫn HS lần lượt trả lời từng câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở - H: Phát biểu H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý chính ghi bảng H: Nhắc lại ND chính của bài</p> <p>H: Nêu yêu cầu bài G: HD học sinh hát bài hát Đi học H: Tập hát (cả lớp, cá nhân) H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. H: Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài "Nói dối hại thân"</p>
<p>4. Củng cố dặn dò (3')</p>	

Ngày giảng: 8.5

TẬP VIẾT

Tô chữ hoa: X Y

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết tô đúng mẫu chữ, cỡ chữ các chữ hoa X Y
- Viết nhanh, đẹp, đúng các vần: inh, uynh, oai, oay. Các từ ngữ: bình minh, phụ huynh, tia chớp, đêm khuya
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- G: Mẫu chữ, bảng phụ
- H: Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ: (3')</p> <p>- Viết: U Ư V</p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p>
<p>B. Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2')</p> <p>2.Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD tô chữ hoa: (6')</p> <p style="text-align: center;">X Y</p>	<p>G: Giới thiệu nội dung bài viết</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... G: Hướng dẫn quy trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(</p>

<p>b. HD viết từ ngữ ứng dụng: (5') inh, uynh, oai, oay. bình minh, phụ huynh, tia chớp, đêm khuya</p>	<p>Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. H: Đọc vắn và từ ứng dụng - Quan sát mẫu chữ và nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng từ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. H+G: Nhận xét, chữa lỗi.</p>
<p>c.HD tô, viết vào vở (18') - X Y - inh, uynh, oai, oay. - bình minh, - phụ huynh, - tia chớp, - đêm khuya</p>	<p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. (Mỗi dòng 3 chữ) G: Quan sát, uốn nắn tư thế, cách cầm bút</p>
<p>3. Chấm chữa bài: (4')</p>	<p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p>
<p>4. Củng cố, dặn dò: (2')</p>	<p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

Rèn viết: Đi học

I.Mục đích yêu cầu:

- Củng cố cách viết: Hôm, Mẹ, Một, Trường, năm, Cô, Dạy, trường, bước, lên nường, nằm lạng, giữa rừng
- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ, viết chính xác, đảm bảo tốc độ khổ thơ cuối của bài Đi học
- Rèn tính cẩn thận cho HS.

II. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Chữ mẫu, bảng phụ
- **HS:** Vở ô li, bảng con, phấn.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.Kiểm tra bài cũ: (3') - Viết: sùng sùng, khắng khiu, trụ lá, sân rường</p>	<p>H: Viết bảng con(1 l- ợt) G: Nhận xét, đánh giá.</p>

<p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (1')</p> <p>2. Luyện tập:</p> <p>a) Luyện viết bảng con (4')</p> <p>Trường, trường, bước, lên nương, nắm lặng, giữa rừng</p> <p>b) Luyện viết vở ô li (15')</p> <p style="text-align: center;">Đi học</p> <p>Hương rừng thơm đồi vắng Nước suối trong thâm thì Cọ xoà ô che nắng Râm mát đường em đi.</p> <p>c) Đánh giá (5')</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: (2')</p>	<p>G: Giới thiệu qua KTBC</p> <p>H: Nhắc lại cách viết. - Viết bài bảng con lần 1- ợt từng chữ. H+G: Nhận xét, sửa sai</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu, HD cách viết - Đọc từng cụm từ, câu cho HS viết H: Viết vào vở theo HD của GV G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Chấm bài của HS (8 em) - Nhận xét, bổ sung tr- ớc lớp.</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học H: Nhắc lại nội dung bài. G: Nhận xét chung giờ học</p>
--	---

Ngày giảng: 9.5 TẬP ĐỌC: NÓI DỐI HẠI THÂN

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng một số tiếng, từ khó: bông, giả vờ, kêu toáng, tức tốc, hốt hoảng, chần chừ, kêu cứu, ... Ôn lại các tiếng có vần **it, uyt**. Tìm được tiếng trong bài có vần it, uyt.
- Hiểu nghĩa các từ : bông, giả vờ, kêu toáng, tức tốc, hốt hoảng,
- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Không nên nói dối, nói dối là tật xấu sẽ làm hại bản thân mình

B. Đồ dùng dạy – học:

- **GV:** Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- **HS:** SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ (3')</p> <p>- Đi học</p> <p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài. (2')</p> <p>2. Luyện đọc:</p> <p>a. Đọc mẫu (2')</p>	<p>- HS đọc thuộc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi lên bảng.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài.</p>

<p>b. Hướng dẫn luyện đọc (21') + Đọc từng câu.</p> <p>Từ khó: bông, giả vờ, kêu toáng, tức tốc, hốt hoảng, chần chừ, kêu cứu</p> <p>+Đọc từng đoạn, bài Một chú bé đang chần chừ/bông giả vờ kêu toáng lên:// - Sói!Sói! Cứu tôi với! Nghe tiếng kêu cứu, các bác nông dân đang làm việc gần đấy/tức tốc chạy tới.//</p> <p>+ Đọc bài</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi. - HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu(BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ (bông, giả vờ, kêu toáng, tức tốc, hốt hoảng) G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 đoạn (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn G: HD học sinh đọc đoạn khó H: Luyện đọc đoạn 1 (BP) H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân) - GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng : thịt - HS đọc, phân tích cấu tạo
<p>c) Ôn vần it, uyt (7') - Tìm trong bài tiếng có vần it</p> <p>- Tìm tiếng ngoài bài có vần it, uyt sít, mít, tít, suýt, huýt còi,</p> <p>- Điền vần: it hoặc uyt Mít chín thơm phức xe buýt đầy khách</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS trao đổi nhóm đôi, tìm tiếng ngoài bài có vần it, uyt - Nối tiếp đọc tiếng chứa vần it, uyt tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại KQ - HS đọc, phân tích cấu tạo tiếng, từ - G: nêu yêu cầu - H: Nêu miệng từ cần điền - 1em lên bảng chữa bài - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng
<p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập: a) Luyện đọc SGK kết hợp tìm hiểu bài (26P) - Chú bé chần chừ giả vờ kêu cứu, làm cho các bác nông dân làm việc gần đấy tức tốc chạy đến - Khi sói đến thật chẳng ai tới cứu chú nữa vì tưởng chú vẫn nói dối, vì vậy sói đã ăn thịt hết đàn cừu của chú.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - H: Đọc bài(đọc thầm, đọc thành tiếng) GV h- ớng dẫn HS lần l- ợt trả lời từng câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở - H: Phát biểu H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý chính ghi bảng H: Nhắc lại ND chính của bài

<p>+Đọc từng đoạn, bài Nhưng em chợt thấy/bác đưa thư mồ hôi nhễ nhại//.....</p> <p>+ Đọc bài</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Ôn vần it, uyt (7) - Tìm trong bài tiếng có vần inh</p> <p>- Tìm tiếng ngoài bài có vần inh, uynh sinh, chinh, chính, tinh, binh,.... quynh, huynh, huynh, tuynh,....</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc SGK kết hợp tìm hiểu bài (22P) - <i>Nhận được thư của bố, Minh mừng quýnh lên, muốn chạy vào khoe với mẹ...</i> - <i>Minh chạy vào nhà rót một cốc nước lạnh, lễ phép mời bác uống</i> * Tình cảm của Minh đối với bác đưa thư.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>b) Nói lời chào hỏi của Minh 10P - Khi gặp bác đưa thư - Khi mời bác uống nước</p> <p>4. Cũng cố dặn dò 3P</p>	<p>(mừng quýnh, nhễ nhại, mát lạnh, lễ phép) G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 đoạn (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn G: HD học sinh đọc câu khó(BP) H: Luyện đọc câu khó (cá nhân, cả lớp) H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)</p> <p>- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng : Minh, - HS đọc, phân tích cấu tạo</p> <p>- GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS trao đổi nhóm đôi, tìm tiếng ngoài bài có vần inh, uynh - Nối tiếp đọc tiếng chứa vần inh, uynh tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại KQ - HS đọc, phân tích cấu tạo tiếng, từ</p> <p>- H: Đọc bài(đọc thầm, đọc thành tiếng) GV hướng dẫn HS lần 1- ợt trả lời từng câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở - H: Phát biểu H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý chính ghi bảng H: Nhắc lại ND chính của bài</p> <p>- GV: Nêu yêu cầu - GV: HD học sinh nói lời chào hỏi H: Tập nói trong nhóm đôi - Nối tiếp nói... tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, liên hệ</p> <p>- GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau</p>
---	--

Ngày giảng: 11. 5

KỂ CHUYỆN
TIẾT 33: CÔ CHỦ KHÔNG BIẾT QUÍ TÌNH BẠN

A. Mục đích yêu cầu.

- Quan sát tranh kể lại nội dung câu chuyện: Cô chủ không biết quý tình bạn
- Biết phân biệt từng nhân vật trong chuyện.
- Thích thú nghe chuyện.

B. Đồ dùng dạy - học:

- GV: tranh minh họa SGK.
- HS: Tập kể trước câu chuyện ở nhà.

C. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ 4P - Kể chuyện Con Rồng cháu Tiên</p> <p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài: 1P</p> <p>2. Hướng dẫn kể chuyện. 32P</p> <p>a) Giáo viên kể chuyện</p> <p>b) Kể từng đoạn theo tranh Tranh 1: Cô bé đổi gà trống lấy gà mái.... Tranh 2: Cô bé đổi gà mái lấy vịt bầu Tranh 3: Cô bé đổi vịt lấy cún con Tranh 4: Các con vật rủ nhau bỏ đi hết, cô bé chẳng còn người bạn nào cả.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Kể toàn bộ câu chuyện</p> <p>d) Ý nghĩa câu chuyện <i>- Phải biết quý trọng tình cảm bạn bè, không nên có mới nới cũ.</i></p> <p>3. Củng cố dặn dò: 3P</p>	<p>2H: Kể toàn bộ câu chuyện tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Giới thiệu bài trực tiếp</p> <p>G: Kể toàn bộ câu chuyện lần 1 + lần 2 kết hợp tranh minh họa H: Nghe + quan sát</p> <p>H: Quan sát tranh 1 và đọc câu hỏi d- ới tranh H: Kể toàn bộ nội dung tranh 1 (1H) - Tập kể lần 1- ợt từng tranh 1,2,3,4 - Tập kể liên kết tranh H+G: Nhận xét, bổ sung, uốn nắn cách kể</p> <p>H: Kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi - Thi kể tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, uốn nắn cách kể</p> <p>G: Nêu yêu cầu H: Nêu ý nghĩa câu chuyện H+G: Nhận xét, bổ sung G: Liên hệ</p> <p>G: Chốt nội dung bài Dặn học sinh về nhà tập kể lại chuyện</p>

RÈN ĐỌC

BÁC ĐƯA THU

A. Mục đích yêu cầu.

- Tiếp tục đọc đúng, nhanh cả bài **Bác đưa thu**, đọc đảm bảo tốc độ qui định.
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy và các cụm từ.
- Hiểu nội dung bài: *Tình cảm của Minh đối với bác đưa thu.*

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, bảng phụ
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ (3') Bác đưa thư	- HS đọc bài trước lớp + TLCH - HS + GV nhận xét, đánh giá.
II. Dạy bài mới.	
1. Giới thiệu bài. (2')	- GV giới thiệu trực tiếp
2. Luyện đọc:	- GV đọc mẫu toàn bài.
a. Đọc mẫu (2')	- HS theo dõi.
b. Hướng dẫn luyện đọc (22') + Đọc từng câu. + Đọc từng đoạn, bài	- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 lượt) - HS tiếp nối đọc từng câu SGK - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm chưa chuẩn gạch chân - GV hướng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ HS chưa hiểu rõ để HS nắm chắc ND bài hơn G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 đoạn (nối tiếp) G: Lắng nghe, uốn nắn H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)
Nghỉ giải lao	
c) Luyện nói: Nói lời chào hỏi của Minh (8')	
M: Khi gặp bác đưa thư - Cháu chào bác ạ! Khi mời bác uống nước - Bác vất vả quá, cháu mời bác uống chén nước cho đỡ mệt ạ.	- GV nêu yêu cầu phần luyện nói - G: HD học sinh mẫu SGK - HS tập nói trong nhóm - Thi nói trước lớp - GV+HS :nhận xét, bổ sung, đánh giá,
3. Củng cố dặn dò (3')	- GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau

Ký duyệt

TUẦN 35

Ngày giảng: 14.5 TẬP ĐỌC: LÀM ANH

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng một số tiếng, từ khó: làm anh, người lớn, dỗ dành, dịu dàng, nhường, nâng, Ôn lại các tiếng có vần **ia, uya**. Tìm được tiếng trong bài có vần **ia, uya**
- Hiểu nghĩa các từ : làm anh, người lớn, dỗ dành, dịu dàng
- Hiểu ND bài: Muốn làm anh phải có tình yêu thương đối với em bé.

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ (3')	- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá.
II. Dạy bài mới.	
1. Giới thiệu bài. (2')	- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi lên bảng.
2. Luyện đọc:	
a. Đọc mẫu (2')	- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
b. Hướng dẫn luyện đọc (21')	- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm (2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng dòng thơ (BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân
+ Đọc từng dòng thơ	- GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ (làm anh, ng- ời lớn, dỗ dành, dịu dàng)
Từ khó: làm anh, người lớn, dỗ dành, dịu dàng, nhường, nâng,....	G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 khổ thơ (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn G: HD học sinh đọc khổ thơ khó(BP) H: Luyện đọc (cá nhân, cả lớp) H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)
+ Đọc từng đoạn, Làm anh khó đấy / Phải đâu chuyện đùa / Với em gái bé/ Phải " người lớn " cơ.//	
+ Đọc bài	
Nghỉ giải lao	- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời
c) Ôn vần ia, uya (7')	- GV gạch chân tiếng : Chia - HS đọc, phân tích cấu tạo
- Tìm trong bài tiếng có vần ia	- GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS trao đổi nhóm đôi, tìm tiếng ngoài bài

<p>- Tìm tiếng ngoài bài có vần ia, uya M: Tia chớp Đêm khuya</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Luyện tập: a) Luyện đọc SGK kết hợp tìm hiểu bài (22P) - <i>Làm anh phải biết nhường em, dỗ dành em....</i> - <i>Muốn làm anh phải có tình cảm thương yêu em thật sự.</i> * Tình cảm của anh đối với em gái bé.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>b) Kể về anh(chị em) của em 10P</p> <p>4. Củng cố dặn dò 3P</p>	<p>có vần ia, uya - Nói tiếp đọc tiếng chứa vần ia, uya tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại KQ - HS đọc, phân tích cấu tạo tiếng, từ</p> <p>- H: Đọc bài(đọc thầm, đọc thành tiếng) GV hướng dẫn HS lần l- ợt trả lời từng câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở - H: Phát biểu H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý chính ghi bảng H: Nhắc lại ND chính của bài</p> <p>- GV: Nêu yêu cầu - GV: HD học sinh kể về anh(chị em) của em H: Tập nói trong nhóm đôi - Nói tiếp nói... tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, liên hệ</p> <p>- GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau</p>
---	--

Ngày giảng: 15.5

KIỂM TRA CUỐI NĂM

(Đề bài do phòng giáo dục ra)

Ngày giảng: 16.5

TẬP ĐỌC: NGƯỜI TRỒNG NA

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng một số tiếng, từ khó: lúi húi, ngoài vườn, trồng na, ra quả, chẳng quen, Ôn lại các tiếng có vần **oai, oay**. Tìm được tiếng trong bài có vần **oai, oay**

- Hiểu nghĩa các từ : lúi húi, ngoài vườn, trồng na, ra quả

- Hiểu ND bài: Ăn quả nhớ người trồng cây

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh họa sách giáo khoa.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ (3')</p> <p>- Làm anh</p>	<p>- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH</p> <p>- HS+GV nhận xét, đánh giá.</p>
<p>II. Dạy bài mới.</p>	
<p>1. Giới thiệu bài. (2')</p>	<p>- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng.</p>
<p>2. Luyện đọc:</p>	
<p>a. Đọc mẫu (2')</p>	<p>- GV đọc mẫu toàn bài.</p> <p>- HS theo dõi.</p>
<p>b. Hướng dẫn luyện đọc (21')</p> <p>+ Đọc từng câu</p> <p>Từ khó: lúi húi, ngoài vườn, trồng na, ra quả, chẳng quen</p> <p>+ Đọc từng đoạn,</p> <p>Cụ ơi,/ cụ nhiều tuổi sao còn trồng na?// Cụ trồng chuối có phải hơn không? // Chuối mau ra quả.// Còn na,/ chắc gì cụ đã chờ được đến ngày có quả.//</p> <p>+ Đọc bài</p>	<p>- GV đọc mẫu toàn bài.</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt)</p> <p>- HS tiếp nối đọc từng câu (BP)</p> <p>- GV sửa t- thể ngồi cho HS</p> <p>- GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân</p> <p>- GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ (lúi húi, ngoài v- ườn, trồng na, ra quả)</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu</p> <p>H: Mỗi HS đọc 1 đoạn (nối tiếp)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>G: HD học sinh đoạn sau khó(BP)</p> <p>H: Luyện đọc (cá nhân, cả lớp)</p> <p>H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)</p>
<p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p>	
<p>c) Ôn vần oai, oay (7')</p> <p>- Tìm trong bài tiếng có vần oai</p>	<p>- GV nêu yêu cầu 1 SGK.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- GV gạch chân tiếng: ngoài,</p> <p>- HS đọc, phân tích cấu tạo</p>
<p>- Tìm tiếng ngoài bài có vần oai, oay</p> <p>M: khoai lang loay hoay</p> <p>- Điền tiếng có vần oai hoặc oay</p> <p>M: Bác sĩ nói chuyện điện thoại. Diễn viên múa quay người.</p>	<p>- GV nêu yêu cầu 2 SGK.</p> <p>- HS trao đổi nhóm đôi, tìm tiếng ngoài bài có vần oai, oay</p> <p>- Nối tiếp đọc tiếng chứa vần oai, oay tr- ớc lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại KQ</p> <p>- HS đọc, phân tích cấu tạo tiếng, từ</p> <p>- GV nêu yêu cầu</p> <p>- HS: Điền tiếng có vần oai hoặc oay thích hợp(bảng lớp)</p> <p>- H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại</p>

<p>Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc SGK kết hợp tìm hiểu bài (22P)</p> <p>- Thấy cụ già trồng na, người hàng xóm khuyên cụ nên trồng chuối, vì chuối mau ra quả.</p> <p>- Cụ già liền nói: Có sao đâu! Tôi không ăn thì con cháu tôi ăn....</p> <p>* Tình cảm của ông bà đối với con cháu</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>b) Kể về ông(bà) của em 10P</p>	<p>- H: Đọc bài(đọc thầm, đọc thành tiếng) GV hướng dẫn HS lần 1- trả lời từng câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở</p> <p>- H: Phát biểu</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý chính ghi bảng</p> <p>H: Nhắc lại ND chính của bài</p> <p>- GV: Nêu yêu cầu</p> <p>- GV: HD học sinh kể về ông(bà) của em</p> <p>H: Tập nói trong nhóm đôi</p> <p>- Nói tiếp nói... tr- ớc lớp</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, liên hệ</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Khen một số HS học tốt.</p> <p>- Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau</p>
<p>4. Củng cố dặn dò 3P</p>	

Ngày giảng: 17.5 TẬP ĐỌC: ANH HÙNG BIỂN CẢ

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng một số tiếng, từ khó: nhanh vun vút, bờ biển, săn lùng, nhảy dù, ... Ôn lại các tiếng có vần **ân, uân, .** Tìm được tiếng trong bài có vần **ân, uân**
- Hiểu nghĩa các từ : nhanh vun vút, bờ biển, săn lùng, nhảy dù
- Hiểu ND bài: Cá heo loài cá bơi giỏi nhất của biển, cá heo là bạn của con người

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>I. Kiểm tra bài cũ (3)</p> <p>- Người trồng na</p>	<p>- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH</p> <p>- HS+GV nhận xét, đánh giá.</p>
<p>II. Dạy bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài. (2)</p>	<p>- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng.</p>
<p>2.Luyện đọc:</p> <p>a. Đọc mẫu (2)</p>	<p>- GV đọc mẫu toàn bài.</p> <p>- HS theo dõi.</p>

<p>b. Hướng dẫn luyện đọc (21') + Đọc từng câu</p> <p>Từ khó: nhanh vun vút, bờ biển, sẵn lòng, nhảy dù, thuyền giặc, Biển Đen, huân chương,</p> <p>+Đọc từng đoạn,</p> <p>Một chú cá heo ở Biển Đen/ mới đây đã được hưởng huân chương.// + Đọc bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu (BP) - GV sửa t- thể ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ (nhanh vun vút, bờ biển, sẵn lòng, nhảy dù) <p>G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 đoạn (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn G: HD học sinh đọc câu khó(BP) H: Luyện đọc (cá nhân, cả lớp) H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)</p>
<p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Ôn vần ân, uân (7') - Tìm trong bài tiếng có vần uân</p> <p>- Nói câu chứa tiếng có vần ân, uân M: Cá heo được thưởng huân chương. Mèo chơi trên sân.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: huân - HS đọc, phân tích cấu tạo - GV nêu yêu cầu - HS nhìn câu mẫu SGK tập nói - GV gợi ý giúp HS luyện nói (cá nhân, nhóm)
<p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập: a) Luyện đọc SGK kết hợp tìm hiểu bài (22P)</p> <p>- Cá heo bơi giỏi nhất biển.... - Người ta dạy cá heo canh gác bờ biển, dẫn tàu thuyền vào cảng, cứu người,...</p> <p><i>* Cá heo là bạn của con người</i></p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>b) Hỏi nhau về cá heo theo ND bài 10P</p> <p>4. Củng cố dặn dò 3P</p>	<ul style="list-style-type: none"> - H: Đọc bài(đọc thầm, đọc thành tiếng) GV h- ớng dẫn HS lần l- ợt trả lời từng câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở - H: Phát biểu H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý chính ghi bảng H: Nhắc lại ND chính của bài - GV: Nêu yêu cầu - GV: HD học sinh hỏi nhau về cá heo H: Tập hỏi nhau trong nhóm đôi - Nối tiếp nói... tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, liên hệ - GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau

A. Mục đích yêu cầu.

- Tiếp tục đọc đúng, nhanh cả bài **Anh hùng biển cả** đọc đảm bảo tốc độ qui định.
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy và các cụm từ.
- Hiểu nội dung bài: *Cá heo là bạn của mọi người*

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, bảng phụ
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ (3') Bác đưa thư	- HS đọc bài trước lớp + TLCH - HS + GV nhận xét, đánh giá.
II. Dạy bài mới.	
1. Giới thiệu bài. (2')	- GV giới thiệu trực tiếp
2. Luyện đọc:	- GV đọc mẫu toàn bài.
a. Đọc mẫu (2')	- HS theo dõi.
b. Hướng dẫn luyện đọc (22') + Đọc từng câu.	- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 lượt) - HS tiếp nối đọc từng câu SGK - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm chưa chuẩn gạch chân
+Đọc từng đoạn, bài	- GV hướng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ khó mà HS chưa hiểu rõ để HS nắm chắc ND bài hơn G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 đoạn (nối tiếp) G: Lắng nghe, uốn nắn H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)
<p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p>	
c) Luyện nói: Hỏi nhau về cá heo (8')	- GV nêu yêu cầu phân luyện nói
M: Cá heo sống ở biển. Cá heo sinh con và nuôi con bằng sữa Cá heo rất thông minh, nó có thể canh gác ngoài biển, làm xiếc,....	- G: HD học sinh mẫu SGK - HS tập nói trong nhóm - Thi nói trước lớp - GV+HS :nhận xét, bổ sung, đánh giá,
3. Củng cố dặn dò (3')	- GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau

Ký duyệt

TUẦN 36

Ngày giảng: 21.5

TẬP ĐỌC: Ò Ó O

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng một số tiếng, từ khó: quả na, trứng cuốc, uốn câu, con trâu, Ôn lại các tiếng có vần **oăt, oăc**. Tìm được tiếng trong bài có vần **oăt, oăc**
- Hiểu nghĩa các từ : quả na, trứng cuốc, uốn câu, con trâu,
- Hiểu ND bài: Tiếng gà gáy làm cho muôn vật đều thay đổi

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ (3')	- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH
- Anh hùng biển cả	- HS+GV nhận xét, đánh giá.
II. Dạy bài mới.	
1. Giới thiệu bài. (2')	- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi lên lên bảng.
2. Luyện đọc:	
a. Đọc mẫu (2')	- GV đọc mẫu toàn bài.
	- HS theo dõi.
b. Hướng dẫn luyện đọc (21')	
+ Đọc từng dòng thơ	- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt)
	- HS tiếp nối đọc từng dòng thơ(BP)
	- GV sửa t- thế ngồi cho HS
	- GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ
Từ khó: quả na, trứng cuốc, uốn câu, con trâu, buồng chuối,	HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân
	- GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó

<p>+Đọc từng khổ thơ Tiếng gà/ Tiếng gà/ Giục quả na mở mắt/ Tròn xoe// + Đọc bài</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Ôn vần ă, oă, ơ (7)</p> <p>- Tìm trong bài tiếng có vần ă, oă</p> <p>- Nói câu chứa tiếng có vần ă, oă hoặc ơ</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc SGK kết hợp tìm hiểu bài (22P)</p> <p>- Gà gáy vào lúc sáng sớm - Tiếng gà gáy làm cho quả na mở mắt, tre đâm măng, chuối chín, hạt đậu nảy mầm, bông lúa uốn câu, con trâu ra đồng,.... * Gà gáy, làm muôn vật đều thay đổi</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>b) Nói về các con vật em biết 10P</p> <p>4. Củng cố dặn dò 3P</p>	<p>đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ (quả na, trứng cuốc, uốn câu, con trâu) G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 khổ thơ (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn G: HD học sinh đọc khổ thơ khó(BP) H: Luyện đọc (cá nhân, cả lớp) H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)</p> <p>- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng : hoắt - HS đọc, phân tích cấu tạo - GV nêu yêu cầu - HS nhìn câu mẫu SGK tập nói - GV gợi ý giúp HS luyện nói (cá nhân, nhóm)</p> <p>- H: Đọc bài(đọc thầm, đọc thành tiếng) GV hướng dẫn HS lần lượt trả lời từng câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở - H: Phát biểu H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý chính ghi bảng H: Nhắc lại ND chính của bài</p> <p>- GV: Nêu yêu cầu - GV: HD học sinh nói về các con vật mà em biết H: Tập nói trong nhóm đôi - Nối tiếp nói... trước lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, liên hệ</p> <p>- GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau</p>
---	---

Ngày giảng: 22.5

TẬP VIẾT
VIẾT CHỮ SỐ TỪ 0 ĐẾN 9

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết tô đúng mẫu chữ, cỡ chữ các chữ số từ 0 đến 9
- Viết nhanh, đẹp, đúng các vần: ăn, uân, oăt, oắc . Các từ ngữ: thân thiết, huân chương, nhọn hoắt, ngoặc tay
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (3')	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.
- Viết: X Y	
B. Bài mới:	G: Giới thiệu nội dung bài viết
1. Giới thiệu bài: (2')	
2. Hướng dẫn viết:	
a. HD viết chữ số: (6')	G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ số.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.
0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
b. HD viết từ ngữ ứng dụng: (5')	H: Đọc vần và từ ứng dụng - Quan sát mẫu chữ và nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng từ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. H+G: Nhận xét, chữa lỗi.
ăn, uân, oăt, oắc thân thiết, huân chương, nhọn hoắt, ngoặc tay	
c. HD viết vào vở (18')	G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. (Mỗi dòng 3 chữ) G: Quan sát, uốn nắn tư thế, cách cầm bút
- 1 2 3 4 5 6 7 8 9 - ăn, uân, - oăt, oắc . - thân thiết, - huân chương, - nhọn hoắt, - ngoặc tay	
3. Chấm chữa bài: (4')	G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,
4. Củng cố, dặn dò: (2')	G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học

	sau.
--	------

RÈN VIẾT: Ò Ó O

I. Mục đích yêu cầu:

- Củng cố cách viết: quả na, trứng cuốc, uôn câu, con trâu, buồng chuối,
- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ, viết chính xác, đảm bảo tốc độ 13 dòng thơ cuối của bài ò ó o
- Rèn tính cẩn thận cho HS.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Chữ mẫu, bảng phụ
- HS: Vở ô li, bảng con, phấn.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (3') - Viết: Trường, bước, lên nương, nằm lặng, giữa rừng	H: Viết bảng con(1 l- ợt) G: Nhận xét, đánh giá.
B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài: (1') 2. Luyện tập: a) Luyện viết bảng con (4') quả na, trứng cuốc, uôn câu, con trâu, buồng chuối,	G: Giới thiệu qua KTBC H: Nhắc lại cách viết. - Viết bài bảng con lần 1- ợt từng chữ. H+G: Nhận xét, sửa sai
b) Luyện viết vở ô li (15') <div style="text-align: center;"> Ò ó o Giục con trâu Ra đồng Ò ... ó ... o. </div>	G: Nêu rõ yêu cầu, HD cách viết - Đọc từng cụm từ, câu cho HS viết H: Viết vào vở theo HD của GV G: Quan sát, uốn nắn.
c) Đánh giá (5')	G: Chấm bài của HS (8 em) - Nhận xét, bổ sung tr- ớc lớp.
3. Củng cố, dặn dò: (2')	G: Nhận xét chung giờ học H: Nhắc lại nội dung bài. G: Nhận xét chung giờ học

Ngày giảng: 23.5

TẬP ĐỌC: BÀI LUYỆN TẬP 2

GỬI LỜI CHÀO LỚP 1

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc đúng, nhanh cả bài **Gửi lời chào lớp 1**, đọc đảm bảo tốc độ qui định. Biết ngắt đúng nhịp thơ bài thơ 5 chữ
- Hiểu nội dung bài: Chia tay với lớp 1 để học lên lớp 2, bạn nhỏ hứa sẽ cố gắng thật nhiều
- Chép đúng 1 đoạn trong bài Quyền sách mới.

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, bảng phụ
- HS: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung		Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ - Ò ó o	3P	- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS + GV nhận xét, đánh giá.
II. Dạy bài mới. 1. Giới thiệu bài.	1P	- GV giới thiệu trực tiếp
2. Luyện đọc: a. Đọc mẫu	2P	- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.	12P	- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng dòng thơ SGK - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa 1 số từ mà ch- a hiểu rõ để HS nắm chắc ND bài nơn G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 đoạn (nối tiếp) G: Lắng nghe, uốn nắn H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)
+Đọc từng đoạn Lớp một ơi! Lớp một/ Đón em vào năm trước/ Nay giờ phút chia tay / Gửi lời chào tiến bước.//		
c) Đọc bài:	5P	- GV nêu yêu cầu - G: HD học sinh đọc rõ ràng, hay toàn bài - HS tập đọc trong nhóm - Thi đọc tr- ớc lớp - GV+HS :nhận xét, bổ sung, đánh giá,
Ngỉ giải lao d) Tập chép: Quyền sách mới	15P	- GV: nêu yêu cầu, HD học sinh nhận xét các niệm t- ợng chính tả cần l- u ý - HS: Đọc bài viết trên bảng phụ 1 l- ợt - Lần l- ợt viết bài vào vở - GV: Quan sát, uốn nắn

<p>3. củng cố dặn dò</p>	<p>2P</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc bài cho HS soát lại- Chấm bài của một số HS và nhận xét, chữa lỗi tr- ớc lớp- GV nhận xét tiết học.- Khen một số HS học tốt.- Về nhà ôn lại toàn bộ ch- ơng trình Tiếng Việt đã học ở lớp 1
---------------------------------	---

Ký duyệt

hoc360.net